

Số: 154 /BVCTCH-VTTBYT  
V/v yêu cầu báo giá Dụng cụ cột sống

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chấn thương Chính hình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Dụng cụ cột sống thuộc dự toán mua sắm thường xuyên với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Trần Kim Sang

Đơn vị công tác: Phòng Vật tư - thiết bị y tế

Điện thoại: 028 38 366 991; 098 911 0721, 090 982 7291

Email: trankimsang73@yahoo.com; ttbinh.bvctch@gmail.com

*(Lưu ý: Người liên hệ có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận thông tin; Hãng sản xuất, nhà cung cấp không gửi hồ sơ trực tiếp cho cá nhân.)*

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận báo giá, đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp thực hiện như sau:

3.1. Tiếp nhận bản giấy (bắt buộc):

Hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi 01 bộ hồ sơ bản giấy, gồm:

- Báo giá;
- Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm.

Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Văn thư của Bệnh viện (không gửi trực tiếp cho cá nhân) theo địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Tiếp nhận bản mềm (đồng thời):

Hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi hồ sơ qua email:

- trankimsang73@yahoo.com;
- ttbinh.bvctch@gmail.com.

Hồ sơ bản mềm bao gồm:

- File scan và file Excel của “Báo giá” và “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”;
- File scan các tài liệu liên quan đến thông tin, xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm (nếu có).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 01 năm 2026 đến trước 15 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2026.

2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 02 năm

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Dụng cụ cột sống theo “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật” đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp; yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:

2.1. Địa điểm cung cấp:

Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:

- Hàng hóa còn nguyên vẹn, không bị hư hao trong quá trình vận chuyển.

- Có hướng dẫn bảo quản sản phẩm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng theo từng đợt đặt hàng của Chủ đầu tư. Thời gian giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt đặt hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hóa đơn tài chính.

5. Các thông tin khác:

- Nhà thầu thực hiện báo giá theo đúng mẫu “Báo giá” và điền đầy đủ thông tin vào “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm” đính kèm.

- Căn cứ vào “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật”, nhà thầu lựa chọn sản phẩm chào giá cho phù hợp.

- Nhà thầu có thể chào sản phẩm có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và phải chứng minh rõ ràng đầy đủ trong “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”.

(Đính kèm theo Bảng mô tả tính năng kỹ thuật).

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng VTTBYT (để tiếp nhận, tổng hợp);
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, VTTBYT, TKS (02).



**Hoàng Mạnh Cường**



## BẢNG MÔ TẢ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

### Gói thầu: Dụng cụ cột sống năm 2026

(Kèm theo Công văn số 159 /BVCTCH-VTTBYT ngày 28 tháng 01 năm 2026)

Stt	Tên phần (lô)	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật
A		Hệ thống cột sống cổ lõi sau			
1	Hệ thống cột sống cổ lõi sau - P1				
1.1		Vít trượt cổ sau kèm vít khóa trong, đường kính 3.5/4.0mm, kèm vít khóa trong	Bộ	30	Chất liệu Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136 Vít tự taro, đầu ren/ 1 phần ren. Đầu ngắn/ dài chỉnh trượt. Đường kính : 3.5mm/4.0mm Góc xoay : vít L10-20mm, góc xoay 92°, vít L22-40mm, góc xoay 77°, vít đầu dài góc xoay 88°. Đầu vít : dài 10.5mm, đường kính 9.4mm, đoạn tab vít đầu dài 5.5mm Thân vít : vít dây ren (L10-20mm) lõi 2.4mm, (L22-40mm) lõi 3.0mm, vít 1 phần ren lõi 2.6mm, kèm vít khóa trong Tương thích với "Nẹp dọc cột sống cổ lõi sau 2 đầu" tại danh mục mời thầu Đạt tiêu chuẩn : CFG
1.2		Nẹp dọc cột sống cổ lõi sau 2 đầu	Cái	2	Chất liệu Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136 Đường kính 2 đầu 3.5mm/6.0mm. Chiều dài 400mm : 100/300 và 150/250 Tương thích với "Vít trượt cổ sau kèm vít khóa trong, đường kính 3.5/ 4.0mm" tại danh mục mời thầu. Đạt tiêu chuẩn : CFG
1.3		Nẹp dọc đường kính 3.5mm, dài 100mm, chất liệu Ti-6Al-4V ELI	Cái	10	Chất liệu Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136. Đường kính 3.5mm, dài 100mm. Đạt tiêu chuẩn : CFG
1.4		Nẹp liên kết vít cổ sau, chất liệu Ti-6Al-4V ELI	Cái	10	Chất liệu Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136. Đường kính 2 đầu 3.5mm/6.0mm. Chiều dài 400mm: 100/300 và 150/250. Đạt tiêu chuẩn : CFG
1.5		Nẹp nối ngang, chất liệu Ti-6Al-4V ELI, chiều dài điều chỉnh từ 29-58mm	Cái	5	Chất liệu Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136. Loại nẹp: 3 cỡ S/M/L, tương ứng chiều dài điều chỉnh 29-34mm/34-42mm/42-58mm. Loại thanh: 3 cỡ S/M/L, tương ứng chiều dài điều chỉnh 29-34mm/34-42mm/42-58mm. Độ cao từ tâm thanh dọc đến nẹp ngang: 4.4mm. Đạt tiêu chuẩn : CFG
2	Hệ thống cột sống cổ lõi sau - P2				

2.1		Vít cột sống cổ sau cung xoay 80 độ kèm ốc khóa trong	Bộ	170	Cung xoay giữa thân vít và đầu vít $\geq 80$ độ. Vật liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V) hoặc tương đương. Đường kính 3.5mm: dài từ 10mm đến 34mm, bước tăng 2mm. Đường kính 4.0mm và 4.5mm: dài từ 10mm đến 40mm, bước tăng 2mm. - Đầu vít ôm sát thanh nối dọc giúp tăng khả năng căn chỉnh cũng như dễ dàng bắt thanh nối dọc Tiêu chuẩn FDA
2.2		Vít khóa trong cột sống cổ sau, tương thích vít cột sống cổ sau cung xoay 80 độ	Cái	90	- Thiết kế hình tulip, dùng cho cả vít và móc bản sống - Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V)
2.3		Nẹp nối dọc cột sống cổ sau đường kính 3.5mm	Cái	43	Vật liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V) hoặc tương đương. Đường kính 3.5mm. Chiều dài từ 60mm đến 240mm Tiêu chuẩn FDA
2.4		Nẹp dọc chuyển đổi đường kính dùng cho cột sống cổ sau từ 3.5mm sang 5.5mm	Cái	8	- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V) hoặc tương đương. - Một đầu thanh dọc có đường kính 3.5mm tương thích với vít cột sống cổ, đầu còn lại của thanh dọc có đường kính 5.5mm tương thích với vít cột sống lưng, ngực Tiêu chuẩn FDA
2.5		Nẹp nối ngang cột sống cổ sau	Cái	12	- Vật liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V) hoặc tương đương - Chiều dài từ 26mm đến 50mm bước tăng đều là 2mm - Thiết kế cong giúp tăng khoảng không cho phần tùy sống - Góc vít khóa nẹp vào thanh nối dọc là 45 độ Tiêu chuẩn FDA
2.6		Nẹp chằm, kèm vít khóa thanh nối dọc, góc khóa 20 độ	Bộ	3	- Vật liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V) hoặc tương đương - Có $\geq 3$ kích cỡ khác nhau: 35mm, 40mm và 45mm - Trên nẹp có điểm đánh dấu bằng màu. - Phía bên có điểm nối với nẹp nối dọc chằm cổ với cơ chế khóa là góc nghiêng vít 20 độ. Tiêu chuẩn FDA
2.7		Vít chằm	Cái	15	- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V) - Đường kính: 4.5mm đến 5.0mm - Chiều dài: từ 6mm đến 14mm với bước tăng là 2mm.
2.8		Nẹp dọc chằm cổ có uốn sẵn góc 45 độ, đường kính 3.5mm	Cái	4	- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V) - Chiều dài: 240mm - Có uốn sẵn 45 độ, đường kính 3.5mm
2.9		Nẹp tạo hình bản sống 1 đầu hình chữ U	Cái	120	- Vật liệu: Titanium Alloy - Cửa vào bản sống hình chữ U - Có 03 loại nẹp: Nẹp dạng truyền thống, Nẹp dạng ghép và Nẹp bản rộng - Nẹp có các kích thước: Từ 8mm, 12.5mm
2.10		Vít tạo hình bản sống tương thích với nẹp tạo hình 1 đầu hình chữ U	Cái	360	- Vật liệu: Titanium Alloy hoặc tương đương - Có 02 loại vít: Vít bản sống và vít khối bên - Vít bản sống: Đường kính 2.6mm và 3.0mm. Chiều dài $\geq 5$ mm. Phần đầu vít có vòng đệm để gài nẹp. - Vít khối bên: Đường kính 2.6mm và 3.0mm. Chiều dài 5mm đến 8mm bước tăng 1mm. Mỗi kích thước vít khác nhau được mã hóa bằng màu sắc. Tiêu chuẩn FDA
3	Hệ thống cột sống cổ lõi sau - P3				

3.1		Vít đa trục cổ, ngược sau có mũ vít dạng chụp, kèm ốc khóa trong, chất liệu hợp kim titanium, đầu vít mở góc 20 độ.	Bộ	80	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít cổ sau đa trục tự taro. Vít có bước ren cao 1.25mm, chiều rộng vòng ren 0,7mm, vòng ren nghiêng góc 55 độ. Vòng ren cuối cách mũ vít 1.67mm, đầu vít mở góc 20 độ.</li> <li>-Vít đường kính 3.5mm, dài 10 đến 20/28mm, góc xoay ±48 độ.</li> <li>-Vít đường kính 4.0mm, dài 10 đến 20mm, góc xoay ±46 độ</li> <li>-Vít đường kính 4.0mm, dài 26 đến 40mm, góc xoay ±46 độ</li> <li>-Vít đường kính 4.0mm, dài 20 đến 36mm, góc xoay ±38 độ hoặc -11°/+55°</li> <li>-Vít đường kính 4.5mm, dài 25 đến 50mm, góc xoay ±30 độ</li> <li>-Vít đường kính 5.5mm, dài 25 đến 55mm, góc xoay ±30 độ</li> <li>-Vít đường kính 4.0mm, rỗng nòng, dài từ 34 đến 50mm, góc xoay +55/-11 độ.</li> <li>-Chất liệu hợp kim titanium</li> <li>- Ốc khóa trong có đường ren dạng bo tròn phần đầu với bán kính 0.2mm và nghiêng góc 45 độ. Ốc khóa có thêm phần chụp đầu mũ vít.</li> <li>-Chất liệu hợp kim titanium.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
3.2		Nẹp dọc Ø 4.0 mm, dài 120, 140, 160, 200 mm, chất liệu hợp kim titanium/ CoCr	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nẹp dọc thẳng, đường kính 4.0mm, dài 25mm đến 200mm, đầu nẹp phẳng hoặc hình lục giác. Nẹp có thể uốn được góc 90 độ.</li> <li>-Chất liệu hợp kim titanium/ CoCr.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
3.3		Nẹp dọc Ø 4.0 mm, dài 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 mm, chất liệu hợp kim titanium/ CoCr	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nẹp dọc thẳng, đường kính 4.0mm, dài 25mm đến 120mm, đầu nẹp phẳng hoặc hình lục giác. Nẹp có thể uốn được góc 90 độ.</li> <li>-Chất liệu hợp kim titanium/ CoCr.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
3.4		Nẹp ngang Cổ sau điều chỉnh được, dài 34 - 44 mm, 39 - 49 mm, 44 - 59 mm, góc xoay ± 20 độ, chất liệu hợp kim titanium	Cái	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nẹp nối ngang rod - rod có đường kính 4.0mm. Chiều dài từ 34 đến 59mm. Góc xoay ± 20 độ.</li> <li>-Chất liệu hợp kim titanium.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
3.5		Nẹp châm có 4/5 vị trí bắt vít, chất liệu hợp kim titanium	Cái	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nẹp châm các loại chiều rộng 47mm và 57mm. Trên nẹp có 4 hoặc 5 vị trí bắt vít cố định nẹp vào hộp sọ.</li> <li>-Vít được bắt vào lỗ vít trên thân nẹp châm có thể xoay được góc ±8 độ.</li> <li>-Chất liệu hợp kim titanium.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE, xuất xứ G7
3.6		Vít châm Ø 5.0 mm, dài 6-16 mm, tự tạo ren, vít có thể xoay góc ±8 độ, chất liệu hợp kim titanium.	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vít châm tự ta rô. Đường kính vít 5.0mm, chiều dài 6mm đến 16mm.</li> <li>Vít có thể xoay góc ±8 độ.</li> <li>Chất liệu hợp kim titanium.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
3.7		Nẹp dọc châm cổ Ø 4.0 mm, dài 200-240 mm, lỗ bầu dục, đầu cuối lục giác, chất liệu hợp kim titanium/ CoCr	Cái	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nẹp dọc thẳng, đường kính 4.0mm, dài 25mm đến 240mm, đầu nẹp phẳng hoặc hình lục giác. Nẹp có thể uốn được góc 90 độ.</li> <li>-Chất liệu hợp kim titanium/ CoCr.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
4	Hệ thống cột sống cổ lõi sau - P4				

4.1	Bộ nẹp nối ngang cổ sau cho nẹp dọc đường kính 3.2mm	Bộ	50	01 bộ bao gồm: * 01 Nẹp nối ngang: Vật liệu: hợp kim Titanium. Giúp gia tăng độ vững. Nẹp nối ngang có thể có thể uốn được để ngăn chặn các ngoại lực từ bên ngoài. Chiều dài: 60mm. Chiều rộng: 2.4mm. Dùng với kẹp giữ thanh nối ngang * 02 Kẹp giữ thanh nối ngang: Vật liệu: hợp kim Titanium. Giúp gia tăng độ vững với 2 kẹp giữ. Dài 11.1mm Đường kính hai đầu gắn với nẹp dọc và nẹp nối ngang lần lượt là 7.8 và 8.5mm * 02 Ốc khóa trong: Vật liệu: hợp kim Titanium. Thiết kế ren chịu lực, giúp cải thiện độ siết ốc. Đường kính: 5.92mm. Chiều cao 3.63mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren: 0.8mm. Tối ưu hóa vị trí và quan sát của phẫu thuật viên. Lòng phía trong hình lục giác 2.5mm. Đồng bộ với vít xóp đa trục cổ sau và nẹp dọc đường kính 3.2mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.2	Vít đa trục cột sống cổ lõi sau kèm Ốc khóa trong	Bộ	200	Vật liệu: hợp kim Titanium. Vít tự tarô. Chiều cao mũ vít: 10.8mm. Chiều rộng phần mũ vít vuông góc với thanh dọc là 8.5mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren: 1.48mm. Đường kính vít 3.5, 4.0, 4.5 mm. Chiều dài vít từ 10 mm đến 52 mm, bước tăng 2mm. Tương thích với hệ thống rod 3.2mm và 3.5mm. Góc nghiêng tối đa 45 độ. Có 03 rãnh bù góc để tăng độ linh hoạt của vít. Có thể phân biệt kích thước vít và chiều dài bằng màu sắc. Đồng bộ với vít khóa trong cổ sau có thiết kế ren chịu lực, giúp cải thiện độ siết ốc. Đường kính: 5.92mm. Chiều cao 3.63mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren: 0.8mm. Tối ưu hóa vị trí và quan sát của phẫu thuật viên. Lòng phía trong hình lục giác 2.5mm và nẹp dọc đường kính 3.2mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.3	Nẹp dọc cổ sau đường kính 3.2mm	Cái	80	Vật liệu: hợp kim Titanium. Dài 240mm, Đường kính: 3.2mm. Đồng bộ với vít xóp cột sống cổ lõi sau đa trục cổ sau và vít khóa trong có lòng phía trong lục giác 2.5mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.4	Nẹp nối thanh dọc 3.2mm với 5.5mm	Cái	20	Vật liệu: hợp kim Titanium. Nẹp nối thanh dọc: kết nối thanh dọc đường kính 3.2mm với đường kính 5.5mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.5	Nẹp châm cổ hình chữ X	Cái	16	Vật liệu: hợp kim Titanium. Có 03 cỡ: nhỏ, vừa và lớn. Cỡ nhỏ: chiều rộng giữa 2 nẹp dọc: 24mm, tổng chiều rộng 32.6mm. Cỡ trung bình: chiều rộng giữa 2 nẹp dọc: 36mm, tổng chiều rộng 44.6mm. Cỡ lớn: chiều rộng giữa 2 nẹp dọc: 40mm, tổng chiều rộng 48.6mm. Hình chữ X. Có 4 lỗ bắt vít châm. Phía dưới có 2 mẫu liên kết với nẹp dọc. Cho phép cố định vào giữa xương châm. Đồng bộ với vít châm cổ đường kính 4.0 mm và 4.5 mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.6	Nẹp châm cổ uốn sẵn đường kính 3.2mm	Cái	14	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đường kính 3.2mm. Dài 200mm. Thiết kế uốn sẵn tại vùng châm. Đường kính vùng uốn 3.6mm. Đồng bộ với vít châm cổ đường kính 4.0 mm và 4.5 mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.7	Vít châm	Cái	30	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đường kính: 4.0 mm và 4.5 mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren: 1.0mm. Chiều dài vít từ 6-12mm. Vít ren xương cứng, đồng bộ với nẹp châm cổ sau. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.8	Nẹp tạo hình bán sòng cổ lõi sau	Cái	100	Vật liệu: Titanium. Nẹp hình chữ Z. Chiều dài từ 8-16mm/ bước tăng 2mm, có 4 lỗ bắt vít. Đồng bộ với vít tạo hình tự taro đường kính 2,6mm và 3.0mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.9	Vít tạo hình bán sòng cổ lõi sau	Cái	300	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đường kính: 2.6mm và 3.0mm. Chiều dài: 5, 7, 9 và 11 mm. Đầu vít tự Taro. Có thể phân biệt kích thước vít bằng màu sắc (mỗi đường kính 1 màu khác nhau). Đồng bộ với nẹp tạo hình bán sòng cổ. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
4.10	Móc cuống sòng kèm ốc khóa trong	Bộ	30	* Móc cuống sòng: Vật liệu: Titanium. Có 3 cỡ: nhỏ, trung bình, lớn. Vùng móc: T1 - L5. Nẹp móc bán sòng có 3 loại: + Móc cuống sòng: Móc được thiết kế với lưỡi chẻ đôi và móc hình môi giúp tạo độ vững + Móc mở rộng: Giúp tăng cường lực đồng đều trên các phía của xương. Thiết kế móc hình môi để tăng độ vững khi móc trên bán sòng + Móc hẹp: Giúp hạn chế tối thiểu chạm vào ống sòng. Thiết kế hình môi để tăng độ vững khi móc trên bán sòng *Ốc khóa trong: tự gãy khi vận đủ lực. Được thiết kế cánh ren ngược. Tổng chiều dài của vít khóa trong trước khi bẻ: 13.13mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren 1.0 mm. Chiều dài của phần vít khóa trong sau khi bẻ: 4.65mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA

5	Hệ thống cột sống cổ lõi sau - P5				
5.1	Vít đa trục cột sống cổ lõi sau dạng đặc hoặc rỗng nòng kèm vít khóa trong được tiệt trùng sẵn	Bộ	80	<p>Lõi vít có thiết kế EnnoCore với phần xương xốp có lõi hình trụ, phần xương cứng có lõi hình nón, ren xương xốp ở mũi vít, ren xương cứng ở đuôi vít giúp tăng tính ổn định và giảm khả năng bị bật vít. Đầu vít có thiết kế EnnoTip giúp giảm trượt vít và giảm lực tác động lên cột sống cổ.</p> <p>Vật liệu: hợp kim titanium</p> <p>Vít có góc xoay 45 ° mọi hướng , có thể phân biệt đường kính vít thông qua màu sắc (màu xám: 3.6mm; màu vàng: 4.0mm; màu xanh: 4,5 mm)</p> <p>Tương thích với hệ thống rod có đường kính 3.5mm và 4.0 mm</p> <p>Vít đa trục rỗng nòng có thể sử dụng với K-wire tương thích ( vít với đường kính 3.6mm tương thích với K-wire có đường kính 1.0mm chiều dài 465mm; vít với đường kính 4.0 và 4.5 mm tương thích với K-wire có đường kính 1.5 mm, chiều dài 465mm)</p> <p>Vít cột sống cổ lõi sau có các dạng đường kính dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•Vít rỗng nòng đa trục đường kính 3.6mm: dài 10-36mm với bước tăng 2mm</li> <li>•Vít rỗng nòng đa trục đường kính 4.0 mm: dài 10-36mm với bước tăng 2mm</li> <li>•Vít rỗng nòng đa trục đường kính 4.5 mm: dài 24-40mm với bước tăng 4mm</li> <li>•Vít đặc đa trục đường kính 3.5mm: chiều dài từ 10-18mm</li> <li>•Vít đặc đa trục đường kính 4.0mm: chiều dài từ 10-18mm</li> <li>•Vít C1 đa trục rỗng nòng đường kính 3.6mm Độ dài: 26-40mm</li> <li>•Vít C1 đa trục đặc đường kính 4.0mm Độ dài: 26-40mm</li> </ul> <p>Vít được tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp</p> <p>* Ốc khóa trong: phù hợp với tất cả vít và thanh dọc với các đường kính khác nhau</p> <p>Vật liệu: hợp kim titanium</p> <p>Thiết kế ren tương thích với lõi vít có thiết kế EnnoCore để hạn chế lệch ren và hạn chế sự lệch trục khi lắp nắp ốc</p> <p>Được tiệt trùng sẵn 1 cái / hộp</p> <p>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</p>	
5.2	Nẹp dọc cột sống cổ sau đường kính 3.5mm và 4.0mm	Cái	20	<p>Vật liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•Titanium: có 2 loại đường kính (3.5mm và 4.0mm)</li> <li>•Cobalt chrome (đường kính 4.0mm)</li> </ul> <p>Thanh dọc được đánh dấu theo màu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•3.5mm Titanium: màu bạc</li> <li>•4.0mm Titanium: màu vàng có sọc xanh</li> <li>•4.0 Cobalt chrome: màu bạc sọc trắng</li> </ul> <p>Độ dài: 60 và 150mm</p> <p>Được tiệt trùng sẵn 1 cái / hộp</p> <p>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</p>	
5.3	Nẹp nối ngang cột sống cổ sau	Cái	5	<p>Được sử dụng để kết nối thanh dọc với đường kính 3.5mm hoặc 4.0mm</p> <p>Chiều dài: 24mm, 24-28mm, 26-28mm, 28- 33 mm, 33- 42 mm, 42- 58 mm</p> <p>Được tiệt trùng sẵn 1 cái / hộp</p> <p>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</p>	
6	Hệ thống cột sống cổ lõi sau - P6				

6.1		Vít đa trục cột sống cổ kèm vít khóa trong	Bộ	300	Vít đa trục: - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Góc xoay trong khoảng 40-50 độ - Có hệ thống khóa đôi - Ren vít tự ta rô - Kích cỡ: đường kính trong khoảng 3.5-4.5mm, dài 8-52mm Vít khoá trong: - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Tương thích với vít đa trục có hệ thống khóa đôi - Kích cỡ: đường kính trong khoảng 3.0-4.0mm Tiêu chuẩn: ISO, CE
6.2		Nẹp dọc cột sống cổ, dài 100mm	Cái	50	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Kích cỡ: đường kính trong khoảng 3.0-4.0mm, dài 100mm - Tương thích với vít đa trục có hệ thống khóa đôi - Tiêu chuẩn: ISO, CE
6.3		Nẹp dọc cột sống cổ, dài 250mm	Cái	36	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Kích cỡ: đường kính trong khoảng 3.0-4.0mm, dài 250mm - Tương thích với vít đa trục có hệ thống khóa đôi - Tiêu chuẩn: ISO, CE
6.4		Nẹp dọc cột sống cổ, dài 50mm	Cái	18	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Kích cỡ: đường kính trong khoảng 3.0-4.0mm, dài 50mm - Tương thích với vít đa trục có hệ thống khóa đôi - Tiêu chuẩn: ISO, CE
6.5		Nẹp ngang cột sống cổ	Cái	20	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Kích cỡ: dài 30-70mm bước tăng 5mm - Tương thích với vít đa trục có hệ thống khóa đôi - Tiêu chuẩn: ISO, CE
6.6		Nẹp châm cổ	Cái	5	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V ELI) - Hình chữ Y, có 5 lỗ - Kích cỡ: dài 45, 50, 55, 60mm. Độ dài nẹp 2.5mm - Tiêu chuẩn: ISO, CE
6.7		Nẹp dọc châm cổ	Cái	18	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V ELI) - Kích cỡ: đường kính 3.3, 3.5mm; dài 40-220mm. Góc 120 độ, 130 độ. - Tiêu chuẩn: ISO, CE
6.8		Vít châm cổ	Cái	10	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V ELI) - Kích cỡ: đường kính 4.0, 4.5mm; dài 6-14mm bước tăng 2 - Tiêu chuẩn: ISO, CE
7	Hệ thống cột sống cổ lõi sau - P7				

7.1		Bộ nẹp vít cổ lồi sau 1 tầng	Bộ	5	<p>+Vít (4 vít): chất liệu Hợp kim titan Ti6Al4V  Đường kính 3.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, N15 tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ  - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 3.5mm  + Ốc khóa trong  - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V  - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm  + Nẹp dọc: Vật liệu Hợp kim Titanium Ti6Al4V  Đường kính 3.5 mm , chiều dài từ 40-200 mm  Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
7.2		Bộ nẹp vít cổ lồi sau 2 tầng	Bộ	5	<p>+Vít (6 vít): chất liệu Hợp kim titan Ti6Al4V  Đường kính 3.0 mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18 mm  Đường kính 3.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, N15 tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ  - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 3.5mm  + Ốc khóa trong  - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V  - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm  + Nẹp dọc: Vật liệu Hợp kim Titanium Ti6Al4V  Đường kính 3.5 mm , chiều dài từ 40-200 mm  Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
7.3		Bộ nẹp vít cổ lồi sau 3 tầng	Bộ	5	<p>+Vít (8 vít): chất liệu Hợp kim titan Ti6Al4V  Đường kính 3.0 mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18 mm  Đường kính 3.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm  - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, N15 tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay 60 độ  - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 3.5mm  + Ốc khóa trong  - Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V  - Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng, đường kính là 10mm, chiều cao 4mm  + Nẹp dọc: Vật liệu Hợp kim Titanium Ti6Al4V  Đường kính 3.5 mm , chiều dài từ 40-200 mm  Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>



7.4		Vít cột sống cổ đa trục kèm vít khóa trong	Cái	120	Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 3.0 mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18 mm Đường kính 3.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 10,12,14,16,18,20,22,24,26,28,30,32 mm - Cầu hình thấp, cánh ren ngược, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay đa trục - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mền. - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn - Chiều rộng đầu vít: 8,6mm - Chiều cao đầu vít: 10.4mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
7.5		Nẹp dọc cột sống cổ	Cái	20	Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V Đường kính 3.5 mm, chiều dài từ 40-200 mm. Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
7.6		Nẹp nối ngang cột sống cổ	Cái	5	- Vật liệu: Titan, hình trụ vuông, dài, có các size 30mm, 35mm, 40mm - Dày nẹp 2mm, bề rộng nẹp 9mm, - Đường kính trục nối rod của nẹp cổ là 8.5mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
7.7		Nẹp châm cổ hình chữ Y	Cái	2	- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V, nẹp bắt vào vùng châm xương sọ hình chữ Y, có 5-7 lỗ, có 3 kích thước: nhỏ, trung bình, lớn - Có lỗ bắt vít đường kính 3.5mm và 4.5mm - Dày nẹp: 2mm - Đường kính trục nối rod giữa cổ và nẹp là 10 mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
7.8		Vít châm cổ đường kính 4.5mm	Cái	10	Chất liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V Vít dùng bắt vào vùng châm cổ xương sọ, tương thích với nẹp châm cổ hình chữ Y. Kích thước: Đường kính 4.5mm, dài 4-8mm, bước tăng 1. Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
A		<b>Đĩa đệm cột sống cổ</b>			
8	Đĩa đệm cổ góc uốn 7°, điểm đánh dấu, chất liệu Tantalum - P8	Đĩa đệm cổ góc uốn 7°, điểm đánh dấu, chất liệu Tantalum	Cái	30	Đĩa đệm chất liệu PEEK đạt chuẩn ASTM F2026, có 3 điểm đánh dấu chất liệu unalloyed Tantalum đạt chuẩn ASTM F560. Vị trí đánh dấu: bờ trước, cách bờ, 2 ở đầu đĩa cách. Kích thước 12x14mm/ 14x17mm, cong lồi trên, cao 5-10mm. Khoảng ghép xương: 5mm/1.88cc, 6mm/2.32cc, 7mm/2.77cc, 8mm/3.21cc, 9mm/3.65cc, 10mm/ 4.10mm, 5mm/3.36cc, 6mm/4.16cc, 7mm/4.96cc, 8mm/5.76cc, 9mm/6.5cc, 10mm/7.37cc. Đạt tiêu chuẩn: CFG

9	Đĩa đệm cột sống cổ - P9	Đĩa đệm cột sống cổ	Cái	72	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Có 2 điểm đánh dấu bằng titanium</li> <li>- Khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu: 0.95mm- 1.2mm</li> <li>- Khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu: 1.3mm- 1.75mm</li> <li>- Có đỉnh cố định</li> <li>- Có khe hở để chia lực tải</li> <li>- Độ dày răng cưa: <math>\geq 0.5\text{mm}</math></li> <li>- Có khoang chứa xương lớn</li> <li>- Thể tích xương ghép: <math>\geq 0.43\text{cc}</math> và <math>\leq 1.00\text{cc}</math></li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều cao: trong khoảng 5-8mm</li> <li>+ Chiều sâu: trong khoảng 12-14mm</li> <li>+ Chiều rộng: <math>\geq 15\text{mm}</math> và <math>\leq 17\text{mm}</math></li> </ul> </li> <li>- Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> </ul>
10	Đĩa đệm cột sống cổ - P10	Đĩa đệm cột sống cổ	Cái	30	<p>Chất liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian ghép xương rộng có 2 khoang nhồi xương để dễ dàng hợp nhất, 3 điểm đánh dấu</li> <li>- Bề mặt có răng ngược, độ nghiêng răng 45 độ, nghiêng theo đường cong giải phẫu học</li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chiều cao: 4,5,6,7,8mm - mỗi bước tăng 1mm</li> <li>Chiều rộng: 12mm, 14mm</li> <li>Chiều dài: 14mm, 16mm</li> </ul> </li> <li>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</li> </ul>
11	Đĩa đệm cột sống cổ (loại tiêu chuẩn và loại nhỏ) - P11	Đĩa đệm cột sống cổ (loại tiêu chuẩn và loại nhỏ)	Cái	30	<p>Vật liệu PEEK, có lỗ ghép xương rộng, có các điểm đánh dấu để chụp X-quang, các góc được gia cố chịu lực</p> <p>Thiết kế có độ lồi và ưỡn phù hợp với sinh lý thân đốt sống cổ, có các vết khía răng cưa tạo độ ổn định khi đặt vào cột sống</p> <p>Loại tiêu chuẩn: chiều rộng, chiều dài bao ngoài 13, 15mm, chiều cao 6,7,8,9,10,11 mm; Loại nhỏ: chiều rộng, chiều dài bao ngoài 11, 13mm, chiều cao 6,7,8,9,10 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.</li> </ul>
12	Đĩa đệm cột sống cổ bán tròn rộng 11.5/13.5mm, nghiêng 0°/5° - P12	Đĩa đệm cột sống cổ bán tròn rộng 11.5/13.5mm, nghiêng 0°/5°	Cái	12	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hình bán tròn, bề mặt có răng cưa ngược ngăn ngừa di lệch đĩa đệm.</li> <li>* Có 2 vạch đánh dấu Tantalum để định vị.</li> <li>* Có khoang ở giữa để ghép xương.</li> <li>* Chiều cao: 4-10mm - Rộng: 11.5mm/13.5mm - Sâu: 14mm/16mm - Góc nghiêng: 0°/5°</li> <li>* Vật liệu: PEEK - OPTIMA</li> <li>* Đóng gói tiệt trùng 1 cái/hộp</li> <li>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</li> </ul>



13	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ - P13	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Peek.</li> <li>- Chiều cao: 5mm - 12mm, mỗi bước tăng 1mm.</li> <li>- Chiều rộng: 13mm và 15mm.</li> <li>- Chiều dài: 12mm và 14mm.</li> <li>- Góc nghiêng: 5°.</li> <li>- Hợp chất cao phân tử, không cảm quang, tương thích sinh học cơ thể.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Bề mặt có răng cưa hình tháp nghiêng ngăn ngừa di lệch, có 3 vạch đánh dấu Tantalum để định vị, có 1 khoang giữa để ghép xương.</li> <li>- Đĩa đệm cấy ghép hoàn chỉnh đúng vị trí sẽ cho hình ảnh X quang 3 đường thẳng song song.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.</li> </ul>
14	Đĩa đệm cột sống cổ có xương ghép sẵn bên trong - P14	Đĩa đệm cột sống cổ có xương ghép sẵn bên trong	Cái	18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Có 2 điểm đánh dấu bằng titanium</li> <li>- Khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu: 0,95, 1,2mm</li> <li>- Khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu: 1,3, 1,75mm</li> <li>- Răng cưa cố định và chắc chắn.</li> <li>- Độ dày của răng cưa: 0,5mm.</li> <li>- Có khoang chứa xương lớn.</li> <li>- Thể tích xương ghép: 0,43cc-1,00cc</li> <li>- Xương ghép bằng vật liệu Tricalciumphosphate</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều sâu: 12, 14mm</li> <li>+ Chiều rộng: 15, 17mm</li> <li>+ Chiều cao: 5-8mm bước tăng 1mm</li> </ul> </li> <li>Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</li> <li>Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> </ul>
15	Đĩa đệm cột sống cổ nở - P15	Đĩa đệm cột sống cổ nở	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: PEEK, dùng cho cột sống cổ</li> <li>- Cấu trúc có thể mở rộng tăng lên 1mm cho phép điều chỉnh độ cao của không gian đĩa đệm.</li> <li>- Tiết kiệm thời gian phẫu thuật</li> <li>- Trên bề mặt có ren, chống trượt, độ nghiêng răng 45 độ</li> <li>- Có điểm đánh dấu bằng titanium</li> <li>Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chiều cao: 5, 6, 7, 8, 9 mm - mỗi bước tăng 1 mm</li> <li>Chiều rộng: 14mm</li> <li>Chiều dài: 12 mm - 14mm</li> </ul> </li> <li>Đóng gói tiệt trùng</li> <li>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</li> </ul>
16	Đĩa đệm cột sống cổ nhồi xương có sẵn xương ghép, chất liệu Peek Optima, cao 4-9mm, rộng 14mm, sâu 13mm - P16	Đĩa đệm cột sống cổ nhồi xương có sẵn xương ghép, chất liệu Peek Optima, cao 4-9mm, rộng 14mm, sâu 13mm	Cái	48	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vật liệu Peek Optima. Cao 4 - 9mm, rộng 14mm, sâu 13mm. Bề mặt cong theo giải phẫu, răng cưa cao 0,8mm, có sẵn xương ghép, đóng gói tiệt trùng sẵn.</li> <li>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</li> </ul>

17	Đĩa đệm cột sống cổ tự khóa - P17	Đĩa đệm cột sống cổ tự khóa	Cái	10	<p>Chất liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian ghép xương rộng, 2 điểm đánh dấu bằng Titanium, có cơ chế lưới khóa ngăn cản sự di chuyển của đĩa</li> <li>- Bề mặt có răng ngược, độ nghiêng răng 45 độ, nghiêng theo đường cong giải phẫu học</li> <li>- Kích thước:</li> <li>Chiều cao: 4,5,6,7,8mm - mỗi bước tăng 1mm</li> <li>Chiều rộng: 12mm, 14mm</li> <li>Chiều dài: 14mm, 16mm</li> <li>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</li> </ul>
18	Đĩa đệm động toàn phần cột sống cổ - P18	Đĩa đệm động toàn phần cột sống cổ	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu:</li> <li>+ 2 đĩa: bằng Titanium, phủ Diamond-Like-Carbon (DLC)</li> <li>+ Nhân đệm bằng PE</li> <li>- Mặt ngoài mỗi đĩa:</li> <li>+ Có số đỉnh <math>\geq 3</math> đỉnh</li> <li>+ Chiều cao đỉnh: tối đa 1.6mm</li> <li>+ Phủ lớp Titanium</li> <li>- Độ gập ngửa: <math>\geq 8</math> độ</li> <li>- Độ nghiêng mỗi bên: <math>\geq 8</math> độ</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Chiều sâu: <math>\geq 13</math>mm</li> <li>+ Chiều rộng: <math>\geq 16</math>mm</li> <li>+ Chiều cao: 5-7mm</li> <li>- Trợ cụ đi kèm: tay cầm thấu xạ huỳnh quang</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> </ul>
19	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ có răng bám dạng nghiêng.vật liệu PEEK, nghiêng góc 5° - P19	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ có răng bám dạng nghiêng.vật liệu PEEK, nghiêng góc 5°	Cái	40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ có răng bám nghiêng, dạng thẳng và dạng cong vòng mặt trên, có điểm đánh dấu, nghiêng góc 5°.</li> <li>- Vật liệu : PEEK.</li> <li>- Rộng ngang: 14mm, 15mm; chiều sâu : 12mm; 14mm</li> <li>- Kích cỡ (Size) : 4; 5, 6, 7, 8, 9, 10 mm.</li> <li>Tiêu chuẩn CE</li> </ul>
20	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ hình thang, góc nghiêng 5 - P20	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ hình thang, góc nghiêng 5	Cái	30	<p>Vật liệu PEEK hoặc trong đươg. Chiều cao từ <math>\leq 5</math>mm - <math>\geq 10</math>mm, bước tăng 1mm; Chiều rộng <math>\leq 15</math>mm; Chiều sâu <math>\leq 13</math>mm; góc ưỡn <math>\geq 5</math> độ. Có điểm cản quang. Khung đĩa đệm lớn chống lún. Tiêu chuẩn FDA</p>
21	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống - P21	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống	Cái	30	<p>Vật liệu: PEEK OPTIMA. Thiết kế phù hợp với cấu trúc giải phẫu của cơ thể. Hai bề mặt có răng. Số điểm đánh dấu cản quang: 3 điểm bằng vật liệu Titanium. Chiều rộng: 11mm, 14mm. Chiều cao: 4, 5, 6, 7, 8mm. Chiều sâu: 11mm. Độ ưỡn: 4 độ. Dung tích khoang ghép xương: 0.12-0.26cc. Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA</p>
A		Đĩa đệm cột sống cổ kèm vít khóa			
22	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ kèm vòng khóa vít, độ ưỡn 7 độ kèm 3 vít tự ta rô - P22	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ kèm vòng khóa vít, độ ưỡn 7 độ kèm 3 vít tự ta rô	Bộ	130	<p>Cơ chế tự khóa bằng vòng đệm đã được đặt sẵn trong miếng ghép đĩa đệm. Có tam giác chỉ dẫn để xác nhận việc khóa vít.</p> <p>Vật liệu: PEEK và hợp kim Titan hoặc trong đươg. Chiều rộng <math>\geq 17</math>mm. Độ sâu <math>\geq 14</math>mm. Chiều cao Từ <math>\leq 5</math>mm - <math>\geq 12</math>mm, bước tăng 1mm. Độ ưỡn <math>\geq 7</math> độ. Có <math>\geq 1</math> điểm cản quang cách bờ sau 1mm. Vít đặt vít cố định hướng <math>\geq 40</math> độ. Vít đường kính 4.0mm và 4.5mm, chiều dài 12mm đến 16mm bước tăng 1mm.</p> <p>Tiêu chuẩn FDA</p>

23	Đĩa đệm cột sống tự khóa kèm 2 vít - P23	Đĩa đệm cột sống tự khóa kèm 2 vít	Bộ	40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị được hợp nhất giữ bên trong thân và vít cố định</li> <li>- Vật liệu : PEEK và hợp kim Titan</li> <li>- Chiều rộng: 14mm -16mm</li> <li>- Độ dài: 12mm - 14mm</li> <li>- Chiều cao: 5mm-8mm, bước tăng 1mm</li> <li>- Độ ưỡn 0 độ</li> <li>- Có 3 điểm đánh dấu titan cho x-quang</li> <li>- Có khoang xương ghép rộng lớn</li> <li>- Vít đặt vít cố định, tối ưu hóa góc vặn 40-45 độ</li> <li>- Vít tự taro</li> <li>- Đường kính: 3.0 mm</li> <li>- Chiều dài: 10mm đến 18mm, bước tăng 2mm</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
24	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ kèm 2 vít khóa - P24	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ kèm 2 vít khóa	Bộ	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đĩa đệm cột sống cổ: Thân có 2 lỗ bắt vít với góc nghiêng 35 độ, với 2 điểm khóa cài cho vít.</li> <li>- Chất liệu: Peek</li> <li>- Chiều cao: 5mm-12mm, mỗi bước tăng 1mm.</li> <li>- Chiều dài: 12mm và 14mm.</li> <li>- Chiều rộng: 13mm và 15mm.</li> <li>- Hệ thống răng ngược.</li> <li>- Độ ưỡn giữa 2 mặt của đĩa đệm là 3 độ và 10 độ.</li> <li>* Vít tự khoan.</li> <li>- Vật liệu: hợp kim Titanium.</li> <li>- Độ nghiêng tối đa giữa vít và đĩa đệm là 35 độ.</li> <li>- Bước ren đầu nhọn dùng để khoan/ taro, ren cuối giúp cố định đĩa đệm vào thân sống.</li> <li>- Chiều dài: 12mm - 18mm.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.</li> </ul>

25	Đĩa đệm cột sống cổ có bắt vít - P25	Đĩa đệm cột sống cổ có bắt vít	Bộ	27	<p>Gồm: 1 đĩa đệm + 2 vít</p> <p>Đĩa đệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium</li> <li>- Có khoang trống lớn để nhồi xương</li> <li>- Có 2 lỗ bắt vít với thiết kế hệ thống chống trượt vít</li> <li>- Thiết diện bằng 0</li> <li>- Độ ưỡn: 7 độ</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Chiều cao: trong khoảng 5-10mm</li> <li>+ Chiều sâu: <math>\geq 12\text{mm}</math> và <math>\leq 14\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều rộng: <math>\geq 15\text{mm}</math> và <math>\leq 17\text{mm}</math></li> <li>+ Có tối thiểu 24 kích cỡ</li> <li>- Thể tích xương ghép: <math>\geq 0.25\text{cc}</math> và <math>\leq 0.8\text{cc}</math></li> </ul> <p>Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium</li> <li>- Đầu vít:</li> <li>+ Có ren nhỏ</li> <li>+ Hình nón</li> <li>- Góc của vít so với đĩa đệm <math>\geq 35</math> độ (nghiêng 7.5 độ so với đường giữa)</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Đường kính: 3.0-3.5mm</li> <li>+ Chiều dài: 12-18mm bước tăng 2mm</li> </ul> <p>Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE</p>
26	Đĩa đệm cột sống cổ đóng kín kèm 02 vít (loại tiêu chuẩn và loại nhỏ) - P26	Đĩa đệm cột sống cổ đóng kín kèm 02 vít (loại tiêu chuẩn và loại nhỏ)	Cái	20	<p>Vật liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại tiêu chuẩn:</li> <li>* Chiều cao: 6 → 11mm, bước tăng 1mm</li> <li>* Chiều rộng và chiều dài bao ngoài : 16.4mm và 16.5 mm</li> <li>- Loại nhỏ:</li> <li>* Chiều cao: 6 → 11mm, bước tăng 1mm</li> <li>* Chiều rộng và chiều dài bao ngoài : 14.5 mm và 16.4 mm</li> </ul> <p>- Thiết kế có độ lồi và ưỡn phù hợp với sinh lý thân đốt sống cổ, có các điểm đánh dấu để chụp X-quang và các vết khía răng cưa tạo độ ổn định khi đặt vào cột sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 lỗ bắt vít titanium hướng vào trong ngăn không cho đĩa đệm xô dịch</li> <li>- Đi kèm với 02 vít titanium đường kính 3.5mm và 3.9mm : chiều dài 10 - 20mm (bước tăng 2mm), có khoang rộng để nhét xương.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.</li> </ul>

27	Đĩa đệm cột sống cô hình thang dùng độc lập kèm vít - P27	Đĩa đệm cột sống cô hình thang dùng độc lập kèm vít	Bộ	80	<p>1 Bộ Bao gồm:</p> <p>*01 Nẹp cô trước liền đĩa đệm: Hình dáng: Hình thang, có răng 2 phía chống tuột, 2 lỗ dành cho bắt vít có ren xương cứng và ren xương xốp với vòng xoay khóa vít. Vật liệu: PEEK hoặc tương đương. Kích thước: 15x12mm và 17x14mm. Chiều cao: 5-10mm bước tăng 1mm. Độ dày: cạnh sau 2.5mm, cạnh bên 2.25mm, cạnh trước 3.8mm. Độ nghiêng khi bắt vít: Dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 40 độ, Hướng ra ngoài 8 độ; Không dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 27-47 độ, Hướng ra ngoài 1-10 độ. Độ ưỡn: 6 độ. Số điểm đánh dấu cân quang: 2 điểm bằng chất liệu hợp kim Titan hoặc tương đương.</p> <p>* 02 Vít tự khoan/ tự taro: Vật liệu: hợp kim Titanium hoặc tương đương. Được thiết kế với hai phần: ren xương cứng và ren xương xốp. Đường kính 3.5mm và 4.0mm. Chiều dài: 11mm, 13mm, 15mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>
28	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cô có khóa độc lập - P28	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cô có khóa độc lập	Cái	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu : PEEK và hợp kim Titan</li> <li>- Chiều rộng: 14mm -16mm</li> <li>- Độ dài: 12mm - 14mm</li> <li>- Chiều cao: 5mm-8mm, bước tăng 1mm</li> <li>- Độ ưỡn 0 độ</li> <li>- Có 3 điểm đánh dấu</li> <li>- Có khoang xương ghép rộng lớn</li> </ul> <p>Tiệt trùng từ nhà sản xuất</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
29	Vít cho miếng ghép đĩa đệm cột sống cô có khóa độc lập - P29	Vít cho miếng ghép đĩa đệm cột sống cô có khóa độc lập	Cái	50	<p>Đường kính vít 3.0mm, dài 10, 12, 14, 16, 18mm, chất liệu titanium</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
A		<b>Đĩa đệm cột sống cô xoay đĩa hướng</b>			
30	Đĩa đệm cô nhân tạo chuyển động sinh lý 6 mặt phẳng, có giảm xóc trực dọc - P30	Đĩa đệm cô nhân tạo chuyển động sinh lý 6 mặt phẳng, có giảm xóc trực dọc	Cái	5	<p>Đĩa đệm cô nhân tạo chuyển động sinh lý 6 mặt phẳng, có giảm xóc trực dọc bằng titanium tăng độ bám xương. Độ hao mòn thấp và không sử dụng UHMWPE. Kích thước: 14x12mm, 16x15mm, cao 5/6/7/8mm, 18x15mm, cao 5/6/7/8mm. Đạt tiêu chuẩn: CE (MDR)</p>
31	Đĩa đệm động cô xoay đa hướng, chất liệu cobalt-chrome-molybdenum, cao 5-7mm, rộng 15-19mm, sâu 13-15mm, bề mặt nhám có răng cố định, độ xoay ưỡn 20°, nghiêng bên 16°, quay 360° các cỡ - P31	Đĩa đệm động cô xoay đa hướng, chất liệu cobalt-chrome-molybdenum, cao 5-7mm, rộng 15-19mm, sâu 13-15mm, bề mặt nhám có răng cố định, độ xoay ưỡn 20°, nghiêng bên 16°, quay 360° các cỡ	Cái	5	<p>Vật liệu cobalt-chrome-molybdenum. Cao 5-7mm, rộng 15-19mm, sâu 13-15mm. Bề mặt nhám có răng cố định. Độ xoay ưỡn 20 độ, nghiêng bên 16 độ, quay 360 độ. Hai mảnh gắn với nhau bởi trục xoay có trung tâm biến thiên. Đóng gói lắp ráp sẵn, tiệt trùng sẵn.</p> <p>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</p>

32	Đĩa đệm động cột sống cổ - P32	Đĩa đệm động cột sống cổ	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: hợp kim Titanium</li> <li>- Liên kết nhanh chóng và an toàn giữa xương và bề mặt phục hình của răng sắc nhọn</li> <li>- Mô hình chuyển động tự nhiên thông qua hình dạng và kiểu inlay/phục hình, giữa mô hình chuyển động của các khớp mặt và chân giả</li> <li>- Phù hợp tốt với giải phẫu của thân đốt sống và cải thiện độ ổn định chính nhờ hình dạng giải phẫu của các tấm phục hình</li> <li>- Ứng dụng an toàn và dễ dàng trong các trường hợp có không gian đĩa đệm hẹp với chiều cao phục hình nhỏ</li> <li>- Sử dụng linh hoạt trong các cấp độ thoái hóa khác nhau thông qua các thiết kế cụ thể</li> <li>- Nguy cơ biến chứng thấp nhờ vật liệu an toàn và kỹ thuật phẫu thuật đơn giản</li> </ul> <p>Kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều cao: 4, 5, 6, 7, 8, 9 mm - mỗi bước tăng 1 mm</li> <li>- Chiều rộng: 12 mm - 14mm</li> <li>- Chiều dài: 14mm - 16mm</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
33	Đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ có khớp động - P33	Đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ có khớp động	Cái	5	<p>Vật liệu: Titanium, titanium carbide. Có 4 rãnh để cố định, ngăn chặn bị trượt ra khỏi thân sống. Có bề mặt gắn liền xương (hàn xương) sử dụng công nghệ Plasma. Trung tâm chuyển động phía sau xoay được giúp chuyển động một cách bình thường (có trục quay trước/sau cho phép các chuyển động vật lý). Chiều cao tổng thể thấp, cho phép ghép đĩa đệm đa tầng. Chiều cao: 5,6,7,8mm. Chiều sâu: 12, 14,16, 18mm. Chiều rộng: 15, 17.8mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CFS</p>
A		<b>Đĩa đệm cột sống lưng cong</b>			
34	Đĩa đệm cong cột sống lưng - P34	Đĩa đệm cong cột sống lưng	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Kích cỡ (size):</li> <li>+ Dài 24 mm, rộng 10 mm, cao: 7,8,9,10,11,12,13 mm</li> <li>+ Dài 28 mm, rộng 10 mm, cao: 7,8,9,10,11,12,13 mm</li> <li>+ Dài 32 mm, rộng 10 mm, cao: 7,8,9,10,11,12,13 mm</li> <li>- Hình dáng: cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm, nghiêng 0 độ và 4 độ.</li> <li>- Trên bề mặt có 2 đường theo cấu trúc đường công đơn giản, 3 răng cưa cố định ở phía đầu Peek</li> <li>- Có 1 điểm đánh dấu Xquang</li> <li>- Phù hợp với cấu trúc giải phẫu</li> <li>- Đã tiệt trùng</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>

10/11/2011  
 15/11

35	Đĩa đệm cột sống lưng dạng cong, các cỡ - P35	Đĩa đệm cột sống lưng dạng cong, các cỡ	Cái	150	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK.</li> <li>- Hợp chất cao phân tử, không cảm quang, tương thích sinh học cơ thể.</li> <li>- Đầu vào hình hạt đậu, có 3 điểm cân quang bằng Tantalum.</li> <li>- Độ ưỡn: 0° và 5°.</li> <li>- Chiều rộng: 10mm và 12mm, chiều dài: 27/30/33mm, chiều cao: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15mm.</li> <li>- Hình dáng cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm, trên thân có hệ thống răng hình kim tự tháp giúp chống trôi trượt.</li> <li>- Có 1 khoang ghép xương, thể tích nhồi xương từ 0.55cc đến 2.95cc. Có thể đặt bất kỳ vị trí nào từ 0° - 90° từ trục của cây đặt đĩa đệm.</li> <li>- Đĩa đệm cấy ghép hoàn chỉnh đúng vị trí sẽ cho hình ảnh X quang 2 đường thẳng song song và 1 đường thẳng ngang.</li> <li>- Tiệt trùng sẵn.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.</li> </ul>
36	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong, dùng trong phẫu thuật TLIF - P36	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong, dùng trong phẫu thuật TLIF	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vật liệu : PEEK, tích hợp với trục xoay đĩa bằng Titanium</li> <li>- Chiều cao : 7→ 14mm, bước tăng 1mm</li> <li>- Chiều rộng 11mm, chiều dài 32mm/34mm, độ ưỡn 4°</li> <li>- Thiết kế cong hình trái chuối, có các điểm đánh dấu để chụp X-quang, độ ổn định được tăng lên nhờ rãnh định hướng chống di chuyển và có 2 khoang lớn để nhét xương.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.</li> </ul>
37	Đĩa đệm cột sống lưng T-lif loại cong hình trái chuối, nghiêng 0°, 7° - P37	Đĩa đệm cột sống lưng T-lif loại cong hình trái chuối, nghiêng 0°, 7°	Cái	120	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hình trái chuối, bề mặt có răng cưa, có 2 vạch đánh dấu Tantalum để định vị chính xác vị trí của đĩa đệm trong phẫu thuật.</li> <li>* Có 1 khoang ghép xương.</li> <li>* Độ nghiêng 0°, 7° - Cao: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm - Rộng: 11mm - Dài: 26, 29, 32 mm.</li> <li>* Vật liệu: PEEK (ASTM F2026) và Tantalum (ASTM F560)</li> <li>* Đóng gói: tiệt trùng.</li> <li>Tiêu chuẩn FDA, ISO</li> </ul>
38	Đĩa đệm cột sống lưng T-lif, loại cong hình quả chuối đầu hình viên đạn nghiêng 5°, rộng 11/11,5 mm, bước tăng 1 mm - P38	Đĩa đệm cột sống lưng T-lif, loại cong hình quả chuối đầu hình viên đạn nghiêng 5°, rộng 11/11,5 mm, bước tăng 1 mm	Cái	800	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đầu vào hình viên đạn. Có 3 vạch cân quang Tantalum để định vị chính xác vị trí của đĩa đệm trong phẫu thuật Tlif.</li> <li>* Bề mặt có răng cưa ngược ngăn ngừa di lệch đĩa và có 1 khoang ghép xương ở giữa.</li> <li>* Độ nghiêng 5° - Cao: 7-13mm (Bước tăng chiều cao 1mm) - Rộng: 11/11.5mm - Dài: 26/30mm.</li> <li>* Có trợ cụ thông minh hỗ trợ giúp phẫu thuật nhanh chóng, tiện lợi</li> <li>* Vật liệu: PEEK-OPTIMA bề mặt phủ Plasmapore</li> <li>* Đóng gói tiệt trùng 1 cái/hộp</li> <li>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</li> </ul>
39	Đĩa đệm cột sống lưng, loại cong TLIF, bề mặt có răng chống trượt, dài 28-32mm, rộng 9-11mm, cao 7-16mm, độ ưỡn 0 độ, 5 độ và 8 độ, vật liệu Peek - P39	Đĩa đệm cột sống lưng, loại cong TLIF, bề mặt có răng chống trượt, dài 28-32mm, rộng 9-11mm, cao 7-16mm, độ ưỡn 0 độ, 5 độ và 8 độ, vật liệu Peek	Cái	200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PEEK-Titanium</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế dạng cong hình trái chuối, một đầu đĩa có khớp nối bằng Titanium với chiều sâu của rãnh khớp nối trên đĩa là 5.5mm, giúp xoay đĩa 90 độ một cách dễ dàng, ôm vào thân đốt sống; Bề mặt có hơn 45 răng hình kim tự tháp, giúp chống trượt đĩa và bám chặt vào xương, chiều cao răng kim tự tháp là 0.3mm; Có 3 vạch cân quang Tantalum ở đầu đĩa, giữa đĩa và ngay khớp nối; Khoang nhồi xương lớn với chiều dài khoang là 13.7mm, có 2 lỗ phía trước và 2 lỗ phía sau giúp hỗ trợ lưu thông máu, khoảng cách giữa 2 lỗ phía trước và phía sau là 5mm.</li> <li>- Kích thước: Chiều dài 28mm và 32mm; Chiều rộng 9mm, 10mm và 11mm; Chiều cao từ 7mm đến 16mm; Độ ưỡn : 0 độ, 5 độ và 8 độ.</li> <li>* Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA.</li> </ul>

40	Đĩa đệm lưng cong hợp kim Titanium lưới 3D, xoay 4 góc 0-72 độ, cấu trúc mở và rỗng tăng diện tích tiếp xúc và tạo khung bám của tế bào xương - P40	Đĩa đệm lưng cong hợp kim Titanium lưới 3D, xoay 4 góc 0-72 độ, cấu trúc mở và rỗng tăng diện tích tiếp xúc và tạo khung bám của tế bào xương	Cái	120	Vật liệu: Hợp kim Titanium TiAl6V4 Độ nghiêng 0°/5° - Cao: 6-18mm (Bước tăng chiều cao 1mm) - Rộng: 9mm - Dài: 29mm Đầu hình viên đạn, có thể gắn đĩa đệm một cách kiểm soát ở nhiều góc, xoay 4 góc 0-72 độ đến vị trí cuối cùng. Cấu trúc mở và rỗng tăng diện tích tiếp xúc và tạo khung bám của tế bào xương. Đóng gói tiệt trùng sẵn. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
41	Đĩa đệm lưng cong TLIF, dài 26mm/ 28mm/ 30mm/ 32mm, rộng 11mm, cao 7-16mm, thiết kế đầu nhỏ và thuôn nhọn, độ ưỡn 0°, 4°, 8°, điểm định vị chất liệu Tantalum, vật liệu PEEK - P41	Đĩa đệm lưng cong TLIF, dài 26mm/ 28mm/ 30mm/ 32mm, rộng 11mm, cao 7-16mm, thiết kế đầu nhỏ và thuôn nhọn, độ ưỡn 0°, 4°, 8°, điểm định vị chất liệu Tantalum, vật liệu PEEK	Cái	100	Chất liệu PEEK-OPTIMA® LTI đạt chuẩn ASTM F2026, 2 điểm đánh dấu định vị chất liệu unalloyed tantalum đạt chuẩn ASTM F560. Thiết kế đầu nhỏ và thuôn nhọn, độ ưỡn : 0°, 4°, 8°. Khoang ghép xương rộng. Kích thước: Loại TLIF: dài 26mm/ 28mm/ 30mm/ 32mm, rộng 11mm, cao 7-16mm (10 cỡ). Đóng gói tiệt trùng sẵn, có hỗ trợ bộ trợ cụ Tiêu chuẩn CFG
42	Đĩa đệm nở cột sống lưng - P42	Đĩa đệm nở cột sống lưng	Cái	5	Chất liệu: PEEK - Cấu trúc có thể mở rộng tăng lên đến 2mm cho phép điều chỉnh độ cao của không gian đĩa đệm. - Tiết kiệm thời gian phẫu thuật - Trên bề mặt có ren, chống trượt, độ nghiêng răng 45 độ - Có điểm đánh dấu bằng titanium Kích thước: Chiều cao: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 mm - mỗi bước tăng 1 mm Chiều rộng: 10 mm Chiều dài: 24mm Đóng gói tiệt trùng Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
43	Đĩa đệm trong phẫu thuật cột sống thắt lưng có xương ghép sẵn bên trong, lõi bên - P43	Đĩa đệm trong phẫu thuật cột sống thắt lưng có xương ghép sẵn bên trong, lõi bên	Cái	20	- Vật liệu: PEEK - Có ít nhất 2 điểm đánh dấu bằng tantalum - Khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu: ≥2mm - Khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu: ≥5mm - Độ sâu răng cưa: ≥0.9mm - Thể tích xương ghép: trong khoảng 0.58cc - 1.04cc - Xương ghép sẵn bằng vật liệu tricalciumphosphate - Kích cỡ: + Chiều dài: ≥28mm + Chiều rộng: ≥11mm + Chiều cao: trong khoảng 8-14mm + Độ ưỡn: trong khoảng 3 độ - 5 độ - Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng - Tiêu chuẩn: ISO, CE - Xuất xứ: Châu Âu

44	Đĩa đệm trong phẫu thuật cột sống thắt lưng lõi bên - P44	Đĩa đệm trong phẫu thuật cột sống thắt lưng lõi bên	Cái	450	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Có ít nhất 2 điểm đánh dấu bằng tantalum</li> <li>- Khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu: <math>\geq 2\text{mm}</math></li> <li>- Khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu: <math>\geq 5\text{mm}</math></li> <li>- Độ sâu răng cưa: <math>\geq 0.9\text{mm}</math></li> <li>- Thể tích xương ghép: trong khoảng 0.58cc - 1.04cc</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Chiều dài: <math>\geq 28\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều rộng: <math>\geq 11\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều cao: trong khoảng 8-14mm</li> <li>+ Độ ưỡn: trong khoảng 3 độ - 5 độ</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>
45	Đĩa đệm trong phẫu thuật cột sống thắt lưng lõi sau - P45	Đĩa đệm trong phẫu thuật cột sống thắt lưng lõi sau	Cái	54	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Có 2 điểm đánh dấu bằng tantalum</li> <li>- Khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu: <math>\geq 2.5\text{mm}</math></li> <li>- Khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu: <math>\geq 2.5\text{mm}</math></li> <li>- Độ sâu răng cưa: <math>\geq 0.9\text{mm}</math></li> <li>- Bên trong có khoang chứa xương</li> <li>- Thể tích xương ghép: trong khoảng 0.6cc - 1.1cc</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Chiều rộng: <math>\geq 10.5\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều dài: <math>\geq 22\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều cao: trong khoảng 8-14mm</li> <li>+ Độ ưỡn: 0 độ, 5 độ</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> </ul>
46	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng loại cong, độ ưỡn 8 độ - P46	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng loại cong, độ ưỡn 8 độ	Cái	280	<p>Đầu miếng ghép được thiết kế hình viên đạn giúp dễ dàng khi đặt. Vật liệu PEEK hoặc tương đương. Chiều rộng: 9mm, 11mm. Chiều dài: <math>\leq 25\text{mm}</math>. Chiều cao: từ <math>\leq 8\text{mm}</math> đến <math>\geq 14\text{mm}</math> bước tăng 1mm. Độ ưỡn: 8 độ. Có <math>\geq 3</math> điểm cân quang ( 1 điểm lớn ở phía xa, 1 điểm ở phía gần và 1 điểm ở phía trước)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoang nhồi xương rộng từ 0.38cc đến 1.07cc</li> <li>Tiêu chuẩn FDA</li> </ul>
47	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng ngực dạng cong, phần đầu được bo tròn, chất liệu PEEK, có góc 5° - P47	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng ngực dạng cong, phần đầu được bo tròn, chất liệu PEEK, có góc 5°	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PEEK.</li> <li>- Miếng ghép dạng cong, phần đầu miếng ghép có các cạnh được bo tròn.</li> <li>- Bề mặt có các răng bám dạng nghiêng.</li> <li>- Có 3 điểm đánh dấu chất liệu Tantalum không thấm xạ.</li> <li>- Khoang ghép xương lớn có thể tích từ 0.7mm đến 2.2ml</li> <li>- Kích thước : có 3 loại kích thước dài x rộng : 29x11mm, 29x14mm, 34x16mm. Chiều cao từ 7 đến 14mm (mỗi size tăng 1mm), góc 5°.</li> <li>Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7</li> </ul>

48	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo uốn 6 độ - P48	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo uốn 6 độ	Cái	300	Vật liệu: PEEK. Đầu hình viên đạn, có răng. Số điểm đánh dấu cản quang: 4 điểm. Chiều dài: 25, 30, 36mmmm. Chiều cao: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15mm. Chiều rộng trước/sau : 10mm. Độ uốn: 6 độ. Diện tích bề mặt 133mm <sup>2</sup> với chiều dài 25mm, 156mm <sup>2</sup> với chiều dài 30mm, 180mm <sup>2</sup> với chiều dài 36mm. Khoảng ghép xương từ: 0.3 - 1.62 cc tùy kích thước. Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. Có 2 đầu gắn dụng cụ để đặt gắn thẳng 0 độ hoặc gắn nghiêng 15 độ. Cách nhận biết khi đặt đĩa đệm hoàn chỉnh là: Sau khi đặt vào đĩa đệm bệnh nhân sẽ cho hình ảnh X quang (Lateral hình chữ H, A/P là 3 đường thẳng song song)
49	Đĩa đệm cột sống lưng nhân tạo có răng cưa loại cong - P49	Đĩa đệm cột sống lưng nhân tạo có răng cưa loại cong	Cái	50	Chất liệu Peek Thiết kế phù hợp cho đường mổ nhỏ. Thiết kế lỗ ổn định 3 tầng, có răng giúp giữ chắc vào xương. Sản phẩm được thiết kế thon gọn dễ chèn vào đốt sống. Có khả năng thích ứng với cơ thể cao. Có các điểm đánh dấu để chụp X-quang, có khoang để nhét xương và các rãnh chống di chuyển Có 0°, chiều rộng 11mm, độ cao 8/9/10/11/12/13/14mm, chiều dài 26/28/30/32mm
A		<b>Đĩa đệm cột sống lưng thẳng</b>			
50	Đĩa đệm cột sống lưng có đầu hình viên đạn, cao: 6-18mm, rộng: 9mm, dài: 29mm, nghiêng 0°/5°, xoay 4 góc 0-72 độ - P50	Đĩa đệm cột sống lưng có đầu hình viên đạn, cao: 6-18mm, rộng: 9mm, dài: 29mm, nghiêng 0°/5°, xoay 4 góc 0-72 độ	Cái	6	*Vật liệu: PEEK-OPTIMA. Độ nghiêng 0°/5° - Cao: 7-18mm (Bước tăng chiều cao 1mm) với đĩa đệm có khoan ghép xương rộng dùng để nhồi xương nhân tạo hoặc xương tự thân có các thể tích khác nhau từ 0,66cm <sup>3</sup> - 1,23cm <sup>3</sup> - Rộng: 9mm - Dài: 29mm. Đầu vào hình viên đạn. *Kỹ thuật đặt đĩa linh hoạt: kiểm soát góc đặt đĩa đệm ở nhiều góc khác nhau, 4 bước từ 0° - 72°(4x18°) đến vị trí cuối cùng. Đóng gói tiệt trùng sẵn. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
51	Đĩa đệm cột sống lưng điều chỉnh độ cao, cao 8 - 14mm, độ nghiêng 0°, 8°, 15° - P51	Đĩa đệm cột sống lưng điều chỉnh độ cao, cao 8 - 14mm, độ nghiêng 0°, 8°, 15°	Cái	10	Đĩa đệm cột sống lưng điều chỉnh độ cao dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu Titanium - Kích thước : - Phạm vi điều chỉnh độ cao từ 8-14mm (mỗi size tăng 4 độ). Độ uốn 0°, 8°, 15° - Rộng 11mm, dài 22mm - Có hỗ trợ bộ trợ cụ Đóng gói tiệt trùng sẵn Tiêu chuẩn CFG
52	Đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng, dùng trong phẫu thuật TLIF - P52	Đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng, dùng trong phẫu thuật TLIF	Cái	10	Vật liệu : PEEK - Chiều cao : 7 → 14mm, bước tăng 1mm - Chiều rộng : 11mm, độ uốn 4° và 6° - Chiều dài : 30mm - Hình viên đạn, một đầu thon để dễ dàng đưa vào đốt sống có khoang để nhét xương rộng và các rãnh chống di chuyển - Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.
53	Đĩa đệm cột sống lưng P-lif loại thẳng đầu hình viên đạn, nghiêng 0°, 4°, 8° - P53	Đĩa đệm cột sống lưng P-lif loại thẳng đầu hình viên đạn, nghiêng 0°, 4°, 8°	Cái	12	* Đĩa đệm dạng thẳng có thiết kế đầu vào hình viên đạn, bề mặt có răng cưa, có 2 vạch đánh dấu Tantalum để định vị. * Có 1 khoang giữa để ghép xương. * Độ nghiêng 0°, 4°, 8° - Cao: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16mm - Rộng: 10mm - Dài: 25, 28, 31, 34 mm. * Vật liệu: PEEK (ASTM F2026) và Tantalum (ASTM F560) * Đóng gói : tiệt trùng. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO

INAM  
 CH  
 CH

54	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng - P54	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng	Cái	100	<p>Chất liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm thời gian phẫu thuật</li> <li>- Trên bề mặt có ren, chống trượt, độ nghiêng răng cưa 45 độ</li> <li>- Có điểm đánh dấu bằng titanium</li> </ul> <p>Kích thước:</p> <p>+Nghiêng 0 độ: Chiều cao: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 mm - mỗi bước tăng 1 mm Chiều rộng: 10,16,20 mm Chiều dài: 22,24,30,35,40,45mm</p> <p>+Nghiêng 4 độ: Chiều cao: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 mm - mỗi bước tăng 1 mm Chiều rộng: 10 mm Chiều dài: 22,24mm</p> <p>Tiệt trùng từ nhà sản xuất Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
55	Đĩa đệm cột sống lưng, có răng chống trượt, loại thẳng, dài 22-30mm, rộng 9-11mm, cao 7-16mm, góc nghiêng 0 độ, 4 độ và 8 độ, vật liệu Peek - P55	Đĩa đệm cột sống lưng, có răng chống trượt, loại thẳng, dài 22-30mm, rộng 9-11mm, cao 7-16mm, góc nghiêng 0 độ, 4 độ và 8 độ, vật liệu Peek	Cái	300	<p>- Chất liệu: PEEK</p> <p>- Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế có đầu hình viên đạn, được gọt xiên ở đầu đĩa. Bề mặt có các răng cưa nổi bật giúp chống trượt đĩa. Có ba điểm đánh dấu huỳnh quang bằng Tantalum. Có 2 khung nhồi xương lớn và được thiết kế đâm chữ I ở trung tâm giúp chịu lực, ngăn chặn việc biến dạng trong quá trình đặt dụng cụ. Khoảng cách giữa 2 khoang nhồi xương là 1.9mm, chiều rộng của khoang nhồi xương là 5.7mm. Khoảng cách từ đầu viên đạn đến khung nhồi xương là 4.9mm. Có 2 rãnh ở đầu đĩa chèn giúp việc lắp ráp hoặc tháo gỡ đơn giản.</p> <p>- Kích thước: Chiều dài 22mm, 26mm và 30mm (<math>\pm 1</math>mm); Chiều rộng 9mm, 10mm và 11mm ; Chiều cao từ 7mm đến 14mm (mỗi bước tăng 1mm) và 16mm; Độ uốn : 0 độ, 4 độ và 8 độ.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA.</p>
56	Đĩa đệm nở cột sống lưng - P56	Đĩa đệm nở cột sống lưng	Cái	5	<p>Chất liệu: PEEK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc có thể mở rộng tăng lên đến 2mm cho phép điều chỉnh độ cao của không gian đĩa đệm.</li> <li>- Tiết kiệm thời gian phẫu thuật</li> <li>- Trên bề mặt có ren, chống trượt, độ nghiêng răng 45 độ</li> <li>- Có điểm đánh dấu bằng titanium</li> </ul> <p>Kích thước:</p> <p>Chiều cao: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 mm - mỗi bước tăng 1 mm Chiều rộng: 10 mm Chiều dài: 24mm</p> <p>Đóng gói tiệt trùng Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
57	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng lõi bên uốn 6 độ - P57	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng lõi bên uốn 6 độ	Cái	20	<p>Vật liệu PEEK. Thiết kế đầu hình viên đạn. Thân dạng cong phù hợp với giải phẫu bệnh nhân 04 điểm bằng vật liệu Tantalum. Độ uốn: 6 độ; 12 độ. Dung tích: 1.54cc - 5.45cc (uốn 6 độ); 1.78-4.84cc (uốn 12 độ). Dài: 40, 45, 50, 55, 60mm. Rộng: 18mm (uốn 6 độ); 22mm (uốn 12 độ). Cao: 8, 10, 12, 14mm. Sử dụng cho bệnh nhân thoái hoá đĩa đệm từ L2-S1 thông qua phẫu thuật xâm lấn tối thiểu lõi bên. Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng</p>

58	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng ngực dạng thẳng, có đầu nhọn và phẳng, chất liệu PEEK, có góc 5° và 12° - P58	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng ngực dạng thẳng, có đầu nhọn và phẳng, chất liệu PEEK, có góc 5° và 12°	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PEEK</li> <li>- Miếng ghép dạng thẳng, phần đầu miếng ghép thon nhọn và phẳng.</li> <li>- Bề mặt có các răng bám dạng nghiêng.</li> <li>- Có 3 điểm đánh dấu chất liệu Tantalum không thấm xạ.</li> <li>- Khoảng ghép xương lớn có thể tích từ 0.5ml đến 1.4ml.</li> <li>- Kích thước: có 2 loại kích thước dài x rộng: 24x10mm và 29x10mm, chiều cao từ 7 đến 14mm (mỗi size tăng 1mm), góc 5° và 12°.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
59	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng, loại thẳng, ưỡn 4 độ, khoang ghép xương lớn - P59	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng, loại thẳng, ưỡn 4 độ, khoang ghép xương lớn	Cái	300	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK.</li> <li>- Chiều cao: Từ 8mm đến 14mm. Trong đó chiều cao phía sau từ 7mm đến 13mm, chiều cao phía trước: Từ 8mm đến 14mm.</li> <li>- Chiều rộng: 9mm và 11mm</li> <li>- Chiều dài: 20mm, 26mm, 32mm</li> <li>- Độ ưỡn: 4°</li> <li>- Có 3 điểm đánh dấu cân quang. Một điểm ở phần đầu miếng ghép, cách bờ trước miếng ghép 2mm. Hai điểm ở phần sau miếng ghép, cách bờ sau miếng ghép 4mm.</li> <li>- Có 1 khoang ghép xương. Dung tích khoang ghép xương từ 0.44cc đến 2.38cc tùy từng kích thước.</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA
60	Đĩa đệm cột sống lưng nhân tạo loại thẳng - P60	Đĩa đệm cột sống lưng nhân tạo loại thẳng	Cái	20	Chất liệu Peek Thiết kế phù hợp cho đường mổ nhỏ. Đầu hình viên đạn dễ chèn vào đốt sống Có khả năng thích ứng với cơ thể cao. Có các điểm đánh dấu để chụp X-quang, có khoang để nhét xương và các rãnh chống di chuyển Có 0°, chiều rộng 10mm, độ cao 8/9/10/11/12/13/14mm, chiều dài 24/26/28/30mm
A		<b>Đốt sống nhân tạo có tầng giãn dùng cho cột sống cổ</b>			
61	Đốt sống nhân tạo cột sống điều chỉnh được độ cao kèm nẹp vít cố định, chất liệu hợp kim Titanium, có góc ưỡn 0° - 18° - P61	Đốt sống nhân tạo cột sống điều chỉnh được độ cao kèm nẹp vít cố định, chất liệu hợp kim Titanium, có góc ưỡn 0° - 18°	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân đốt sống nhân tạo có thể điều chỉnh được độ cao.</li> <li>- Đường kính: 12mm.</li> <li>- Kích cỡ ( chiều cao x góc ưỡn): 13-18mm x 0°; 17-26mm x 6°; 25-41mm x 12°; 40-65mm x 18°</li> <li>- vít cố định thân đốt sống nhân tạo có 2 loại đường kính 4.0mm và 5.0mm. Chiều dài bao gồm 14mm (màu vàng), 16mm (màu xanh lá cây) và 18mm (màu xanh da trời)</li> <li>- Vít xương xóp: đường kính 4mm; chiều dài bao gồm 12mm, 14mm, 16mm, 18mm, 20mm, 22mm, 24mm, 26mm</li> <li>- Trên thân có một vít khóa.</li> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7

NH  
NH  
NH

62	Lồng cột sống cổ - P62	Lồng cột sống cổ	Cái	15	<p>Là hệ thống thay thế đốt sống cổ</p> <p>Chất liệu: Ti6AL4V-Eli</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với đặc điểm thiết kế bề mặt ren nên sẽ cung cấp sự cố định an toàn.</li> <li>- Tâm cuối cao cấp có thể xoay được với nhiều biến đổi. Với các gai có độ bám chắc chắn.</li> <li>- Vít khóa giúp đảm bảo sự mát tập trung.</li> <li>- Khối lượng ghép lớn.</li> <li>- Cơ chế khóa một giai đoạn để ngăn chặn sự dịch chuyển</li> <li>- Với nhiều kích thước khác nhau:</li> <li>- Góc xoay 0 độ</li> <li>+ Đường kính ren: Ø10, Ø12, Ø14, Ø16, Ø20</li> <li>+ Chiều dài cố định của lồng: chiều dài từ 10mm-39mm</li> <li>+ Chiều dài chỉnh: chiều dài từ 13mm-65mm</li> <li>+ Góc xoay: 6 độ</li> <li>+ Đường kính ren: Ø12, Ø14</li> <li>+ Chiều dài cố định của lồng: chiều dài từ 16mm-39mm</li> <li>+ Chiều dài chỉnh: chiều dài từ 25mm-65mm</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
63	Lồng titan thay thân đốt sống cổ, tự tăng đơ theo chiều dài thân sống, hình ô van, kích cỡ 13mm x 23-60mm, khung rỗng - P63	Lồng titan thay thân đốt sống cổ, tự tăng đơ theo chiều dài thân sống, hình ô van, kích cỡ 13mm x 23-60mm, khung rỗng	Cái	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium.</li> <li>- Tự tăng đơ theo chiều dài thân sống, dễ dàng hơn trong phẫu thuật cắt thân sống. Vận lực để siết chặt lồng khi điều chỉnh đủ chiều dài.</li> <li>- Hình trụ ô van.</li> <li>- Đường kính 13mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 23mm, tăng đơ chiều cao tối đa 28mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 28mm, tăng đơ chiều cao tối đa 38mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 38mm, tăng đơ chiều cao tối đa 60mm.</li> </ul> </li> <li>- Thiết kế đơn giản, đẹp, có khung rỗng để nhồi xương.</li> <li>- Phù hợp trong phẫu thuật thay thân cột sống cổ lối trước.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>

64	Lồng titan thay thân đốt sống cổ, tự tăng đơ theo chiều dài thân sống, hình ô van, kích cỡ 21-27mm x 31-73mm, khung rỗng - P64	Lồng titan thay thân đốt sống cổ, tự tăng đơ theo chiều dài thân sống, hình ô van, kích cỡ 21-27mm x 31-73mm, khung rỗng	Cái	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium.</li> <li>- Tự tăng đơ theo chiều dài thân sống, dễ dàng hơn trong phẫu thuật cắt thân sống. Vận lực để siết chặt lồng khi điều chỉnh đủ chiều dài.</li> <li>- Hình trụ ô van, có 3 đường kính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính 17mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 23mm, tăng đơ chiều cao tối đa 28mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 28mm, tăng đơ chiều cao tối đa 38mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 38mm, tăng đơ chiều cao tối đa 60mm.</li> </ul> </li> <li>+ Đường kính 21mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 31mm, tăng đơ chiều cao tối đa 36mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 36mm, tăng đơ chiều cao tối đa 47mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 47mm, tăng đơ chiều cao tối đa 71mm.</li> </ul> </li> <li>+ Đường kính 27mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 36mm, tăng đơ chiều cao tối đa 41mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 41mm, tăng đơ chiều cao tối đa 51mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 51mm, tăng đơ chiều cao tối đa 73mm.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Tự tăng đơ theo chiều dài thân sống, vận lực để siết chặt lồng khi điều chỉnh đủ chiều dài.</li> <li>- Thiết kế đơn giản, đẹp, có khung rỗng để nhồi xương.</li> <li>- Phù hợp trong phẫu thuật thay thân cột sống lưng, ngực.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
65	Lồng titan thay thân đốt sống cổ có tăng đơ các cỡ - P65	Lồng titan thay thân đốt sống cổ có tăng đơ các cỡ	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Hình trụ ô van.</li> <li>- Đường kính 13mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 23mm, tăng đơ chiều cao tối đa 28mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 28mm, tăng đơ chiều cao tối đa 38mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 38mm, tăng đơ chiều cao tối đa 60mm.</li> </ul> </li> <li>- Vận lực bằng ốc khóa để xiết chặt và cố định khi điều chỉnh đủ chiều dài với thân đốt sống lưng.</li> <li>- Thiết kế đơn giản, có khung rỗng để nhồi xương.</li> <li>- Phù hợp trong phẫu thuật thay thân cột sống cổ lối trước.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
A		<b>Đốt sống nhân tạo không tăng giãn dùng cho cột sống cổ</b>			
66	Lồng titan thay thân đốt sống cổ các cỡ - P66	Lồng titan thay thân đốt sống cổ các cỡ	Cái	22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đường kính: 10mm, 13mm.</li> <li>- Chiều cao: 8mm - 70mm.</li> <li>- Hình trụ, khung rỗng, dạng lưới hình tam giác nối tiếp, lớp ngoài thân lồng phủ lớp nhám, giúp kích thích mọc xương nhanh.</li> <li>- Dùng kim để cắt điều chỉnh kích thước, vận lực vít để siết chặt.</li> <li>- Phù hợp trong phẫu thuật thay thân cột sống cổ lối trước.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>

HC  
 YH  
 HHC  
 HHC  
 HHC

A		<b>Đốt sống nhân tạo có tăng giảm dùng cho cột sống lưng</b>			
67	Đốt sống nhân tạo cột sống cổ, ngực, lưng điều chỉnh được độ cao, chất liệu hợp kim Titanium, có góc uốn 0° và 6° - P67	Đốt sống nhân tạo cột sống cổ, ngực, lưng điều chỉnh được độ cao, chất liệu hợp kim Titanium, có góc uốn 0° và 6°	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân đốt sống nhân tạo liền khối có thể điều chỉnh độ cao. Trên thân có 1 cửa sổ nhồi xương, đường kính 4 - 8mm, mặt trên và dưới có 6 răng để tăng độ bám, thể tích đầu nhỏ từ 0.1 - 0.5cm<sup>3</sup>, thể tích đầu lớn từ 1.5 - 4.4cm<sup>3</sup></li> <li>- Bao gồm 3 loại đường kính: 12mm, 14mm, 16mm</li> <li>- chiều cao điều chỉnh được từ 10mm - 65mm bởi 1 vòng điều chỉnh độ cao</li> <li>- Góc uốn: 0°, 6°</li> <li>- Trên thân có một vít khóa</li> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7</li> </ul>
68	Đốt sống nhân tạo cột sống Ngực lưng điều chỉnh được độ cao, chất liệu hợp kim Titanium, đường kính chuẩn của thân đốt sống là 20mm, với các góc khác nhau 0°, 5°, 10°, 15° & 20° - P68	Đốt sống nhân tạo cột sống Ngực lưng điều chỉnh được độ cao, chất liệu hợp kim Titanium, đường kính chuẩn của thân đốt sống là 20mm, với các góc khác nhau 0°, 5°, 10°, 15° & 20°	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thân đốt sống nhân tạo điều chỉnh được độ cao bao gồm:</li> <li>- một thân trung tâm và hai nắp tương ứng dạng thẳng hoặc dạng nghiêng.</li> <li>- kích cỡ khác nhau được sơn các màu khác nhau .</li> <li>- đường kính chuẩn của thân đốt sống là 20mm.</li> <li>- loại nhỏ nhất được gắn sẵn 2 nắp đậy. Loại nhỏ thứ 2 được cố định 1 đầu nắp đậy và 1 đầu còn lại có thể lựa chọn đường kính khác nhau (20mm, 24mm, 26mm, 29mm, 32mm), chiều dài có 3 loại 35mm, 45mm, 55mm, có nhiều loại góc khác nhau (0°, 5°, 10°, 15°). Nắp có loại hình oval (32x26mm) với các góc khác nhau 0°, 5°, 10°, 15° &amp; 20°</li> <li>- Chiều cao có thể điều chỉnh được trong khoảng 17-132mm</li> <li>- Nắp đậy có dạng hình tròn hoặc hình oval.</li> <li>- chiều cao của thân điều chỉnh được: 17mm- 23mm; 16mm - 24mm; 15mm-23mm; 19mm-30mm; 24mm - 39mm; 32mm-54mm; 45mm-79mm; 68mm -124mm</li> <li>- chiều cao nắp đậy: mặt thấp là 4mm và mặt cao là 4mm-12mm</li> <li>- chiều cao nắp đậy lõi bên: mặt thấp là 3mm-4mm; mặt cao là 4mm-8mm</li> <li>- Chất liệu: hợp kim Titanium</li> <li>Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7</li> </ul>
69	Lồng cột sống lưng - P69	Lồng cột sống lưng	Cái	40	<ul style="list-style-type: none"> <li>Là hệ thống dùng để thay thế đốt sống lưng.</li> <li>Chất liệu: Ti6AL4V-Eli theo tiêu chuẩn ISO5832-3 và ASTM F136</li> <li>- Với đặc điểm thiết kế bề mặt ren nên sẽ cung cấp sự cố định an toàn.</li> <li>- Tấm cuối cao cấp có thể xoay được với nhiều biến đổi. Với các gai có độ bám chắc chắn.</li> <li>-Vít khóa giúp đảm bảo sự mát tập trung.</li> <li>-Tùy chọn chèn bề xương tại chỗ.</li> <li>-Có khả năng hiển thị X-ray</li> <li>-Với nhiều kích thước khác nhau:</li> <li>+ đường kính ren: Ø20, Ø24, Ø28</li> <li>+ Chiều dài cố định của lồng: chiều dài từ 23mm-100mm</li> <li>+ Chiều dài chỉnh: chiều dài từ 29mm-140mm, tùy chiều dài cố định của lồng.</li> <li>+ Góc xoay: 0-6 độ</li> </ul>

70	Lồng titan thay thân đốt sống lưng có tăng đơ các cỡ - P70	Lồng titan thay thân đốt sống lưng có tăng đơ các cỡ	Cái	35	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Hình trụ ô van, có 3 đường kính:</li> <li>- Đường kính 17mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 23mm, tăng đơ chiều cao tối đa 28mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 28mm, tăng đơ chiều cao tối đa 38mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 38mm, tăng đơ chiều cao tối đa 60mm.</li> </ul> </li> <li>- Đường kính 21mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 31mm, tăng đơ chiều cao tối đa 36mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 36mm, tăng đơ chiều cao tối đa 47mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 47mm, tăng đơ chiều cao tối đa 71mm.</li> </ul> </li> <li>- Đường kính 27mm, gồm 3 cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Size S: chiều cao tối thiểu 36mm, tăng đơ chiều cao tối đa 41mm.</li> <li>+ Size M: chiều cao tối thiểu 41mm, tăng đơ chiều cao tối đa 51mm.</li> <li>+ Size L: chiều cao tối thiểu 51mm, tăng đơ chiều cao tối đa 73mm.</li> </ul> </li> <li>- Vận lực bằng ốc khóa để xiết chặt và cố định khi điều chỉnh đủ chiều dài với thân đốt sống lưng.</li> <li>- Thiết kế đơn giản, có khung rỗng để nhồi xương.</li> <li>- Phù hợp trong phẫu thuật thay thân cột sống lưng, ngược.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
A		<b>Đốt sống nhân tạo không tăng giãn dùng cho cột sống lưng</b>			
71	Lồng titan thay thân đốt sống lưng các cỡ - P71	Lồng titan thay thân đốt sống lưng các cỡ	Cái	87	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đường kính: 16mm, 19mm, 25mm.</li> <li>- Chiều cao: 10mm - 60mm.</li> <li>- Hình trụ, khung rỗng, dạng lưới hình tam giác nối tiếp, lớp ngoài thân lồng phủ lớp nhám, giúp kích thích mọc xương nhanh.</li> <li>- Dùng kim để cắt điều chỉnh kích thước, vận lực vít để siết chặt.</li> <li>- Phù hợp trong phẫu thuật thay thân cột sống lưng, ngược.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
72	Thân đốt sống nhân tạo - P72	Thân đốt sống nhân tạo	Cái	75	Vật liệu: Titanium. Đường kính: 13, 16, 19mm. Dài 30, 40, 60, 70, 90mm. Dạng hình trụ tròn có mắt lưới hình tam giác. Dùng để đặt và thay thân sống. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
A		<b>Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước các cỡ</b>			
73	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P73	Nẹp cổ mỏng 1.7mm±0.1mm, có cơ chế khóa riêng lẻ với lực khóa vít ≥ 125N, kèm vít khóa, dài từ 19-79mm, chất liệu Titanium Ti-6Al-4V ELI	Bộ	20	Chất liệu Titanium Ti-6Al-4V ELI đạt chuẩn ASTM F136. Cơ chế khóa riêng lẻ, lực khóa vít 126N, độ cong nẹp R120/R200. Kích thước: 1 tầng : dài 19-35mm (tăng 2mm)/ 2 tầng : dài 35-51mm (tăng 2mm)/ 3 tầng : dài 48-72mm (tăng 3mm)/ 4 tầng : dài 65-93mm (tăng 4). Vít khóa/ đa hướng tự taro/ tự khoan, đường kính 3.5/ 4.0mm, dài 12-18mm. Đạt tiêu chuẩn : CFG
74	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P74			10	

74.1		Nẹp cột sống cổ lõi trước các cỡ	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Chiều dài: 21mm - 100 mm, mỗi bước tăng 2mm - 2.5 mm.</li> <li>- Chiều dày nẹp (A-P): 2mm.</li> <li>- Chiều rộng: chỗ ngắn nhất 11mm và chỗ rộng nhất 16.8mm.</li> <li>- Nẹp từ 1 tầng, 2 tầng, 3 tầng và 4 tầng.</li> <li>- Trên thân nẹp có mũ khóa tự động để khóa vít.</li> <li>- Góc nghiêng của vít đơn hướng là 12 độ.</li> <li>- Góc bắt vít: +/- 9 độ.</li> <li>- Dùng với vít và đĩa đệm cột sống cổ lõi trước</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
74.2		Vít cột sống cổ lõi trước	Cái	60	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đường kính: 4.0 mm và 4.5 mm</li> <li>- Chiều dài: 11mm - 21mm bước tăng 1mm.</li> <li>- Vít cột sống lõi trước đơn hướng tự taro tương thích với nẹp cột sống cổ lõi trước dày 2.0mm có mũ khoá vít tự động trên thân nẹp.</li> <li>- Góc xoay: 18 độ.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
75	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P75			30	
75.1		Nẹp cột sống cổ lõi trước hoặc trong đương bán động từ 1 - 4 tầng mỏng 1,8mm, dài 22-100 mm khóa vít tự động	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khóa vít tự động nhờ vòng ở lỗ nẹp. Kích thước đa dạng, dài 22-100 mm. Thiết kế nẹp mỏng. Độ dày 1.8mm. Kích thước nẹp hẹp và khoảng trống giữa nẹp rộng, không cản trở tầm nhìn giữa các đốt sống. Có thể bắt vít nổi xương và đĩa đệm. Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V)</li> <li>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</li> </ul>
75.2		Vít cột sống cổ lõi trước tự khóa tự khoan tự taro, xoay 10°	Cái	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vít tự khóa, tự khoan, tự taro. Có khóa ở đầu vít, cơ chế khóa tự động. Góc xoay 10 độ so với trục vuông góc nẹp. Kích thước: Đường kính 4.0/ 4.35mm; Chiều dài 12-16mm. Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V). Để phân biệt bằng mã màu.</li> <li>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</li> </ul>
76	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P76			5	

76.1		Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ	Bộ	5	<p>Gồm: 1 đĩa đệm và 1 nẹp</p> <p><b>Đĩa đệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Có 2 điểm đánh dấu bằng titanium</li> <li>- Khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu: <math>\geq 0.95\text{mm}</math></li> <li>- Khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu: <math>\geq 1.3\text{mm}</math></li> <li>- Độ dày răng cưa: <math>\leq 0.5\text{mm}</math></li> <li>- Có khoang chứa xương lớn</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Chiều sâu: trong khoảng 12, 14mm</li> <li>+ Chiều rộng: <math>\geq 15\text{mm}</math> và <math>\leq 17\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều cao: trong khoảng 5-7mm</li> </ul> <p><b>Nẹp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể điều chỉnh vị trí và tháo rời</li> <li>- Có 2 lỗ để bắt vít</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Độ dày: <math>\leq 1\text{mm}</math></li> <li>+ Chiều dài: trong khoảng 20-25mm</li> <li>+ Chiều rộng: <math>\leq 7.5\text{mm}</math></li> </ul> <p>Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng Tiêu chuẩn: ISO, CE</p>
76.2		Vít cột sống cổ	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium</li> <li>- Tương thích với nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ</li> <li>- Kích cỡ:</li> <li>+ Đường kính: trong khoảng 4.0-4.5mm</li> <li>+ Chiều dài: 12-18mm bước tăng 2mm</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> </ul>
77	Hệ thống nẹp cột sống cổ lỗi trước - P77			5	

77.1		Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ có xương ghép sẵn bên trong	Bộ	5	Gồm: 1 đĩa đệm và 1 nẹp Đĩa đệm: - Vật liệu: PEEK - Có 2 điểm đánh dấu bằng titanium - Độ dày răng cưa: 0.5mm - Có khoang chứa xương lớn. Diện tích bề mặt khoang chứa xương: 178.9-258.8mm <sup>2</sup> - Xương ghép bằng vật liệu Tricalciumphosphate - Kích cỡ: + Chiều sâu: 12, 14mm + Chiều rộng: 15, 17mm + Chiều cao: 5, 6, 7mm Nẹp: - Nẹp có thể tháo rời và điều chỉnh - Kích cỡ: + Độ dày: 1mm + Chiều dài: 25mm + Chiều rộng: 7.5mm Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng Tiêu chuẩn: ISO, CE
77.2		Vít cột sống cổ	Cái	20	- Vật liệu: Titanium - Tương thích với nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ - Kích cỡ: + Đường kính: trong khoảng 4.0-4.5mm + Chiều dài: 12-18mm bước tăng 2mm - Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng - Tiêu chuẩn: ISO, CE
78	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P78	Bộ nẹp vít cổ lõi trước 1 tầng	Bộ	5	+ Vít (4 vít): Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Thiết kế đơn trục, tự taro, đầu vít hình lục giác - Đường kính 3.5 mm chiều dài: 12, 14,16,18,20 mm - Đường kính 4.0mm chiều dài 12, 14,16, 18,20, 22 mm - Đường kính 4.5mm chiều dài 12,13,14,15,16,18,20,22 mm - Chiều rộng đầu vít 5.6mm +Nẹp: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Thiết kế thông minh có bộ phận khoá vít - Có nhiều kích cỡ chiều dài từ 17mm đến 90 mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
79	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P79				
79.1		Nẹp cổ trước 1 tầng dài từ 15-31mm	Cái	5	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 1.9mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (phần cổ nẹp): 12mm. Chiều dài nẹp từ 15-31mm, bước tăng của nẹp 2mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32°. Có hai vết lõm ở phía đầu xa thể hiện hướng đầu/cuối của nẹp, có thể dùng với ghim cố định trước giúp ngăn chặn nẹp bị dịch chuyển khi bắt vít. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA

79.2		Vít đa hướng tự khoan dùng cho nẹp cổ trước từ 15mm - 83mm	Bộ	20	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đầu vít tự khoan. Vít có hai bước ren: ren xương cứng và ren xương xốp (ren xương cứng khoảng 3mm để tối ưu tiếp xúc với vỏ xương cứng mỏng). Có hai loại đường kính: 3.5 và 4.0mm. Chiều dài: 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm): + Đường kính 3.5mm: chiều dài từ 13mm đến 17mm (bước tăng 1mm) + Đường kính 4.0mm: chiều dài từ 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm) Sử dụng với tay bắt vít lực giác. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
80	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P80				
80.1		Nẹp cổ trước kèm khóa vòng xoắn liên tục, tự khóa mũ vít 1 tầng	Cái	7	- Cơ chế tự khóa đầu mũ vít bằng vòng xoắn giúp giảm thao tác trong quá trình phẫu thuật - Góc xoay của vít đa hướng so với nẹp $\leq 20$ độ - Độ dày nẹp $\leq 2.4$ mm - Đầu nẹp vát với độ dày là 1mm - Chiều rộng lớn nhất $\leq 16$ mm - Chiều dài: Từ $\leq 20$ mm đến $\geq 34$ mm, bước tăng 2mm - Vật liệu: Hợp kim Titanium hoặc tương đương
80.2		Vít xốp cột sống cổ tự ta rô, tự khoan, đơn hướng, đa hướng, các cỡ	Cái	28	- Vít cột sống cổ tự khoan và tự taro. - Loại đơn hướng và đa hướng - Đường kính: 4.0mm và 4.5mm - Chiều dài: Từ $\leq 11$ mm đến $\geq 19$ mm, bước tăng 2mm - Vật liệu: Hợp kim Titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn FDA, CE
81	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P81				
81.1		Nẹp cột sống cổ một tầng lõi trước	Cái	5	Vật liệu : Titanium - Chiều rộng nẹp : 17mm - Độ dày bản nẹp : 2.7mm và 2.8mm - Chiều dài nẹp : 20.1 mm/ 22.5 mm/ 25mm/ 27.5mm - Các lỗ bắt vít trên thân nẹp có chốt khóa cố định chống vít tuôn ra - Sử dụng cùng với vít cột sống cổ lõi trước tự khoan và tự taro đường kính 4.0mm và 4.5mm, góc xoay đa trục. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO13485.
81.2		Vít nẹp cột sống cổ tự khoan/ tự ta rô	Cái	20	Vật liệu titan; Đường kính 4.0, 4.5 mm, chiều dài các cỡ 10-24mm, bước tăng 2mm, chiều cao mũ vít 1.4, 1.15 mm - Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.
82	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P82				
82.1		Nẹp khóa cố định cột sống cổ 1 tầng, rộng 16mm, dài 10-26mm, thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít, chất liệu: hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	5	- Nẹp cổ trước được thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, sử dụng vít đơn và đa hướng 4.0/4.5. - Kích thước: + Dài: 12mm - 26mm + Rộng: Chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm + Dày: 2.0 mm - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7

82.2		Vít cố định cột sống cổ đa hướng, tự tạo ren, trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước, chất liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít được thiết kế có rãnh tự taro.</li> <li>- Vít cổ trước được sơn tĩnh điện các màu khác nhau cho kích thước khác nhau.</li> <li>- Đường kính vít: 4.0mm và 4.5mm</li> <li>- Chiều dài: 12mm - 18mm mỗi bước tăng 2mm</li> <li>- Góc vít mờ: <math>\pm 10^\circ</math> đối với vít 4.0mm</li> <li>- Trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước.</li> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
83	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P83	Bộ nẹp vít cổ lõi trước 2 tầng	Bộ	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vít (6 vít): Hợp kim Titanium Ti6Al4V</li> <li>- Thiết kế đơn trục, tự taro, đầu vít hình lục giác</li> <li>- Đường kính 3.5 mm chiều dài: 12, 14,16,18,20 mm</li> <li>- Đường kính 4.0mm chiều dài 12, 14,16, 18,20, 22 mm</li> <li>- Đường kính 4.5mm chiều dài 12,13,14,15,16,18,20,22 mm</li> <li>- Chiều rộng đầu vít 5.6mm</li> <li>+Nẹp: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</li> <li>- Thiết kế thông minh có bộ phận khoá vít</li> <li>- Có nhiều kích cỡ chiều dài từ 17mm đến 90 mm</li> </ul> Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
84	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P84				
84.1		Nẹp cổ trước 2 tầng dài từ 33-48mm	Cái	10	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 1.9mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (phần cổ nẹp): 12mm. Chiều dài nẹp từ 33-48mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ $-2^\circ$ - $32^\circ$ . Có hai vết lõm ở phía đầu xa thể hiện hướng đầu/cuối của nẹp, có thể dùng với ghim cố định trước giúp ngăn chặn nẹp bị dịch chuyển khi bắt vít. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
84.2		Vít đa hướng tự khoan dùng cho nẹp cổ trước từ 15mm - 83mm	Bộ	60	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đầu vít tự khoan. Vít có hai bước ren: ren xương cứng và ren xương xốp (ren xương cứng khoảng 3mm để tối ưu tiếp xúc với vỏ xương cứng mỏng). Có hai loại đường kính: 3.5 và 4.0mm. Chiều dài: 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính 3.5mm: chiều dài từ 13mm đến 17mm (bước tăng 1mm)</li> <li>+ Đường kính 4.0mm: chiều dài từ 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm)</li> </ul> Sử dụng với tay bắt vít lục giác. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
85	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P85				
85.1		Nẹp cổ trước kèm khóa vòng xoắn liên tục, tự khóa mũ vít 2 tầng	Cái	13	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ chế tự khóa đầu mũ vít bằng vòng xoắn giúp giảm thao tác trong quá trình phẫu thuật</li> <li>- Góc xoay của vít đa hướng so với nẹp <math>\leq 20^\circ</math></li> <li>- Độ dày nẹp <math>\leq 2.4</math>mm</li> <li>- Đầu nẹp vát với độ dày là 1mm</li> <li>- Chiều rộng lớn nhất <math>\leq 16</math>mm</li> <li>- Chiều dài: Từ <math>\leq 36</math>mm đến <math>\geq 54</math> mm, bước tăng 2mm</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium hoặc tương đương</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA

85.2		Vít xếp cột sống cổ tự ta rô, tự khoan, đơn hướng, đa hướng, các cỡ	Cái	78	- Vít cột sống cổ tự khoan và tự taro. - Loại đơn hướng và đa hướng - Đường kính: 4.0mm và 4.5mm - Chiều dài: Từ $\leq 11$ mm đến $\geq 19$ mm, bước tăng 2mm - Vật liệu: Hợp kim Titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn FDA
86	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P86				
86.1		Nẹp cột sống cổ hai tầng lõi trước	Cái	10	Vật liệu : Titanium - Chiều rộng nẹp : 17 mm - Độ dày bản nẹp : 2.9mm/ 3.0mm/ 3.1mm/ 3.2 mm - Chiều dài nẹp : 30mm/ 32.5mm/ 35 mm/ 37.5mm/ 40mm/ 42.5mm/ 45 mm - Các lỗ bắt vít trên thân nẹp có chốt khóa chống vít tuôn ra - Sử dụng cùng với vít cột sống cổ lõi trước tự khoan và tự taro đường kính 4.0mm và 4.5mm, góc xoay đa trục. - Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.
86.2		Vít nẹp cột sống cổ tự khoan/ tự ta rô	Cái	60	Vật liệu titan; Đường kính 4.0, 4.5 mm, chiều dài các cỡ 10-24mm, bước tăng 2mm, chiều cao mũ vít 1.4, 1.15 mm - Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.
87	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P87				
87.1		Nẹp khóa cố định cột sống cổ 2 tầng, rộng 16mm, dài 24-46mm, thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít, chất liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	15	- Nẹp cổ trước được thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, sử dụng vít đơn và đa hướng 4.0/4.5. - Kích thước: + Dài: 24mm - 46mm + Rộng: Chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm + Dày: 2.0 mm - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
87.2		Vít cố định cột sống cổ đa hướng, tự tạo ren, trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước, chất liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	90	- Vít được thiết kế có rãnh tự taro. - Vít cổ trước được sơn tĩnh điện các màu khác nhau cho kích thước khác nhau. - Đường kính vít: 4.0mm và 4.5mm - Chiều dài: 12mm - 18mm mỗi bước tăng 2mm - Góc vít mở: $\pm 10^\circ$ đối với vít 4.0mm - Trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước. - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7

88	Hệ thống nẹp cột sống cổ lồi trước - P88	Bộ nẹp vít cổ lồi trước 3 tầng	Bộ	10	+ Vít (8 vít): Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Thiết kế đơn trục, tự taro, đầu vít hình lục giác - Đường kính 3.5 mm chiều dài: 12, 14,16,18,20 mm - Đường kính 4.0mm chiều dài 12, 14,16, 18,20, 22 mm - Đường kính 4.5mm chiều dài 12,13,14,15,16,18,20,22 mm - Chiều rộng đầu vít 5.6mm +Nẹp: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Thiết kế thông minh có bộ phận khoá vít - Có nhiều kích cỡ chiều dài từ 17mm đến 90 mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
89	Hệ thống nẹp cột sống cổ lồi trước - P89				
89.1		Nẹp cổ trước 3 tầng dài từ 49-68mm	Cái	10	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 1.9mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (phần cổ nẹp): 12mm. Chiều dài nẹp từ 49-68mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ -2°- 32°. Có hai vết lõm ở phía đầu xa thể hiện hướng đầu/cuối của nẹp, có thể dùng với ghim cố định trước giúp ngăn chặn nẹp bị dịch chuyển khi bắt vít. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA.
89.2		Vít đa hướng tự khoan dùng cho nẹp cổ trước từ 15mm - 83mm	Bộ	80	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đầu vít tự khoan. Vít có hai bước ren: ren xương cứng và ren xương xốp (ren xương cứng khoảng 3mm để tối ưu tiếp xúc với vỏ xương cứng mỏng). Có hai loại đường kính: 3.5 và 4.0mm. Chiều dài: 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm): + Đường kính 3.5mm: chiều dài từ 13mm đến 17mm (bước tăng 1mm) + Đường kính 4.0mm: chiều dài từ 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm) Sử dụng với tay bắt vít lục giác. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
90	Hệ thống nẹp cột sống cổ lồi trước - P90				
90.1		Nẹp cổ trước kèm khóa vòng xoắn liên tục, tự khóa mũ vít 3 tầng	Cái	9	- Cơ chế tự khóa đầu mũ vít bằng vòng xoắn giúp giảm thao tác trong quá trình phẫu thuật - Góc xoay của vít đa hướng so với nẹp $\leq 20$ độ - Độ dày nẹp $\leq 2.4$ mm - Đầu nẹp vát với độ dày là 1mm - Chiều rộng lớn nhất $\leq 16$ mm - Chiều dài: Từ $\leq 56$ mm đến $\geq 68$ mm, bước tăng 2mm và từ 70mm đến 90mm bước tăng 4mm - Vật liệu: Hợp kim Titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn FDA
90.2		Vít xoắn cột sống cổ tự ta rô, tự khoan, đơn hướng, đa hướng, các cỡ	Cái	72	- Vít cột sống cổ tự khoan và tự taro. - Loại đơn hướng và đa hướng - Đường kính: 4.0mm và 4.5mm - Chiều dài: Từ $\leq 1$ mm đến $\geq 19$ mm, bước tăng 2mm - Vật liệu: Hợp kim Titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn FDA
91	Hệ thống nẹp cột sống cổ lồi trước - P91				

91.1		Nẹp cột sống cổ ba tầng lõi trước	Cái	5	Vật liệu: Titanium - Chiều rộng nẹp : 17 mm - Độ dày bản nẹp : 3.2mm/ 3.3mm/ 3.4mm/ 3.5mm/ 3.6 mm - Chiều dài nẹp : 47.5mm/ 50mm/ 52.5mm/ 55mm/ 57.5mm/ 60mm/ 62.5mm/ 65 mm - Các lỗ bắt vít trên thân nẹp có chốt khóa chống vít tuôn ra - Sử dụng cùng với vít cột sống cổ lõi trước tự khoan và tự taro đường kính 4.0 và 4.5mm, góc xoay đa trục. - Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.
90.2		Vít nẹp cột sống cổ tự khoan/ tự ta rô	Cái	40	Vật liệu titan; Đường kính 4.0, 4.5 mm, chiều dài các cỡ 10-24mm, bước tăng 2mm, chiều cao mũ vít 1.4, 1.15 mm - Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, ISO 13485.
92	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P92				
92.1		Nẹp khóa cố định cột sống cổ 3 tầng, rộng 16mm, dài 39-69mm, thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít, chất liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	15	- Nẹp cổ trước được thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, sử dụng vít đơn và đa hướng 4.0/4.5. - Kích thước: + Dài: 39mm - 69mm + Rộng: Chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm + Dày: 2.0 mm - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
92.2		Vít cố định cột sống cổ đa hướng, tự tạo ren, trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước, chất liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	120	- Vít được thiết kế có rãnh tự taro. - Vít cổ trước được sơn tĩnh điện các màu khác nhau cho kích thước khác nhau. - Đường kính vít: 4.0mm và 4.5mm - Chiều dài: 12mm - 18mm mỗi bước tăng 2mm - Góc vít mở: $\pm 10^\circ$ đối với vít 4.0mm - Trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước. - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
93	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P93				
93.1		Nẹp cổ trước 4 tầng dài từ 69-83mm	Cái	10	Vật liệu: hợp kim Titanium với dây dưới khóa mũ vít bằng Nitinol. Độ dày 2.1mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít: 15mm. Bề rộng của nẹp qua hai lỗ vít trung gian (chỗ rộng nhất): 16mm. Bề rộng của nẹp không qua hai lỗ vít (phần cổ của nẹp): 12mm. Chiều dài nẹp từ 69-83mm. Góc nghiêng khi bắt vít: từ $-2^\circ$ - $32^\circ$ . Có hai vết lõm ở phía đầu xa thể hiện hướng đầu/cuối của nẹp, có thể dùng với ghim cố định trước giúp ngăn chặn nẹp bị dịch chuyển khi bắt vít. Có thiết kế khe dọc trung tâm để bắt vít bắt tại khe dọc (vít dự phòng). Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
93.2		Vít đa hướng tự khoan dùng cho nẹp cổ trước từ 15mm - 83mm	Bộ	100	Vật liệu: hợp kim Titanium. Đầu vít tự khoan. Vít có hai bước ren: ren xương cứng và ren xương xốp (ren xương cứng khoảng 3mm để tối ưu tiếp xúc với vỏ xương cứng mỏng). Có hai loại đường kính: 3.5 và 4.0mm. Chiều dài: 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm): + Đường kính 3.5mm: chiều dài từ 13mm đến 17mm (bước tăng 1mm) + Đường kính 4.0mm: chiều dài từ 11mm đến 21mm (bước tăng 1mm) Sử dụng với tay bắt vít lục giác. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
94	Hệ thống nẹp cột sống cổ lõi trước - P94				

94.1		Nẹp khóa cố định cột sống cổ 4 tầng, rộng 16mm, dài 60-84mm, thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít, chất liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	10	- Nẹp cổ trước được thiết kế kèm vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, sử dụng vít đơn và đa hướng 4.0/4.5. - Kích thước: + Dài: 60mm - 84mm + Rộng: Chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm + Dày: 2.0 mm - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
94.2		Vít cố định cột sống cổ đa hướng, tự tạo ren, trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước, chất liệu hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI)	Cái	100	- Vít được thiết kế có rãnh tự taro. - Vít cổ trước được sơn tĩnh điện các màu khác nhau cho kích thước khác nhau. - Đường kính vít: 4.0mm và 4.5mm - Chiều dài: 12mm - 18mm mỗi bước tăng 2mm - Góc vít mở: $\pm 10^\circ$ đối với vít 4.0mm - Trục của vít lệch 1 góc 5 độ với trục của nẹp cổ trước. - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
A		<b>Vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong</b>			
95	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P95				
95.1		Vít cột sống lưng đa trục (kiểu 1/4 ống), kèm vít khóa trong	Cái	8	Chất liệu: titanium. Kích thước: 5.5/ 6.0/ 6.25. 6.5/ 7.0mm, dài 35 - 45mm. Đầu vít dài có thiết kế dạng 1/4 ống, có lỗ pilot và cửa sổ rộng để quan sát phẫu trường, dễ thao tác, tiết kiệm thời gian phẫu thuật và hạn chế tiếp xúc tia xạ. Bất nhiều vít trên 1 đường mổ nhỏ. Thân vít có các lỗ bơm xi măng dùng cho bệnh nhân loãng xương Tiêu chuẩn FDA
95.2		Nẹp dọc cột sống lưng đường kính khoảng 5.5mm, dài 40 - 150mm, cho vít đa trục (kiểu 1/4 ống)	Cái	4	Chất liệu hợp kim Titanium. Kích thước: Đường kính 5.5mm, dài 40-150mm Đặc tính kỹ thuật: Nẹp dọc uốn cong sẵn, 1 đầu thuận nhọn, 1 đầu gắn tương thích trợ cụ . Tương thích với "Vít cột sống lưng đa trục (kiểu 1/4 ống)" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn FDA
96	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P96				

96.1	Vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 25 - 130mm, kèm vít khóa trong	Bộ	410	Vít cột sống lưng đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu Hợp kim Titanium - Đường kính tối thiểu từ 4.5 - 8.5mm - Có hai loại vít đơn trục và đa trục đầu vít nhỏ trong khoảng 15-17mm. - Vít đơn trục chiều dài tối thiểu từ 20 - 60mm - Vít đa trục chiều dài tối thiểu từ 20 - 130mm. Tương thích với "Vít khóa trong vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, đường kính khoảng 9.5 - 10mm, cao 5.5 - 6.0mm", "Nẹp dọc cột sống lưng, dài 120 - 200mm, đường kính 5.5/6.0mm" hoặc "Nẹp dọc cột sống lưng, dài ≥ 400mm, đường kính 5.5/6.0mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn CFG
96.2	Vít cột sống lưng đầu nhỏ 15.2mm/ 16.2mm, góc xoay 45 độ, đường kính 4mm-8.5mm, kèm vít khóa trong	Cái	400	Chất liệu Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136. Kích thước: Đầu vít nhỏ: đơn trục 15.2mm, đa trục 16.2mm, vít đa trục góc xoay 45 độ. Thân vít : đường kính 4.5/ 5.5/ 6.5/ 7.5/ 8.5mm, chiều dài 20mm-150mm. Đầu vít hình pot, sử dụng được loại thanh dọc 5.5 và 6.0mm. Mũi vít tự taro. Trục vít và lõi vít dày, cứng cáp, chống gãy. Vít có thiết kế ren đôi, lõi hình nón, 2 phần ren giúp bám xương chắc chắn. Vít được mã hóa màu để nhận diện kích cỡ. Tiêu chuẩn CFG
96.3	Vít cột sống lưng đầu dài ren đôi lõi hình nón 27.2mm/28.2mm, đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 20 - 130mm, kèm vít khóa trong	Bộ	410	-Vít cột sống lưng đầu dài dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu hợp kim Titanium - Đầu vít đơn trục/ đa trục dài 27.2mm, 28.2mm, đoạn tab bẻ dài tối thiểu 12mm - Đường kính vít tối thiểu từ 4.5 - 8.5mm ( Tối đa 5 cỡ ) - Vít đơn trục chiều dài tối thiểu từ 20 - 60mm - Vít đa trục chiều dài tối thiểu từ 20 - 130mm. - Đầu vít và lõi hình nón, vít đa trục có góc xoay tối đa 45°, thân vít thiết kế dạng ren đôi. Vít được mã hoá màu theo kích cỡ vít. Mũi vít tự taro -Kèm Vít khóa trong vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, đường kính khoảng 9.5 - 10mm, cao 5.5 - 6.0mm", Tương thích với "Nẹp dọc cột sống lưng, dài 120 - 200mm, đường kính 5.5/6.0mm" hoặc "Nẹp dọc cột sống lưng, dài ≥ 400mm, đường kính 5.5/6.0mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn CFG
96.4	Vít cột sống lưng cuống nhỏ kèm ốc khóa trong, ren đôi, dạng xoắn kép tự taro, đường kính 4.0-8.5mm, dài 20-150mm, chất liệu titanium	Bộ	100	Vít được chế tạo từ hợp kim titan (Ti-6Al-4V). Đầu vít có thể tự ta-rô. Vít có các đường kính từ 4.0 - 8.5mm, mỗi cỡ cách nhau 0.5mm chiều dài 20-150mm, mỗi cỡ cách nhau 5mm. Góc mở tối đa là 36°. Chiều cao mũ vít là 14.2mm. Mũi vít tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm. Ren của vít có 2 phần ren xương cứng và xương xốp riêng biệt. Có thể phân biệt kích thước bằng màu sắc. Kèm vít khóa trong được chế tạo từ hợp kim titan (Ti-6Al-4V). Vít khóa có đường kính 9.3mm, chiều cao 4.6mm. Tiêu chuẩn CFG.
96.5	Nẹp ngang nối thanh nẹp dọc cột sống lưng	Cái	10	Nẹp ngang nối thanh nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu Ti-6Al-4V ELI + Loại đồng trục: các cỡ 20/ 22/ 24/ 26mm, tương thích vít đường kính 5.5mm - 6.35mm, 2 đầu mở + Loại bên: các cỡ 20/ 22/ 24/ 26mm, tương thích vít đường kính 5.5mm - 6.35mm, 2 đầu mở + Loại bên kết nối ngoài vít cánh chấu: các cỡ 15/ 20/ 25/ 30/ 35/ 40mm, 2 loại mở/ đóng Tiêu chuẩn CFG

96.6		Nẹp ngang lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực	Cái	10	Nẹp ngang lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Hợp kim Titanium - Chiều dài 30 - 70mm, có tối thiểu 04 loại kích thước. - Có móc 2 đầu có thể điều chỉnh độ dài. Tương thích với thanh dọc đường kính 5.5/6.0mm Tiêu chuẩn CFG
96.7		Nẹp nối ngang cột sống lưng nối 2 khối vít, có móc 2 đầu có thể điều chỉnh độ dài	Cái	30	Chất liệu Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136. Nẹp nối ngang nối 2 khối vít, có móc 2 đầu có thể điều chỉnh độ dài, dùng cho cột sống lưng. Kích thước: Chiều dài: 30-34mm/ 34-42mm/ 40-53mm/ 50-70mm. Tiêu chuẩn CFG
96.8		Nẹp nối dọc (dạng domino và dạng bên) dùng cho cột sống lưng dạng domino và dạng bên	Cái	10	Chất liệu Ti-6Al-4V ELI, đạt chuẩn ASTM F136. Loại đồng trục nối thanh dọc-thanh dọc: các cỡ 20/22/24/26mm. Loại bên: các cỡ 20/22/24/26mm. Loại bên nối vít cánh chậu: các cỡ 15/20/25/30/35/40mm. Đạt tiêu chuẩn : CFG
96.9		Nẹp dọc đường kính 5.5mm/ 6.0mm, dài 50-200mm	Cái	120	Chất liệu Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136. Kích thước: Thanh dọc tròn thẳng: dài 40 - 200mm (tăng 10mm), đường kính 5.5mm/ 6.0mm. Thanh dọc uốn sẵn: dài 40-120mm (tăng 10mm), bán kính cong R155, đường kính 5.5mm/6.0mm. Tiêu chuẩn CFG.
96.10		Nẹp dọc dài 300mm - 500mm	Cái	120	Chất liệu Titanium 6Al-4V ELI Alloy, đạt chuẩn ASTM F136. Kích thước: Thanh dọc tròn thẳng: dài 300 - 500mm (tăng 50mm), đường kính 5.5mm/ 6.0mm. Tiêu chuẩn CFG
96.11		Nẹp dọc cột sống lưng, dài $\geq 500$ mm nắn chỉnh vẹo cột sống, đường kính 5.5, 6.0mm	Cái	120	Nẹp dọc cột sống lưng đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng Chất liệu Titanium 6Al-4V ELI Alloy. Kích thước: Thanh dọc tròn thẳng : dài tối thiểu 300 - 500mm, có ít nhất 02 đường kính 5.5mm/ 6.0mm - Tương thích với "Vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, 15 - 17mm, đường kính 4.5 - 8.5mm, dài tối thiểu 20 - 130mm" hoặc "Vít cột sống lưng đầu dài ren đôi lõi hình nón 27-29mm, đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 20 - 130mm", "Vít khóa trong vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, đường kính khoảng 9 - 10mm, cao 5.5 - 6.0mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn CFG
97	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P97				
97.1		Vít đa trục kèm ốc khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống can thiệp tối thiểu (ít xâm lấn), cơ chế khóa mặt bích xoắn( khóa ngàm xoắn)	Bộ	33	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) - Thiết kế trục vít đôi với hai luồng ren chạy dọc thân vít. Vít tự tarô. - Ren trên đầu mũ vít kết hợp với ốc khóa trong tạo lên dạng khóa ngàm xoắn, giúp giảm thiểu lực phát tán ngang lên đầu mũ vít - Đầu vít có 8 điểm để kết nối với dụng cụ giúp việc gắn kết được dễ dàng - Góc xoay tối đa 60°. - Chiều dài đầu mũ vít là 15mm, chiều rộng 10.9mm. phần thanh dọc chạy trên đầu mũ vít là 9.1mm. - Đường kính: 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm, 7.5mm và 8.5mm. - Chiều dài: Từ 25mm đến 100mm. - Ốc khóa trong vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) - Tương thích với hệ thống vít theo dõi thần kinh trong phẫu thuật cột sống Tiêu chuẩn FDA

97.2		Vít đa trục kèm ốc khóa trong, khóa ngàm xoắn, 2 luồng ren chạy dọc theo thân vít	Bộ	409	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) hoặc tương đương</li> <li>- Thiết kế trục vít đôi với hai luồng ren chạy dọc thân vít. Vít tự tarô. Ren trên đầu mũ vít được thiết kế ren vuông, kết hợp với ốc khóa trong tạo nên cơ chế khóa mặt bích xoắn theo công nghệ ngàm xoắn giúp giảm phát tán hướng lực ngang lên đầu mũ vít và giúp giảm nguy cơ trèo ren hoặc tương đương cao cấp hơn.</li> <li>- Đường kính 4.0mm và từ 4.5mm đến 8.5mm, bước tăng 1mm.</li> <li>- Chiều dài từ 30mm đến 55mm.</li> <li>- Đầu vít tương thích với 3 đường kính nẹp dọc là : 5.0mm, 5.5mm và 6.0mm</li> <li>- Chiều cao đầu mũ vít khoảng 15mm ± 0.5mm. Chiều rộng khoảng 10mm ± 0.5mm và 13mm ± 0.5mm.</li> <li>- Ren phần vít xương cứng ≤ 1.38mm, ren phần vít xương xốp ≥ 2.75mm và ren phần đầu vít ≥ 5,5mm</li> <li>- Các vít được mã hóa bằng màu sắc với đường kính khoảng 9.5mm và chiều cao ≤ 4.8mm</li> <li>* Ốc khóa trong: Vật liệu hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) hoặc tương đương. Dạng rỗng. Trên ốc khóa có 2 màu.</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA
97.3		Vít đa trục kèm ốc khóa trong, khóa ngàm xoắn, ren dẫn kép trên thân vít	Bộ	1.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Vít:</li> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn hoặc tương đương, giúp giảm phát tán lực ngang lên đầu vít.</li> <li>- Thiết kế đầu vít với chiều cao đầu vít ≥ 16mm, chiều cao chạy trên nẹp dọc ≥ 9.5mm, chiều rộng đầu vít ≥ 11mm.</li> <li>- Thân vít có 2 luồng ren dẫn kép giúp giảm 1/2 số vòng xoay so với vít ren đơn, khoảng cách ren đôi ≥ 6mm, góc nghiêng giữa 2 ren ≥ 60 độ, mũi vít tự tarô.</li> <li>- Cung xoay ≥ 60 độ, xoay đa chiều</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính 4.0mm, chiều dài ≤25-≥45mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 4.5mm, chiều dài ≤25-≥50mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 5.0mm, chiều dài ≤25-≥50mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 5.5mm, chiều dài ≤25-≥60mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 6.0mm, chiều dài ≤30-≥55mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 6.5mm, chiều dài ≤30-≥80mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 7.0mm, chiều dài ≤35-≥55mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 7.5mm, chiều dài ≤30-≥90mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 8.5mm, chiều dài ≤30-≥90mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 9.0mm, chiều dài ≤30-≥80mm bước tăng 5mm</li> <li>- Đường kính 9.5mm, chiều dài ≤30-≥80mm bước tăng 5mm</li> <li>- Tương thích thanh dọc đường kính 5.5mm.</li> <li>* Ốc khóa trong:</li> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn hoặc tương đương.</li> <li>- Thiết kế chống lực phát tán ngang lên đầu mũ vít</li> <li>- Đường kính ngoài : 9.5mm đường kính trong 8.3mm</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA

97.4		Vít đa trục góc dao động hạn chế, kèm ốc khóa trong	Bộ	104	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn hoặc tương đương.</li> <li>- Góc dao động <math>\leq 40</math> độ, thân vít chỉ dao động trên 1 bình diện phải/ trái.</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính 4.5mm, chiều dài <math>\leq 25</math>-<math>\geq 45</math>mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 5.0mm, chiều dài <math>\leq 25</math>-<math>\geq 50</math>mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 6.0mm, chiều dài <math>\leq 30</math>-<math>\geq 55</math>mm bước tăng 5mm.</li> <li>* Ốc khóa trong: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính ngoài : 9.5mm đường kính trong 8.3mm</li> <li>- Thiết kế chống xoay ra ngoài, giảm lực bẻ chéo ren vít</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương.</li> </ul> </li> </ul> Tiêu chuẩn FDA
97.5		Nẹp dọc cột sống lưng, 1 đầu hình lục giác, có vạch chỉ dẫn chạy dọc trên thân nẹp	Cái	380	Tương thích với vít công nghệ khóa ngàm xoắn. Chất liệu hợp kim Titan (Ti - 6Al -4V) hoặc tương đương. Đường kính 5.5mm. Chiều dài $\geq 500$ mm. Có vạch chỉ dẫn chạy dọc trên nẹp. 1 đầu hình lục giác giúp xoay thanh nối dọc Tiêu chuẩn FDA
97.6		Nẹp dọc cột sống lưng, chiều dài từ 25mm đến 90mm	Cái	220	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với vít công nghệ khóa ngàm xoắn</li> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính: 5.5mm</li> <li>- Chiều dài: <math>\leq 25</math>-<math>\geq 90</math>mm</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA
97.7		Nẹp dọc uốn sẵn dùng trong phẫu thuật cột sống can thiệp tối thiểu	Cái	16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với vít khóa dạng mặt bích xoắn; ngàm xoắn</li> <li>- Uốn sẵn, một đầu tù hình viên đạn</li> <li>- Chiều dài: 20mm - 160mm</li> <li>- Đường kính: 5.5mm</li> <li>- Vật liệu: Titanium</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA
97.8		Nẹp nối dọc chiều dài 300mm, 500mm	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V)</li> <li>- Đường kính: 5.5mm</li> <li>- Chiều dài: 300mm, 500mm</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA
98	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P98				



98.6		Nẹp dọc đường kính 6.0mm, màu xanh, dài 130mm-200mm, chất liệu bằng hợp kim titanium	Cái	100	*Nẹp dọc đường kính 6.0mm, màu xanh có điểm tương đương về đặc điểm kỹ thuật như sau: - Chất liệu hợp kim titanium. - Đầu nẹp dọc có khoan lỗ và có vạch đánh dấu. - Đường kính 6.0mm, chiều dài từ 130mm đến 200mm. - Nẹp tương thích với hệ thống vít bán động phù chất kích thích mọc xương Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
98.7		Nẹp dọc đường kính 6.0mm, màu xanh, dài 70mm-90mm, chất liệu bằng hợp kim titanium	Cái	100	- Chất liệu hợp kim titanium. - Đầu nẹp dọc có khoan lỗ và có vạch đánh dấu. - Đường kính 6.0mm, chiều dài từ 70mm đến 90mm. - Nẹp tương thích với hệ thống vít bán động phù chất kích thích mọc xương Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
99	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P99				
99.1		Vít đa trục đa diện ren kép kèm vít khóa đôi	Bộ	80	<b>Vật liệu :</b> hợp kim titan Ti6Al4V. - Vít đa diện có 2 ốc khóa trong. - Đường kính 4.0mm: chiều dài 25 → 45mm mỗi bước tăng 5mm - Đường kính 5.0mm; 6.0mm; 6.5mm; 7.0mm: chiều dài 30 → 55mm mỗi bước tăng 5mm. - <b>Thân vít :</b> ren kép, gồm ren tứ ở vùng chân cung có bước ren 1.4mm tăng độ chắc chống nhô vít và ren xương xấp có bước ren 2.8mm không làm yếu xương khi thực hiện phẫu thuật cột sống. Vít đa diện có cơ chế di động có thể được khóa bằng ốc khóa thứ nhất và khóa chặt thanh dọc với ốc khóa thứ hai - Đi kèm với 02 ốc khóa trong với vật liệu hợp kim titan Ti6Al4V. Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO 13485.
99.2		Vít đa trục ren kép kèm vít khóa trong	Bộ	208	<b>Vật liệu :</b> hợp kim titan Ti6Al4V. - Vít đa trục tự taro, góc xoay đa hướng 30°. - Đường kính 4.0mm: chiều dài 25 → 45mm mỗi bước tăng 5mm - Đường kính 5.0mm; 5.5mm: chiều dài 30 → 55mm mỗi bước tăng 5mm - Đường kính 6.0mm; 6.5mm: chiều dài 30 → 60mm mỗi bước tăng 5mm - Đường kính 7.0mm: chiều dài 35 → 60mm mỗi bước tăng 5mm - Đường kính 8.0mm: chiều dài 35 → 50mm mỗi bước tăng 5mm - Đầu vít : chiều cao 13.9mm x chiều rộng 9.8mm x chiều dài 13mm, tron lạng không làm tổn thương mô mềm, tương thích với thanh dọc Ø 5.5mm. - Cổ vít : đường kính 5.2 mm, được gia cố giảm nguy cơ gãy. - Thân vít : ren kép, gồm ren tứ ở vùng chân cung có bước ren 1.4mm tăng độ chắc chống nhô vít và ren xương xấp có bước ren 2.8mm không làm yếu xương khi thực hiện phẫu thuật cột sống. - Đi kèm với ốc khóa trong với vật liệu hợp kim titan Ti6Al4V. Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO13485.
99.3		Nẹp dọc đường kính 5.5mm dài 132-500mm	Cái	60	<b>Vật liệu :</b> hợp kim titan Ti6Al4V. - Đường kính 5.5mm : chiều dài 132/ 140/ 145/150/158/ 185/250/ 400/500mm. - Tương thích với hệ thống vít ren kép - Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR; ISO 13485.

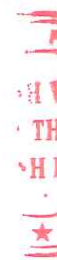
99.4		Nẹp dọc đường kính 5.5mm dài 40-120mm	Cái	20	Vật liệu : hợp kim titan Ti6Al4V. - Đường kính 5.5mm : chiều dài 40/45 /50/55 /60/64/70/75/78 /80/85/90 /92/ 95/100 /106/ 110/120mm. - Tương thích với hệ thống vít ren kép - Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR; ISO 13485.
99.5		Nẹp nối domino vuông kèm ốc khóa	Cái	10	Vật liệu : hợp kim titan Ti6Al4V. - Đường kính 5.5mm : chiều cao 11.2mm, chiều rộng 14.5 mm, chiều dài 19mm. - Nẹp nối domino vuông kèm 4 ốc khóa có lỗ để siết chặt với thanh dọc Ø 5.5mm. - Tương thích với hệ thống vít ren kép - Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO13485.
99.6		Nẹp nối ngang	Cái	10	Vật liệu : hợp kim titan Ti6Al4V. - Đường kính 5.5mm : chiều dài 45 → 85mm, bước tăng 10mm. - Nẹp ngang có một đầu cố định và một đầu rời điều chỉnh được chiều dài, dễ dàng kết nối với thanh dọc Ø 5.5mm, trên thân nẹp có gắn 2 ốc khóa - Tương thích với hệ thống vít ren kép - Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO13485.
99.7		Nẹp nối ngang đa trục kèm ốc khóa mini	Cái	10	Vật liệu : hợp kim titan Ti6Al4V. - Đường kính 5.5mm : chiều dài 45 →75mm, bước tăng 10mm. - Nẹp ngang có một đầu cố định và một đầu xoay đa hướng, linh hoạt về kích thước và góc xoay, dễ dàng kết nối với thanh dọc Ø 5.5mm, trên thân nẹp có gắn 3 ốc khóa, 1 đầu linh động dễ dàng nối với nẹp dọc - Tương thích với hệ thống vít ren kép - Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO13485.
100	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P100				
100.1		Vít đa trục hai bước ren hệ mũ vít 5.5mm - 6.0mm kèm ốc khóa trong	Bộ	330	Vật liệu: Hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt Chrome, đầu vương miện bằng Titanium thương mại nguyên chất (Titanium CP), vòng vương miện bằng Cobalt Chrome. Đường kính vít từ: từ 4.0mm đến 6.0mm (bước tăng 0.5mm) và 6.5mm đến 9.5mm (bước tăng 1mm). Chiều dài vít từ 20 - 100mm tùy đường kính vít: Đường kính 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm: Chiều dài từ 20mm đến 55mm (bước tăng 5mm). Đường kính 5.5mm: Chiều dài từ 20mm đến 60mm (bước tăng 5mm). Đường kính 6.0mm: Chiều dài 20mm, 30mm đến 55mm (bước tăng 5mm). Đường kính 6.5mm, 7.5mm, 8.5mm, 9.5mm: Chiều dài từ 20mm đến 65mm (bước tăng 5mm) và 70mm đến 100mm (bước tăng 10mm). Chiều cao mũ vít 17.04mm. Chiều rộng phần mũ vít trượt trên thanh dọc 9.28mm. Chiều rộng phần mũ vít song song với thanh dọc 11.1mm. Chiều rộng phần mũ vít vuông góc với thanh dọc 12.73mm. Vít có 2 bước ren tăng bám xương (công nghệ Osteogrip): phần ren xương xếp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít. Phân biệt được bằng màu sắc. Vít có thể kết hợp với cả hai hệ thống thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy, Commercially Pure Titanium). Đồng bộ với vít đơn trục/ đa trục 2 bước ren và ốc khoá trong tự gây có tổng chiều cao 13.5mm. Ốc khóa trong: Hợp kim Titanium. Đồng bộ với hệ thống vít trượt đa trục 2 bước ren. Tương thích với thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy, Commercially Pure Titanium). Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA

100.2		Vít hạn chế góc xoay hai bước ren hệ mũ vít 5.5mm - 6.0mm kèm ốc khóa trong	Bộ	100	Vật liệu: Hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt Chrome, đầu vương miện bằng Titanium thương mại nguyên chất (Titanium CP), vòng vương miện bằng Cobalt Chrome. Cho phép chỉnh trượt để thay đổi góc nghiêng thanh dọc trong phạm vi +13 độ đầu và đuôi. Công nghệ cánh ren ngược G4. Có 06 đường kính vít từ: 4.0 đến 5.5 mm (bước tăng 0.5mm) và từ 5.5 đến 7.5mm (bước tăng 1 mm), Chiều dài vít từ 25 - 55mm tùy đường kính vít: Đường kính 4.0mm: Chiều dài từ 25mm đến 45mm (bước tăng 5mm); Đường kính 4.5mm, 5.0mm: Chiều dài từ 20mm đến 45mm (bước tăng 5mm); Đường kính 5.5mm: Chiều dài từ 30mm đến 50mm (bước tăng 5mm); Đường kính 6.5mm, 7.5mm: Chiều dài 35mm đến 55mm (bước tăng 5mm). Vít có 2 bước ren tăng bám xương (công nghệ Osteogrip): phần ren xương xếp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít. Vít có thể kết hợp với cả hai hệ thống thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy, Commercially Pure Titanium). Đồng bộ với ốc khóa trong tự gãy có tổng chiều cao 13.5mm Ốc khóa trong: Hợp kim Titanium. Đồng bộ với hệ thống vít trượt đa trục 2 bước ren. Tương thích với thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy, Commercially Pure Titanium). Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA
100.3		Nẹp dọc thẳng Cobalt chrome đường kính 5.5mm - 6.0mm	Cái	50	Vật liệu: Cobalt chrome. Đường kính 5.5mm, 6.0mm chiều dài 500mm, loại thẳng. Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay thoi. Đồng bộ với vít đơn trục/ đa trục 2 bước ren và ốc khóa trong tự gãy có tổng chiều cao 13.5mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
100.4		Nẹp nối thanh dọc đường kính 5.5mm - 6.0mm	Cái	20	Vật liệu: hợp kim Titanium kết hợp Cobalt Chrome. Nẹp nối thanh dọc tương thích với nhiều chất liệu thanh dọc có đường kính 5.5mm hoặc 6.0 mm. Đóng gói vô trùng kèm ốc khóa trong. Cho phép điều chỉnh vị trí và góc xoay tương thích với giải phẫu của bệnh nhân bằng cách nới lỏng ốc khóa trong. Công nghệ khóa kép/thụ động PAT. Cho phép xoay 360 độ với mức xoay nhỏ nhất là 6 độ. Cho phép thanh dọc thứ hai có đường cong khác với thanh dọc đầu tiên. Được sử dụng để nối đa thanh dọc với nhau. Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA
100.5		Nẹp nối ngang cố định cột sống	Cái	20	- Vật liệu: hợp kim Titanium - Có thể điều chỉnh được góc quay và thay đổi được chiều dài. Nẹp kèm theo 2 vít khóa tự gãy để cố định vào nẹp dọc đường kính 5.5mm. Chiều dài từ 28 đến 80mm. Tương thích với hệ thống nẹp vít ốc đường kính 5.5mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
101	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P101				

101.1		Vít cột sống đa trục hai bước ren kèm ốc khóa trong, đầu mũ vít nhỏ 4.75mm	Bộ	415	*Vít đa trục hai bước ren: hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt Chrome, đầu vương miện bằng Titanium. Đường kính từ 4.0 đến 6.0mm với bước tăng 0.5mm và đường kính 6.5 đến 9.5mm với bước tăng 1mm. Chiều dài từ 20mm-100mm: Đường kính 4.0mm, 4.5mm. Chiều dài từ 20mm đến 45mm, bước tăng 5mm. Đường kính 5.0mm: Chiều dài từ 20mm đến 50mm, bước tăng 5mm. Đường kính 5.5mm: Chiều dài từ 25mm đến 55mm, bước tăng 5mm. Đường kính 6.0mm: Chiều dài từ 35mm đến 45mm, bước tăng 5mm. Đường kính 6.5mm: Chiều dài từ 30mm đến 60mm, bước tăng 5mm. Đường kính 7.5mm: Chiều dài từ 30mm đến 65mm (bước tăng 5mm) và 70mm đến 90mm (bước tăng 10mm). Đường kính 8.5mm, 9.5mm: Chiều dài từ 30mm đến 65mm (bước tăng 5mm) và 70mm đến 100mm (bước tăng 10mm). Chiều cao mũ vít 14.8mm. Chiều rộng phần mũ vít 10.43mm. Vít có 2 bước ren: phần ren xương xốp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít. Đồng bộ với nẹp dọc đường kính 4.75mm *Ốc khóa trong: công nghệ cánh ren ngược, tự ngắt khi vận đủ lực. Đường kính: 7.863mm. Chiều cao ban đầu: 12.96mm. Chiều cao sau khi bẻ vít: 4.85mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren: 0.9mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
101.2		Vít cột sống đa trục kèm Ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng	Bộ	580	* Vít đa trục vật liệu hợp kim Titanium. Công nghệ cánh ren ngược. Vít có đường kính: 4.0 đến 8.5mm, chiều dài từ 25 - 60mm: Đường kính 4.0mm, 4.5mm: Chiều dài từ 25mm đến 40mm, bước tăng 5mm; Đường kính 5.0mm, 5.5mm: Chiều dài từ 25mm đến 45mm, bước tăng 5mm; Đường kính 6.5mm: Chiều dài từ 30mm đến 50mm, bước tăng 5mm; Đường kính 7.5mm, 8,5mm: Chiều dài từ 30mm đến 60mm, bước tăng 5mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren 2.82mm. Chiều cao mũ vít 16.1mm. Chiều rộng phần mũ vít trượt trên thanh dọc 9.2mm. Chiều rộng phần mũ vít phần song song với thanh dọc 10.65mm. Chiều rộng phần mũ vít phần vuông góc với thanh dọc 11.4mm. Góc nghiêng tối đa giữa mũ vít và thân vít là 28 độ. Đồng bộ với nẹp dọc đường kính 5.5mm. * Ốc khóa trong tự gãy có chiều dài ban đầu là 13.13mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren 1.0 mm. Chiều dài của phần vít khóa trong sau khi bẻ: 4.65mm. Đồng bộ với nẹp dọc đường kính 5.5mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
101.3		Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng	Cái	120	Nẹp dọc cứng đường kính 5,5mm: Chất liệu: Hợp kim Titanium. Dài 500mm, trong đó bao gồm đầu 6mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. Có 2 đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
101.4		Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng hợp kim Cobalt Chrome đường kính 4.75mm	Cái	80	Vật liệu: Hợp kim Cobalt Chrome Plus. Đường kính 4.75mm, chiều dài 500mm, loại thẳng. Đồng bộ với vít đơn trục/ đa trục 2 bước ren và ốc khóa trong tự gãy có đường kính 7.863mm, chiều cao ban đầu 12.96mm, chiều cao còn lại sau khi vận đủ lực là 4.85mm
101.5		Nẹp nối ngang cố định cột sống	Cái	30	Vật liệu: hợp kim Titanium. Có thể điều chỉnh được góc quay và thay đổi được chiều dài. Nẹp kèm theo 2 vít khóa tự gãy để cố định vào nẹp dọc đường kính 5.5mm. Chiều dài từ 28 đến 80mm. Tương thích với hệ thống nẹp vít ốc đường kính 5.5mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
101.6		Thanh nối ngang	Cái	30	Vật liệu: hợp kim Titanium. Nẹp nối ngang tương thích với đường kính nẹp dọc 5.5mm. Chiều dài từ khoảng 9.5mm - 75mm (0.375 inch - 2.95 inch). Kèm theo 02 ốc khóa trong để siết chặt vào thanh dọc đường kính 5.5mm. Màu sắc: màu xanh da trời, ốc khóa trong màu vàng. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
102	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P102				

102.1		Vít cột sống đa trục kèm ốc khóa trong	Bộ	315	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V ELI</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính các cỡ vít: 4.5mm 5.0mm, 5.5mm, 6.0mm, 6.5mm, 7.0mm, 7.5mm, 8.0mm. Chiều dài từ 25 đến 100mm, với mỗi bước tăng 5mm.</li> <li>- Góc xoay 45°.</li> <li>- Đầu vít có 3 lưỡi giúp vít có thể đi nhanh hơn vào xương. Vít tự taro, thân vít đặc.</li> <li>-Phân biệt kích thước vít bằng màu sắc.</li> <li>*Ốc khóa trong Set Screw</li> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V ELI</li> <li>- Kích cỡ: Nhỏ, đơn giản,</li> <li>- Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2012; EC93/42 EEC</li> </ul>
102.2		Vít đa trục cột sống lưng ren đôi các loại, các cỡ kèm ốc khoá trong	Bộ	330	<ul style="list-style-type: none"> <li>1.Vít đa trục cột sống lưng ren đôi các loại, các cỡ</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đường kính các cỡ vít: 4.0mm - 8.0mm, với mỗi bước tăng 0.5mm.</li> <li>- Chiều dài từ 25 đến 85mm, với mỗi bước tăng 5mm.</li> <li>- Chiều cao mũ vít: 14mm.</li> <li>- Chiều rộng mũ vít: 13mm.</li> <li>- Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũ vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 40 độ.</li> <li>- Mũi vít nhọn và có lát cắt ở 2 bước ren đầu vít đa hướng tự taro, dễ dàng bắt vào xương.</li> <li>- Thân vít kiểu bước ren dẫn đôi, chia ren đôi làm 2 phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2/3 ren trước là ren bên, bắt vào xương xốp (thân đốt sống).</li> <li>+1/3 ren sau là ren tù, bắt vào vỏ xương (chân cung).</li> </ul> </li> <li>- Công nghệ bước ren đôi làm chắc chân cung, tương thích với hợp chất Chromaloy (khả năng chống nung nóng và oxy hóa cao).</li> <li>2. Ốc khóa dùng cho vít đa trục: đường kính 9mm, chiều cao 3.7mm.</li> <li>- Dùng với nẹp dọc đường kính 5.5mm.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
102.3		Nẹp dọc cột sống lưng các cỡ	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>* Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: 5.5mm.</li> <li>- Chiều dài: 80mm-110mm.</li> <li>- Khối trụ đồng nhất.</li> <li>- Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay.</li> <li>- Dùng tương thích với vít đơn/đa trục, ốc khóa trong đường kính 9mm.</li> </ul> </li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC.</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>

102.4		Nẹp dọc cột sống lưng dài 500mm	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>*Kích cỡ:</li> <li>- Đường kính: 5.5mm.</li> <li>- Chiều dài: 500mm.</li> <li>- Khối trụ đồng nhất.</li> <li>- Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay.</li> <li>- Dùng tương thích với vít đơn/đa trục, ốc khóa trong đường kính 9mm.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC.</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
102.5		Nẹp dọc dài	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất Liệu: Ti6Al4V ELI.</li> <li>- Có thể uốn cong, một đầu hình lục giác giúp dùng xoay nẹp dọc.</li> <li>- Kích cỡ: Đường kính: 5.5mm, 6.0mm. Dài: 40mm -600mm.</li> <li>- Khối trụ đồng nhất, bằng Ti6Al4V ELI.</li> <li>- Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay trong chính hình mỏ gù vẹo</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2012; EC93/42 EEC</li> </ul>
102.6		Nẹp nối ngang cột sống lưng các cỡ	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đường kính 5.5mm.</li> <li>- Chiều dài: 50mm - 85mm.</li> <li>- Xoay đa chiều và chiều dài điều chỉnh được, hai đầu móc hình cong chữ C, giúp đảm bảo ổn định sự kết nối vững chắc.</li> <li>- Cố định với nẹp dọc bằng 2 vít khóa.</li> <li>- Dùng chung với vít đơn/đa trục, ốc khóa trong đường kính 9mm và nẹp dọc đường kính 5.5mm.</li> <li>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC</li> <li>* Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.</li> </ul>
103	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P103				
103.1		Vít cột sống lưng đa trục đuôi cực nhỏ Ø = 11.5mm kèm ốc khóa trong	Bộ	1.440	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Thân vít đa trục, góc xoay 42° giúp tối đa hóa góc chuyển động để đặt nẹp dọc, tự taro.</li> <li>* Đuôi vít được thiết kế nhỏ gọn (Ø= 12,5mm; L=15mm) giúp giảm xâm lấn cấu trúc giải phẫu.</li> <li>* Có cơ chế áp lực lòng mạch (pressure vessel effect) tạo sự kết nối cố định và chắc chắn giữa thân vít và đầu vít</li> <li>* Đường kính: 4.5/5.0/6.0/7.0/8.0/9.0/10mm; Chiều dài: 25-60mm.</li> <li>* Đi kèm với S4 Spinal System</li> <li>* Nắp ốc với đường kính cực nhỏ Ø=8,5mm; Chiều cao 4.52mm</li> <li>* Có thiết kế ren vít bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo</li> <li>* Đầu vặn lục giác Ø=4.0mm</li> <li>* Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</li> </ul>
103.2		Nẹp dọc thẳng, đường kính 5,5mm, dài 60-80mm	Cái	240	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khối trụ đồng nhất</li> <li>* Đường kính: 5,5 mm</li> <li>* Dài: 60-80 mm</li> <li>* Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</li> </ul>



103.3		Nẹp dọc thẳng, đường kính 5,5mm, dài 500mm	Cái	132	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khối trụ đồng nhất</li> <li>* Đường kính: 5,5 mm</li> <li>* Dài: 500 mm</li> <li>* Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> </ul> Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
103.4		Nẹp nối ngang cố định và linh hoạt	Cái	132	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Có 3 kích thước từ 35mm- 82mm</li> <li>* Chiều dài tăng chính: Nẹp nối ngang size S: 35–45 mm, size M: 41–58mm, size L:54–82mm.</li> <li>* Chỉ cần một vít trung tâm để khóa cơ chế điều chỉnh khoảng cách giữa hai thanh trục. Mặt dưới được làm nhẵn, hai phần nối của nẹp nối ngang có dạng cong tạo khoảng cách rộng giữa mặt dưới và tủy sống, giúp giảm nguy cơ gây tổn thương thần kinh và tủy sống.</li> <li>Cơ chế trung tâm cho phép khớp nối này thích ứng với tất cả các sai lệch về góc (không chỉ trong mặt phẳng trước-sau) giữa các nẹp dọc mà không cần phải uốn cong.</li> <li>* Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> </ul> Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
103.5		Vít đa trục cột sống lưng đầu nhỏ 10x13mm kèm ốc khóa trong	Bộ	250	<ul style="list-style-type: none"> <li>Loại 2 mỗi ren song song.</li> <li>Chiều cao đuôi vít 15.5mm. Góc côn trục 50°.</li> <li>Cơ cấu khóa nắp ốc bằng ren chặn ngược.</li> <li>Chất liệu: hợp kim Titanium.</li> <li>Đường kính : 4,5 - 8,5 mm Chiều dài: 20 - 90mm</li> <li>Thân vít hình trụ, đầu vít nhọn, tự taro.</li> <li>* Vít khóa trong tự khóa tự ngắt, kích cỡ: <math>\varnothing 10 \times 3.8\text{mm}</math></li> <li>* Vật liệu: hợp kim Titanium"</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA, ISO
103.6		Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng đường kính 6mm, dài 60-80mm	Cái	84	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khối trụ đồng nhất</li> <li>* Đường kính : 6 mm</li> <li>* Dài : 60-80 mm</li> <li>* Vật liệu : hợp kim Titanium</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA, ISO
103.7		Nẹp nối ngang dùng trong phẫu thuật cột sống lưng điều chỉnh 35-78mm	Cái	24	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Vật liệu Titanium, tùy chỉnh độ dài mong muốn.</li> <li>* Chiều dài tăng chính: 35-40mm; 40-50mm; 48-63mm ; 60-78mm.</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA, ISO
103.8		Vít đa trục cột sống lưng, loại hai ren, đuôi vít rời, kèm ốc khóa trong	Bộ	1.200	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đuôi vít và thân vít: hợp kim Ti (Ti6Al4V). Thiết kế ren đơn ở mũi vít (phần xương xốp) và ren đôi ở đuôi vít (phần vỏ xương) tăng hiệu quả neo. Thân vít rỗng (1.9mm), <math>\varnothing=4.5-9.5\text{mm}</math>, dài 25-100mm, cùng một loại thân vít có thể dùng cho tất cả các chỉ định. Tự ta rô. Vít poly có thân vít và đuôi vít rời. Đuôi vít tiêu chuẩn 14.9mm.</li> <li>Nắp ốc vật liệu Titanium. Đơn giản, đường kính nhỏ. Có thiết kế ren vít bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, đầu vận hoa thị. Dùng kèm vít 2 ren đuôi rời các loại.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO

103.9	Vít nắn trượt đa trục, loại hai ren, đuôi vít rời, kèm vít khóa trong	Bộ	90	Đuôi vít và thân vít rời làm bằng hợp kim Titanium (Ti6Al4V). Thân vít trục hình trụ, bước ren 4.5mm cho phép cấy vít xoắn, tự ta rô. Thiết kế 2 ren trên trục vít bước ren xương cứng và bước ren xương xốp. Đuôi vít đường kính 12,5 mm có chiều dài đuôi vít 32.2mm chuyên dùng nắn trượt. Cơ chế khóa tối đa hóa độ bền kết nối giữa thân vít /đuôi vít. Đường kính thân vít x chiều dài: Ø=4.5, 5.5, 6.5, 7.5, 8.5, 9.5mm, dài 30-70mm Kết hợp với vít khóa trong vật liệu hợp kim Titanium (Ti6Al4V). Đầu vận hoa thị, ren tiết diện hình thang chịu được mô men xoắn, giúp tự khóa, kích thước Ø 9.7 x 4.2 mm. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
103.10	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 30-125mm, Ø5.5mm, dùng kèm vít hai ren đuôi vít rời	Cái	504	Nẹp dọc khối trụ đồng nhất bằng titanium dài 30-125mm, đường kính 5.5mm, loại thẳng hoặc uốn sẵn, dùng kèm vít đơn trục, đa trục cột sống lưng loại 2 ren, đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
103.11	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 500 mm, Ø5.5mm, dùng kèm vít hai ren đuôi vít rời	Cái	6	Nẹp dọc khối trụ đồng nhất bằng titanium dài 500mm, đường kính 5.5mm, dùng kèm vít đơn trục, đa trục cột sống lưng 2 ren, đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
104	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P104			
104.1	Vít đa trục cột sống lưng cuộn nhỏ kèm ốc khóa trong, ren đôi, dạng xoắn kép tự taro, góc quay ≥ 65 độ, đường kính 4.0-8.0mm, dài 30-95mm, chất liệu titanium	Cái	250	1/ Vít đa trục cột sống lưng: - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế dạng Low profile cuộn nhỏ giúp giảm thiểu va chạm với mô mềm. Chiều cao mũ vít là 15.9mm, chiều rộng phần mũ vít vuông góc với thanh dọc là 10.4mm, chiều rộng phần mũ vít song song với thanh dọc là 12.9mm, chiều cao của rãnh đặt thanh dọc trên mũ vít là 9.7mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren thân vít là 2.6mm. Có 2 rãnh vát ở đầu vít, dọc theo thân vít, tạo độ sắc bén để vít dễ dàng thâm nhập vào chân cung. Vít có góc quay đa hướng lên đến ≥ 65 độ. Thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự Taro. Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong có đường ren mở góc 12 độ. - Kích thước: • Đường kính 4.0mm chiều dài từ 30mm đến 60mm (mỗi bước tăng 5mm). • Đường kính: 4.5mm; 5.0mm; 5.5mm; 6.0mm; 6.5mm chiều dài từ 30mm đến 80mm (mỗi bước tăng 5mm). • Đường kính: 7.0mm; 7.5mm; 8.0mm chiều dài từ 30mm đến 95mm (mỗi bước tăng 5mm). 2/ Ốc khóa trong: - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Đặc tính kỹ thuật: Đường kính trong được thiết kế gồm 2 mặt: mặt phía trên hình lục giác và mặt phía dưới là hình tròn với đường kính là 4.6mm. Đường kính ngoài là 10mm, đường ren mở góc 12 độ, bước ren vuông với khoảng cách 2 bước ren là 0.4mm. Cánh ren ngược tương thích với vít đơn trục, đa trục ren đôi xoắn kép cột sống lưng. * Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA
104.2	Nẹp dọc đường kính 5.5mm, dài 480mm, chất liệu titanium	Cái	32	- Được làm bằng vật liệu Titanium. Thiết kế hình trụ tròn, tương thích với vít đơn trục và đa trục cánh ren đôi. - Nẹp dọc có đường kính 5.5mm. Chiều dài 480mm - Đạt tiêu chuẩn: FDA, ISO

HỒ SƠ  
 ĐƠN  
 LÍNH  
 HỒ

104.3		Nẹp dọc đường kính 5.5mm, dài 90mm, chất liệu titanium	Cái	50	- Được làm bằng vật liệu Titanium. Thiết kế hình trụ tròn, tương thích với vít đơn trục và đa trục cánh ren đôi. - Nẹp dọc có đường kính 5.5mm. Chiều dài 90mm - Đạt tiêu chuẩn: FDA, ISO
104.4		Nẹp nối ngang cột sống lưng, vật liệu titanium, có thể điều chỉnh độ dài từ 33-90mm	Cái	40	- Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế tăng đơ, có thể điều chỉnh độ dài ngắn thích hợp, giúp giảm thiểu áp lực lên màng cứng. Có 3 vít khóa hình lục giác với thiết kế đầu vít khóa hình viên bi lõm dùng để siết chặt tăng đơ. Được phân biệt bằng màu sắc khác nhau. Tương thích với nẹp dọc có đường kính 5.5mm. - Kích thước: Đường kính 5.5mm; Có 6 kích thước khác nhau với chiều dài từ 33mm đến 40mm và 40mm đến 90mm (mỗi bước tăng 10mm). * Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA.
105	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P105				
105.1		Vít đa trục cột sống lưng ngực (kèm vít khóa trong)	bộ	124	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Ren kép. Cơ chế khóa mômen xoắn. - Vít tự tarô, có kèm vít khóa trong - Góc xoay của vít 60°. - Đường kính: Từ 4.0mm đến 8.5mm - Chiều dài: Từ 25mm đến 45mm Tiêu chuẩn chất lượng: FDA
105.2		Nẹp dọc cột sống lưng ngực	cái	15	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính: 5.5mm - Chiều dài: 500mm Tiêu chuẩn chất lượng: FDA
105.3		Nẹp nối ngang cột sống lưng	cái	5	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Có thể thay đổi được chiều dài từ 24mm đến 97mm. - Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA
106	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P106				

106.1		Vít đa trục cột sống thắt lưng kèm vít khóa trong tiết trùng	Bộ	996	<p>Vít đa trục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>- Góc xoay: trong khoảng 40 độ - 50 độ</li> <li>- Đầu vít: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết diện thấp</li> <li>+ Chiều dài: ≤14mm</li> <li>+ Chiều ngang: ít nhất 2 kích cỡ, trong khoảng 10-13.5mm</li> <li>+ Đường kính: ≤14mm</li> </ul> </li> <li>- Thân vít: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mũi vít thon nhỏ</li> <li>+ Đường kính ngoài: trong khoảng 4.0-7.0mm</li> <li>+ Đường kính trong: tối thiểu 3.25mm</li> <li>+ Khoảng cách ren vít: ≤2.7mm</li> <li>+ Chiều dài: trong khoảng 25-60mm</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với nẹp dọc có đường kính &lt;5.5mm</li> </ul> <p>Vít khóa trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>- Hình lục giác</li> <li>- Tương thích với vít đơn/ đa trục cùng hãng sản xuất</li> </ul> <p>Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng Tiêu chuẩn: ISO, CE</p>
106.2		Nẹp dọc cột sống thắt lưng đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng, dài 50-90mm	Cái	250	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim titanium</li> <li>- Nẹp dọc được uốn sẵn</li> <li>- Tương thích với vít đơn/ đa trục cùng hãng sản xuất</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính: &lt;5.5mm</li> <li>+ Chiều dài: trong khoảng 50-90mm</li> </ul> </li> <li>- Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>
106.3		Nẹp dọc cột sống thắt lưng đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng, dài 550mm	Cái	80	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim titanium</li> <li>- Nẹp dọc thẳng</li> <li>- Tương thích với vít đơn/ đa trục cùng hãng sản xuất</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính: &lt;5.5mm</li> <li>+ Chiều dài: 550mm</li> </ul> </li> <li>- Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>



106.4		Nẹp ngang cột sống thắt lưng đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng	Cái	108	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim titanium</li> <li>- Gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Móc nẹp ngang tự tháo rời</li> <li>+ Vít khóa nẹp ngang hình lục giác</li> <li>+ Nẹp dọc dài 20-80mm bước tăng 10mm</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với vít đơn/ đa trục cùng hãng sản xuất</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO, CE</li> </ul>
107	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P107				
107.1		Vít đa trục cột sống thắt lưng kèm vít khóa	Bộ	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vít đa trục: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI)</li> <li>- Thân vít: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có ít nhất 2 kiểu ren</li> <li>+ Thiết diện ren vít hình trụ</li> </ul> </li> <li>- Góc xoay trong khoảng 40-50 độ</li> <li>- Kích cỡ: đường kính 4.5-7.5mm bước tăng 1mm, dài 25-60mm bước tăng 5mm</li> </ul> </li> <li>Vít khoá trong: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI)</li> <li>- Kích cỡ: chiều cao <math>\geq 5.3</math>mm, đường kính ngoài <math>\geq 10</math>mm.</li> </ul> </li> <li>Tiêu chuẩn FDA</li> </ul>
107.2		Nẹp dọc cột sống thắt lưng, dài 50-90mm	Cái	150	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI)</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính: <math>\geq 6.0</math>mm</li> <li>+ Dài 50-90mm</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với vít có 2 kiểu ren</li> <li>Tiêu chuẩn FDA</li> </ul>
107.3		Nẹp dọc cột sống thắt lưng, dài 400mm	Cái	40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI)</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính: <math>\geq 6.0</math>mm</li> <li>+ Dài 400mm</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với vít có 2 kiểu ren</li> <li>Tiêu chuẩn FDA</li> </ul>
107.4		Nẹp nối ngang cột sống thắt lưng	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI)</li> <li>- Kích cỡ: dài 35, 38, 42, 50mm</li> <li>- Tương thích với vít có 2 kiểu ren</li> <li>Tiêu chuẩn FDA</li> </ul>
108	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P108				

108.1		Vít cột sống lưng đa trục	Bộ	290	-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V, kèm vít khóa trong Đường kính 3.5mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45 mm Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45 mm Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45, 50mm Đường kính 5.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55,60,65,70,75,80,85,90,95 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55,60,65,70,75,80,85,90,95,100 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55,60,65,70,75,80,85,90,95 mm - Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay đa trục - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mềm. - Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 12mm, rộng 13mm. Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
108.2		Nẹp dọc cột sống lưng	Cái	108	Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V Đường kính 5.5mm - 6.0mm, chiều dài từ 40-600 mm, Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
108.3		Nẹp nối ngang	Cái	30	- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Chiều dài thanh nối ngang, có thể điều chỉnh độ dài nẹp, đầu xoay đa hướng + Chiều dài 35mm-45mm, + Chiều dài 45mm-55mm, + Chiều dài 55mm-65mm, - Liên kết thanh nối dọc đường kính 6.0mm. Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
109	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P109				
109.1		Vít chân cung đa trục kèm vít khóa trong	Bộ	200	Chất liệu Ti-6Al-4V ELI Đầu vít có 3 lưỡi, giúp vít có thể đi nhanh hơn vào xương. Vít tự taro, thân vít đặc. Có 2/3 ren trước là ren bén bắt vào xương xốp, 1/3 ren sau là ren tù bắt vào vỏ xương. Góc xoay thay đổi từ 0° đến 40°. Đường kính 4.5mm tương ứng với chiều dài 25-40mm Đường kính 5.0mm tương ứng với chiều dài 30-45mm Đường kính 5.5mm tương ứng với chiều dài 30-50mm Đường kính 6.0mm tương ứng với chiều dài 30-55mm Đường kính 6.5-7.5mm tương ứng với chiều dài 30-100mm Đường kính 8.0mm tương ứng với chiều dài 35-70mm

NH  
SÊN  
HÀN  
HINH  
S

109.2		Vít chân cung rộng đa trục kèm vít khóa trong	Bộ	50	<p>Chất liệu Ti-6Al-4V ELI</p> <p>Đầu vít có 3 lưỡi, giúp vít có thể đi nhanh hơn vào xương.</p> <p>Vít tự taro.</p> <p>Thân vít rộng có thể bơm xi măng vào đốt sống qua thân vít.</p> <p>Có 2/3 ren trước là ren bên bắt vào xương xốp, 1/3 ren sau là ren tù bắt vào vỏ xương.</p> <p>Góc xoay thay đổi từ 0° đến 40°.</p> <p>Đường kính 4.5mm tương ứng với chiều dài 25-40mm</p> <p>Đường kính 5.0mm tương ứng với chiều dài 30-45mm</p> <p>Đường kính 5.5mm tương ứng với chiều dài 30-50mm</p> <p>Đường kính 6.0mm tương ứng với chiều dài 30-55mm</p> <p>Đường kính 6.5-7.5mm tương ứng với chiều dài 30-100mm</p> <p>Đường kính 8.0mm tương ứng với chiều dài 35-70mm</p>
109.3		Nẹp dọc đường kính 5.5mm, độ dài từ 25mm-500mm tương ứng với vít chân cung các loại, 2 đầu tròn hoặc 2 đầu lục giác	Cái	70	<p>Chất liệu Ti-6Al-4V ELI</p> <p>Dùng cho bắt vít chân cung các loại, 2 đầu tròn hoặc 2 đầu lục giác.</p> <p>Đường kính 5.5mm, độ dài từ 25mm-50mm với bước tăng 5mm, từ 50mm-200mm với bước tăng 10mm, từ 200mm-500mm với bước tăng 50mm.</p>
109.4		Nẹp dọc uốn sẵn đường kính 5.5mm, độ dài từ 30mm-300mm tương ứng với vít chân cung các loại, 1 đầu nhọn 1 đầu có ngàm	Cái	20	<p>Chất liệu Ti-6Al-4V ELI</p> <p>Đuôi có thiết kế đặc biệt, kết hợp ổn định với các dụng cụ xâm lấn tối thiểu, có lợi cho việc giảm nhỏ vết thương.</p> <p>Đầu nẹp có thiết kế hình viên đạn giảm tổn thương mô mềm.</p> <p>Thiết kế uốn cong sẵn phù hợp với độ cong của cột sống, giúp rút ngắn thời gian mổ.</p> <p>Dùng cho bắt vít chân cung qua da các loại, 1 đầu nhọn 1 đầu có ngàm</p> <p>Đường kính 5.5mm, độ dài từ 30mm-50mm với bước tăng 5mm, từ 50mm-300mm với bước tăng 10mm.</p>
109.5		Nẹp ngang cột sống lưng, chiều dài điều chỉnh được, đường kính 3.0mm các cỡ tương ứng với vít chân cung	Cái	30	<p>Chất liệu Ti-6Al-4V ELI</p> <p>Dùng cho bắt vít cột sống chân cung các loại</p> <p>Xoay đa chiều và điều chỉnh được chiều dài, bao gồm 2 móc nối ngang</p> <p>Đường kính 3.0mm, độ dài từ 40mm-90mm với bước tăng 10mm</p>
110	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - P110				
110.1		Vít cột sống đa trục đuôi dài ren đôi, thân vít xử lý phun cát kèm vít khóa trong các cỡ	Bộ	100	<p>Vít cột sống đa trục, ren đôi, thân vít được xử lý phun cát dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngược:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V ELI</li> <li>- Kích thước: Đường kính 4.5 - 8.5mm với bước tăng 1mm, dài 25 - 90mm. Đuôi vít cao 10mm.</li> <li>- Ren đôi, bước ren 4.6 - 5mm. Thân vít được xử lý phun cát giúp tăng lực kéo nhỏ và nhanh hàn xương. Mũi vít tự dẫn hướng.</li> <li>- Đầu vít có đường kính cạnh dài 13mm, cạnh ngắn 9.5mm, cao 15.8mm.</li> <li>- Cơ chế khóa đầu vít theo kiểu cánh ren ngược kết hợp khe tuyến tính giúp giảm nguy cơ chéo ren, hạn chế nguy cơ chệch đầu nổi nắp ốc, đảm bảo không bung vít khóa trong. Moment giữ nắp ốc lên đến 30Nm.</li> </ul> <p>Ốc khoá trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V, Đường kính: 9.5mm, cao 5.5mm, bước ren 2.5mm</li> <li>- Công nghệ Khe tuyến tính bên trong giúp tăng lực giữ đầu vít</li> </ul> <p>Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 cùng hãng sản xuất.</p> <p>Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng</p>

110.2		Vít cột sống đa trục ren đôi, thân vít phun cát kèm vít khóa trong các cỡ	Bộ	200	Vít cột sống đa trục, ren đôi, thân vít được xử lý phun cát dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực: - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Đường kính 4.5 - 8.5mm với bước tăng 1mm, dài 25 - 90mm. Góc dao động tối đa: 60° - Ren đôi, bước ren 4.6 - 5mm. Thân vít được xử lý phun cát giúp tăng lực kéo nhỏ và nhanh hàn xương. Mũi vít tự dẫn hướng. - Đầu vít có đường kính cạnh dài 13mm, cạnh ngắn 9.5mm, cao 15.8mm. - Cơ chế khóa đầu vít theo kiểu cánh ren ngược kết hợp khe tuyến tính giúp giảm nguy cơ chéo ren, hạn chế nguy cơ chệch đầu nổi nắp ốc, đảm bảo không bung vít khóa trong. Moment giữ nắp ốc lên đến 30Nm. Ốc khoá trong: - Chất liệu: Ti6Al4V, Đường kính: 9.5mm, cao 5.5mm, bước ren 2.5mm - Công nghệ Khe tuyến tính bên trong giúp tăng lực giữ đầu vít Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 cùng hãng sản xuất. Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng
110.3		Nẹp nối ngang tự điều chỉnh chiều dài cho vít đơn trục và đa trục	Cái	10	Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực: - Chất liệu: Ti6Al4V - Thiết kế tự điều chỉnh kích cỡ phù hợp với cấu trúc giải phẫu riêng lẻ của từng bệnh nhân: . Chiều dài có thể điều chỉnh được với 6 kích cỡ: 30-31, 35-41, 40-49, 45-59, 50-65, 55-70mm . Lắp sẵn các vít khóa trong để siết chặt vào nẹp dọc. . Tương thích với các loại vít cột sống, nẹp dọc cùng hãng sản xuất. Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng
110.4		Nẹp dọc cho vít đa trục	Cái	30	Nẹp dọc đường kính 5.5mm dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực: - Chất liệu: Ti6Al4V - Đường kính : 5.5mm; chiều dài : 500mm ± 5% - Tương thích với các Vít cột sống cùng hãng sản xuất Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng
A		Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da			
111	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da - P111				
111.1		Vít đa trục rộng nòng qua da kèm ốc khóa trong, đường kính mũi vít 4.75mm	Bộ	20	* Vít đa trục rộng nòng qua da: Mũi vít vật liệu Cobalt Chrome với vòng vương miện Titanium. Thân vít vật liệu hợp kim Titanium. Vít rộng nòng. Có nhiều loại đường kính khác nhau: từ 4.5mm - 8.5mm, bước tăng 1mm. Chiều dài vít từ 35mm - 55mm tùy vào đường kính vít: Đường kính 4.5mm: Chiều dài 35mm đến 45mm (bước tăng 5mm); Đường kính 5.5mm: Chiều dài 35mm đến 50mm (bước tăng 5mm); Đường kính 6.5mm, 7.5mm, 8.5mm: Chiều dài 35mm đến 55mm (bước tăng 5mm). Vít có hai bước ren để tăng cố định vào xương, phù hợp cho vùng xương xốp và vùng xương cứng. Phần bẻ của mũi vít cho phép nắn chỉnh trượt lên tới 13.8mm. Vít đi với hệ thống rod 4.75. Đồng bộ với nẹp dọc qua da đường kính 4.75mm. * Ốc khóa trong qua da tự gãy có chiều cao ban đầu là 10.38mm, chiều cao sau khi vận đủ lực là 4.85mm. Khoảng cách giữa hai bước ren 0.9mm. Đường kính ren 7.863mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA

111.2		Nẹp dọc uốn sẵn qua da cột sống ngực lưng hợp kim Cobalt Chrome đường kính 4.75mm	Cái	10	Vật liệu: Cobalt Chrome. Đường kính: 4.75 mm. Uốn sẵn. Chiều dài từ 30mm - 90mm với bước tăng 5mm. Đồng bộ với vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục rỗng nòng qua da và ốc khóa trong qua da tự gãy có chiều cao ban đầu là 10.38mm, chiều cao sau khi vận đủ lực là 4.85mm (không tính phần khuyết của vít khóa trong). Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
112	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da - P112				
112.1		Vít cột sống lưng rỗng nòng, dài 30 - 60mm, đường kính 5.5 - 7.5mm (kèm vít khóa trong)	Bộ	10	Vít cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực xâm lấn tối thiểu - Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính 5.5 - 7.5mm, dài tối thiểu 30 - 60mm, đầu vít dài trong khoảng 70 - 127mm - Lòng vít rỗng, vít tự tạo ren Tương thích với "Nẹp dọc cột sống lưng đi kèm vít cột sống lưng rỗng nòng, dài 50 - 200mm, đường kính ≤ 6.0mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn CFG
112.2		Nẹp dọc cột sống lưng mis, dài 50 - 200mm, đường kính ≥ 6.0mm	Cái	8	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong mổ cột sống xâm lấn tối thiểu - Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính 6.0mm, dài tối thiểu 35 - 200mm - Thiết kế kiểu thanh dọc, tròn, hình dạng cong được uốn sẵn, 1 đầu nẹp thuôn nhọn, 1 đầu nẹp có ngàm để gắn vào trụ cụ đặt nẹp - Tương thích với "Vít cột sống lưng rỗng nòng, dài 30-60mm, đường kính 5.5 - 7.5mm" tại danh mục mời thầu Tiêu chuẩn CFG
113	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da - P113				
113.1		Vít đa trục cột sống lưng qua da, kèm ốc khoá trong	Bộ	20	-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm - Cấu hình kết hợp ren đôi và ren đơn, rỗng nòng, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc nghiêng 25 độ. - Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mềm. - Vít có cuống dạng hộp và các mẫu giảm mở rộng mang lại cảm giác chặt hơn. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 15,2mm, rộng 12.2mm + Ốc khóa trong: Hợp kim Titanium Ti6Al4V Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA
113.2		Nẹp dọc uốn cong	Cái	10	Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V Đường kính 6.0mm, chiều dài từ 40-140 mm Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA

114	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da - P114				
114.1		Vít đa trục đuôi siêu dài khóa đôi can thiệp tối thiểu qua da kèm vít khoá trong	Bộ	30	Vít đa trục: - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu qua da (MIS) - Có hệ thống khóa đôi - Kích cỡ: + Đuôi dài trong khoảng 110-120mm + Đường kính 5.0-7.5mm bước tăng 0.5mm, chiều dài 25-100mm bước tăng 5mm Vít khoá trong: - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Hình ngôi sao - Kích cỡ: đường kính ngoài $\geq 10.6$ mm, chiều cao $\geq 4.7$ mm - Tiêu chuẩn: ISO, CE
114.2		Nẹp dọc cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp bắt vít qua da	Cái	20	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Nẹp dọc uốn sẵn - Một đầu nhọn, một đầu dẹp và có lỗ tròn - Tương thích với vít có đuôi dài trong khoảng 110-120mm - Kích cỡ: đường kính 5.5mm, dài 40-90mm - Tiêu chuẩn: ISO, CE
115	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da - P115				
115.1		Vít đa trục bắt vít qua da, loại hai ren, đuôi vít rời, có bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng, kèm ốc khóa trong	Bộ	20	Đuôi vít và thân vít rời làm bằng hợp kim Ti (Ti6Al4V). Thân vít poly có thân vít hình trụ, bước ren 5.5mm cho phép cấy vít xoắn, tự ta rời. Thiết kế bước ren lớn ở mũi vít (phần xương xốp) và bước ren nhỏ phần đuôi vít (phần vỏ xương). Do thiết kế thân vít rỗng có đường kính trong là 1,9 mm sử dụng dây dẫn hướng chắc chắn hơn. Do đó, sự dẫn hướng vít cuống sống trong quá trình phẫu thuật MIS ổn định hơn đáng kể. Đuôi vít đường kính 12,5 mm chiều cao đuôi vít qua da 150mm. Cơ chế khóa ELASTOLOK® tối đa hóa độ bền kết nối giữa thân vít /đuôi vít. Đường kính thân vít $\varnothing=5.5-7.5$ mm, dài 30-60mm. Kim đẩy xi măng $\varnothing 1,8$ mm, dài 273mm. Kết hợp với nắp ốc vật liệu hợp kim Ti (Ti6Al4V). Đầu vận hoa thị Torx T30. Ren tiết diện hình thang chịu được mô men xoắn, giúp tự khóa, kích thước $\varnothing 9.7 \times 4.2$ . Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
115.2		Nẹp dọc thẳng / uốn sẵn dùng cho bắt vít qua da, bơm xi măng Rod 5,5 x 50-500mm	Cái	17	Nẹp dọc thẳng / uốn sẵn dùng cho bắt vít qua da, bơm xi măng. Vật liệu: hợp kim Titanium, được uốn sẵn, một đầu lục giác gắn vào trụ cụ, một đầu nhọn $\varnothing=5.5$ mm, dài 30-150mm. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
116	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da - P116				

116.1		Vít đa trục cột sống lưng bắt vít qua da, loại hai ren, đuôi vít rời, kèm ốc khóa trong	Bộ	40	Đuôi vít và thân vít: hợp kim Ti (Ti6Al4V). Thiết kế ren đơn ở mũi vít (phần xương xốp) và ren đôi ở đuôi vít (phần vỏ xương) tăng hiệu quả neo. Thân vít rỗng (1.9mm), Ø=4.5-9.5mm, dài 25-100mm, cùng một loại thân vít có thể dùng cho tất cả các chỉ định. Tụ ta rô. Vít đa trục có thân vít và đuôi vít rời. Đuôi vít dài Ø12.5×150 mm. Nắp ốc vật liệu Titanium. Đơn giản, đường kính nhỏ. Có thiết kế ren vít bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, đầu vận hoa thị. Dùng kèm vít 2 ren đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
116.2		Nẹp dọc cột sống lưng dùng bắt vít qua da, loại uốn sẵn, Ø5.5mm, 30-150mm, dùng kèm vít bắt qua da hai ren đuôi vít rời	Cái	24	Nẹp dọc khối trụ đồng nhất bằng titanium dài 30-150mm, đường kính 5.5mm, loại thẳng hoặc uốn sẵn, một đầu có then hoa thị, dùng kèm vít đơn trục, đa trục cột sống lưng bắt vít qua da 2 ren, đuôi rời các loại. Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO
117	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít bắt qua da - P117				
117.1		Vít cột sống mô xâm lấn tối thiểu góc xoay 30 độ, thiết kế ren đôi, kèm vít khóa trong	Cái	10	Chất liệu: Titanium Kích thước: Đường kính vít : 5.5/ 6.0/ 6.25/ 6.5mm, chiều dài 35mm - 60mm Vít đa trục, góc xoay 30 độ, lòng vít rỗng, có các lỗ dọc đầu thân vít để bơm xi măng giữ vít cố định Trên vít có khắc laser đánh dấu thiết bị y tế vĩnh viễn và đảm bảo an toàn. Có phần đệm vít tăng diện tích chịu lực của vít khi đặt. Vít có thiết kế ren đôi. Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)
117.2		Nẹp dọc uốn sẵn dùng cho vít qua da và bơm xi măng	Cái	6	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng, thắt lưng ở người bệnh loãng xương - Chất liệu Titanium - Đường kính ≤ 5.5mm, có tối thiểu cỡ 5.5mm, dài trong khoảng 40 - 200mm - Bề mặt trơn láng Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)
A		<b>Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít trượt</b>			
118	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít trượt - P118				

118.1		Vít đa trục trượt kèm vít khóa trong	Bộ	46	<p>-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V</p> <p>Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>- Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc xoay đa trục</p> <p>- Thiết kế giảm thiểu biến dạng đột sống và mòn.</p> <p>- Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 28 mm, rộng 14mm, Khu vực bê đầu vít là 1mm + Ốc khóa trong</p> <p>- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>- Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
118.2		Nẹp dọc cột sống lưng	Cái	30	<p>Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>Đường kính 5.5mm - 6.0mm, chiều dài từ 40-600 mm,</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
119	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít trượt - P119				
119.1		Vít trượt đa trục cột sống lưng cuống nhỏ kèm ốc khóa trong, ren đôi, dạng xoắn kép tự taro, góc quay $\geq 65^\circ$ , đường kính 4.0-8.0mm, dài 30-95mm, chất liệu titanium	Cái	100	<p>1/ Vít nắn trượt đa trục cột sống lưng:</p> <p>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</p> <p>- Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế dạng Low profile cuống nhỏ giúp giảm thiểu va chạm với mô mềm. Chiều cao mũ vít là 30.7mm gồm 2 phần: phần tự gãy là 14.8mm và phần còn lại là 15.9mm. Chiều rộng phần mũ vít vuông góc với thanh dọc là 10.4mm, chiều rộng phần mũ vít song song với thanh dọc là 12.9mm. Chiều cao của rãnh đặt thanh dọc trên mũ vít là 24.5mm gồm 2 phần: phần tự gãy là 14.8mm và phần còn lại là 9.7mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren thân vít là 2.6mm. Có 2 rãnh vát ở đầu vít, dọc theo thân vít, tạo độ sắc bén để vít dễ dàng thâm nhập vào chân cung. Vít có góc quay đa hướng lên đến <math>\geq 65^\circ</math>. Thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự Taro. Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong có đường ren mở góc 12 độ.</p> <p>- Kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường kính 4.0mm chiều dài từ 30mm đến 60mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> <li>• Đường kính: 4.5mm; 5.0mm; 5.5mm; 6.0mm; 6.5mm chiều dài từ 30mm đến 80mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> <li>• Đường kính: 7.0mm; 7.5mm; 8.0mm chiều dài từ 30mm đến 95mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> </ul> <p>2/ Ốc khóa trong cho vít nắn trượt:</p> <p>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</p> <p>- Đặc tính kỹ thuật: Đường kính trong được thiết kế gồm 2 mặt: mặt phía trên hình lục giác và mặt phía dưới là hình tròn với đường kính là 4.5mm. Đường kính ngoài là 10mm, đường ren mở góc 12 độ, bước ren vuông với khoảng cách 2 bước ren là 0.4mm. Cánh ren ngược tương thích với vít đơn trục, đa trục nắn trượt đuôi dài Reduction.</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA.</p>

119.2		Nẹp dọc đường kính 5.5mm, dài 480mm, chất liệu titanium	Cái	32	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế hình trụ tròn, có đường kẻ dọc dẫn hướng khi uốn; Tương thích với vít đơn trục, đa trục ren đôi xoắn kép cột sống lưng.</li> <li>- Kích thước: Đường kính 5.5mm; chiều dài 480mm.</li> <li>* Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA.</li> </ul>
120	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít trượt - P120				
120.1		Vít trượt đa trục kèm ốc khóa trong, chất liệu hợp kim Titanium, góc xoay $\pm 30^\circ$ , có kích thước từ 4.5 - 8.5mm	Bộ	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít trượt đa trục tự taro, góc xoay <math>\pm 30^\circ</math>, có thiết kế đầu vít thon hình nón.</li> <li>- Mũi vít có phần nổi dài có bước ren liên tục.</li> <li>- Mũi vít mỏng, thấp, bước ren vuông, đường ren mở góc <math>12^\circ</math> và cách nhau <math>0.51 \pm 0.05</math>mm. Trên thân vít có bước ren 2.5mm, góc giữa hai vòng ren là <math>62^\circ</math>.</li> <li>- Chất liệu vít bằng hợp kim titanium.</li> <li>- Kích thước: bao gồm các cỡ 5.5; 6.5; 7.5; 8.5, chiều dài từ 25mm đến 60mm (mỗi size tăng 5mm).</li> <li>- Ốc khóa trong tương thích với các loại vít đa trục, vít đơn trục, vít trượt đa trục.</li> <li>- Ốc khóa trong có bước ren vuông, đường ren mở góc <math>12^\circ</math>, chiều rộng ren là <math>0.48 \pm 0.05</math> mm.</li> <li>- Chất liệu bằng hợp kim titanium.</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
120.2		Nẹp dọc cột sống ngực, lưng, chất liệu bằng hợp kim titanium, đường kính 6.0mm, dài 30 - 500mm	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng hợp kim titanium</li> <li>- Đường kính 6.0mm</li> <li>- Dạng thẳng, đầu có nẹp dọc phẳng hoặc hình lục giác.</li> <li>- Chiều dài: 30 - 500mm</li> </ul> Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
121	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít trượt - P121				
121.1		Vít trượt đa trục kèm ốc khóa trong, khóa ngàm xoắn, ren dẫn kép trên thân vít	Bộ	80	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vít dài, nắn trượt thân đốt sống</li> <li>- Cung xoay <math>60^\circ</math></li> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn hoặc tương đương</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính từ 5.5mm đến 7.5mm, bước tăng 1mm</li> <li>- Phần chiều cao đầu vít <math>\geq 31</math>mm</li> <li>- Chiều dài từ 30mm đến 55mm, bước tăng 5mm</li> <li>* Ốc khóa trong:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính ngoài : 9.5mm đường kính trong 8.3mm</li> <li>- Thiết kế chống xoay ra ngoài, giảm lực bẻ chéo ren vít</li> </ul> </li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA
121.2		Nẹp dọc cột sống lưng, chiều dài từ 25mm đến 90mm	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với vít công nghệ khóa ngàm xoắn</li> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính: 5.5mm</li> <li>- Chiều dài: <math>\leq 25 \geq 90</math>mm</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA

121.3		Nẹp nối ngang cố định, có thể uốn nẹp	Cái	250	* Tương thích với hệ thống vít khóa ngàm xoắn. Vật liệu hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương. Chiều dài: $\leq 20\text{mm}$ - $\geq 40\text{mm}$ , bước tăng 2.5mm và Chiều dài: $\leq 40\text{mm}$ - $\geq 60\text{mm}$ , bước tăng 5mm. Có thể uốn nẹp, khóa nẹp bằng cách xoay vít gài với góc xoay 180 độ Tiêu chuẩn FDA
122	Hệ thống vít cột sống lưng đa trục kèm vít khóa trong - vít trượt - P122				
122.1		Vít trượt đa trục hai bước ren hệ mũ vít 5.5mm - 6.0mm kèm ốc khóa trong	Bộ	20	Vật liệu: Hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt Chrome, đầu vương miện bằng Titanium thương mại nguyên chất (Titanium CP), vòng vương miện bằng Cobalt Chrome. Đường kính vít từ: từ 4.5mm đến 8.5mm (bước tăng 1mm). Chiều dài từ 25mm đến 65mm tùy đường kính vít: Đường kính 4.5mm: Chiều dài từ 25mm đến 55mm (bước tăng 5mm); Đường kính 5.5mm: Chiều dài từ 25mm đến 60mm (bước tăng 5mm); Đường kính 6.5: Chiều dài từ 25mm đến 65mm (bước tăng 5mm); Đường kính 7.5mm: Chiều dài từ 35mm đến 65mm (bước tăng 5mm); Đường kính 8.5mm: Chiều dài từ 35mm đến 55mm (bước tăng 5mm). Phân biệt được bằng màu sắc. Vít có 2 bước ren tăng bám xương (công nghệ Osteogrip): phần ren xương xóp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. Đầu mũ vít được kéo dài cho phép dễ dàng đặt thanh dọc cũng như nén chỉnh trượt và được bê đi khi hoàn thành nén chỉnh trượt. Vít được sử dụng công nghệ bước ren kép tăng bám xương OSTEOGRIP. Mũ vít hình tulip chất liệu Cobalt Chrome được thiết kế tương thích với cả hai hệ thống thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy). Ốc khóa trong: Vật liệu: Hợp kim Titanium. Đồng bộ với hệ thống vít trượt đa trục 2 bước ren. Tương thích với thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy, Commercially Pure Titanium) Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA
122.2		Nẹp nối thanh dọc đường kính 5.5mm - 6.0mm	Cái	20	Vật liệu: hợp kim Titanium kết hợp Cobalt Chrome. Nẹp nối thanh dọc tương thích với nhiều chất liệu thanh dọc có đường kính 5.5mm hoặc 6.0 mm. Đóng gói vô trùng kèm ốc khóa trong. Cho phép điều chỉnh vị trí và góc xoay tương thích với giải phẫu của bệnh nhân bằng cách nới lỏng ốc khóa trong. Công nghệ khóa kép/thụ động PAT. Cho phép xoay 360 độ với mức xoay nhỏ nhất là 6 độ. Cho phép thanh dọc thứ hai có đường cong khác với thanh dọc đầu tiên. Được sử dụng để nối đa thanh dọc với nhau. Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA
A		<b>Hệ thống vít xương chậu</b>			
123	Hệ thống vít xương chậu - P123				
123.1		Vít xương chậu rộng nông đầu mũ vít thấp, chất liệu bằng hợp kim titanium, kích thước 7.5 - 10.0mm	Cái	20	-Vít xương chậu rộng nông có phần đầu mũ vít thấp. -Có 3 vị trí đặt vít. -Chất liệu hợp kim titanium, - Kích thước: đường kính 7.5; 8.5, 10.0mm, chiều dài từ 40 đến 140mm Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
123.2		Nẹp dọc cột sống ngực, lưng, chất liệu bằng hợp kim titanium, đường kính 6.0mm, dài 30 - 500mm	Cái	10	- Chất liệu bằng hợp kim titanium - Đường kính 6.0mm - Dạng thẳng, đầu có nẹp dọc phẳng hoặc hình lục giác. - Chiều dài: 30 - 500mm Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7

123.3		Nẹp, kèm vít chốt, ốc khóa nối vít xương chậu, chất liệu bằng hợp kim titanium	Bộ	20	- Chất liệu hợp kim titanium. - Ốc nối với vít xương chậu tạo góc xoay $\pm 8^\circ$ . - Nẹp nối có 3 kích thước khác nhau: nhỏ, vừa, lớn. Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7
124	Hệ thống vít xương chậu - P124				
124.1		Vít đa trục cánh chậu kèm ốc khóa trong, khóa ngàm xoắn, ren dẫn kép trên thân vít	Bộ	20	- Chuyên dùng cố định xương cánh chậu - Vật liệu: Titanium - Gồm 2 loại: Vít ren dẫn đơn kỹ thuật đóng, vít ren dẫn đơn kỹ thuật mở. - Kích thước: Đường kính: Từ 6.5mm - 9.5mm, chiều dài 60mm - 100mm. * Ốc khóa trong - Đồng bộ với Vít cố định cánh chậu ren dẫn đơn kỹ thuật đóng, mở - Vật liệu: Titanium - Hình dáng thuận dạng tulip Tiêu chuẩn FDA
124.2		Thanh liên kết bên dùng cho vít cánh chậu và thanh nối dọc	Cái	20	- Vật liệu: Titanium, liên kết vít cánh chậu với nẹp dọc - Chiều dài: 20mm đến 60mm - Tương thích với hệ thống thanh nối dọc 5.5 và vít khóa ngàm xoắn (Helical Flange) Tiêu chuẩn FDA
A		Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong			
125	Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong - P125				
125.1		Vít cột sống đơn trục kèm Ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng	Bộ	100	* Vít đơn trục: vật liệu hợp kim Titanium. Công nghệ cánh ren ngược. Khoảng cách giữa 2 bước ren 2.82mm. Chiều cao mũ vít 12.2mm. Chiều rộng phần mũ vít phần song song và vuông góc với thanh dọc lần lượt là 9.2mm và 11mm. Vít có đường kính: 4.5mm đến 7.5mm với bước tăng 1mm, chiều dài từ 25 - 55mm: Đường kính 4.5mm, 5.5mm: Chiều dài từ 25mm đến 45mm, bước tăng 5mm; Đường kính 6.5mm: Chiều dài từ 30mm đến 55mm, bước tăng 5mm; Đường kính 7.5mm: Chiều dài 35mm đến 55mm, bước tăng 5mm. Có thể phân biệt kích thước vít bằng màu sắc (mỗi đường kính 1 màu khác nhau). Đồng bộ với nẹp dọc đường kính 5.5mm. * Ốc khóa trong: tự gậy có chiều dài ban đầu là 13.13mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren 1.0 mm. Chiều dài của phần vít khóa trong sau khi bẻ: 4.65mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
125.2		Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng	Cái	32	Nẹp dọc cứng đường kính 5,5mm; Chất liệu: Hợp kim Titanium. Dài 500mm, trong đó bao gồm đầu 6mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. Có 2 đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
126	Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong - P126				

126.1	Vít cột sống lưng đơn trực đuôi dài kèm ốc khóa trong	Bộ	50	<p>-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V</p> <p>Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 35,40,45,50,55,60 mm</p> <p>Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>- Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính</p> <p>- Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mềm. Phù hợp với cấu trúc giải phẫu</p> <p>- Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn, tương thích với thanh dọc 5.5mm và 6.0mm. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 28 mm, rộng 14mm, Khu vực bề đầu vít là 1mm</p> <p>+ Ốc khóa trong</p> <p>- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>- Ốc khóa trong hình tròn, bên trong rỗng hình ngôi sao lục giác, dạng khóa cấu trúc rãnh không đối xứng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
126.2	Vít đơn trực cột sống lưng	Bộ	250	<p>-Vật liệu: Hợp kim titan Ti6Al4V</p> <p>Đường kính 4.0mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45 mm</p> <p>Đường kính 4.5mm ứng với chiều dài 25,30,35,40,45, 50mm</p> <p>Đường kính 5.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 5.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 6.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 6.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 7.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 7.5mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>Đường kính 8.0mm ứng với chiều dài 30,35,40,45,50,55 mm</p> <p>- Cấu hình thấp, cánh ren ngược, tự tarô, cơ chế khóa vít tuyến tính</p> <p>- Thiết kế giảm thiểu biến dạng đốt sống và mềm. Phù hợp với cấu trúc giải phẫu</p> <p>- Vít ren đôi mang lại cảm giác chặt hơn. Phần đầu vít bắt thanh dọc cao 15mm, rộng 14mm.</p> <p>+ Ốc khóa trong</p> <p>- Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
126.3	Nẹp dọc cột sống lưng	Cái	92	<p>Vật liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V</p> <p>Đường kính 5.5mm - 6.0mm, chiều dài từ 40-600 mm,</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</p>
127	Vít cột sống lưng đơn trực kèm vít khóa trong - P127			

127.1		Vít đơn diện ren kép kèm vít khóa	Bộ	100	<p>Vật liệu : hợp kim titan Ti6Al4V.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít đơn diện kèm ốc khóa trong tự Taro, có thiết kế</li> <li>- Đường kính 4.0mm: chiều dài 25→ 45mm mỗi bước tăng 5mm</li> <li>- Đường kính 5.0mm; 5.5mm; 6.0mm; 6.5mm; 7.0mm: chiều dài 30 →55mm mỗi bước tăng 5mm.</li> <li>- Thân vít : Thiết kế chuyên dụng sử dụng để chỉnh vẹo cột sống và đặc biệt xoay đốt sống. Vít có ren kép, gồm ren từ ở vùng chân cung có bước ren 1.4mm tăng độ chắc chống nhổ vít và ren xương xốp có bước ren 2.8mm không làm yếu xương khi thực hiện phẫu thuật cột sống. Vít có một đầu di động chỉ di chuyển theo một mặt phẳng để tự thích ứng với thanh rod.</li> <li>- Đi kèm với ốc khóa trong với vật liệu hợp kim titan Ti6Al4V.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO 13485.</p>
127.2		Vít đơn trục ren kép kèm vít khóa trong	Bộ	100	<p>Vật liệu : hợp kim titan Ti6Al4V.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít đơn trục tự taro.</li> <li>- Đường kính 4.0mm : chiều dài 20 → 45mm, bước tăng 5mm.</li> <li>Đường kính 5.0mm; 5.5mm : chiều dài 30 → 50mm, bước tăng 5mm.</li> <li>Đường kính 6.0mm; 6.5mm : chiều dài 30 → 55mm, bước tăng 5mm.</li> <li>Đường kính 7.0mm; 8.0mm; 9.0mm : chiều dài 35 → 55mm, bước tăng 5mm.</li> <li>- Đầu vít : chiều cao 9.25mm x chiều rộng 9.8mm x chiều dài 13mm, trơn láng không làm tổn thương mô mềm, tương thích với thanh dọc Ø 5.5mm.</li> <li>- Cổ vít : đường kính 5.2 mm, được gia công giảm nguy cơ gãy.</li> <li>- Thân vít : ren kép, gồm ren từ ở vùng chân cung có bước ren 1.4mm tăng độ chắc chống nhổ vít và ren xương xốp có bước ren 2.8mm không làm yếu xương khi thực hiện phẫu thuật cột sống.</li> <li>- Đi kèm với ốc khóa trong với vật liệu hợp kim titan Ti6Al4V.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR, ISO 13485.</li> </ul>
127.3		Nẹp dọc đường kính 5.5mm dài 132-500mm	Cái	64	<p>Vật liệu : hợp kim titan Ti6Al4V.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính 5.5mm : chiều dài 132/ 140/ 145/150/158/ 185/250/ 400/500mm.</li> <li>- Tương thích với hệ thống vít ren kép</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR; ISO 13485.</li> </ul>
128	Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong - P128				

128.1		Vít đơn trục cột sống lưng cuống nhỏ kèm ốc khóa trong, ren đôi, dạng xoắn kép tự taro, đường kính 4.0-8.0mm, dài 30-95mm, chất liệu titanium	Bộ	700	<p>1/ Vít đơn trục cột sống lưng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế dạng Low profile cuống nhỏ giúp giảm thiểu va chạm với mô mềm. Chiều cao mũ vít là 14mm, chiều rộng phần mũ vít vuông góc với thanh dọc là 10.4mm, chiều rộng phần mũ vít song song với thanh dọc là 12.9mm, chiều cao của rãnh đặt thanh dọc trên mũ vít là 9.7mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren thân vít là 2.6mm. Có 1 rãnh vít ở đầu vít, dọc theo thân vít, tạo độ sắc bén để vít dễ dàng thâm nhập vào chân cung. Đầu vít cố định. Thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự Taro. Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong có đường ren mở góc 12 độ.</li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường kính 4.0mm chiều dài từ 30mm đến 60mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> <li>• Đường kính: 4.5mm; 5.0mm; 5.5mm; 6.0mm; 6.5mm chiều dài từ 30mm đến 80mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> <li>• Đường kính: 7.0mm; 7.5mm; 8.0mm chiều dài từ 30mm đến 95mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> </ul> </li> </ul> <p>2/ Ốc khóa trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Đường kính trong được thiết kế gồm 2 mặt: mặt phía trên hình lục giác và mặt phía dưới là hình tròn với đường kính là 4.6mm. Đường kính ngoài là 10mm, đường ren mở góc 12 độ, bước ren vuông với khoảng cách 2 bước ren là 0.4mm. Cánh ren ngược tương thích với vít đơn trục, đa trục ren đôi xoắn kép cột sống lưng.</li> <li>* Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA.</li> </ul>
128.2		Nẹp dọc đường kính 5.5mm, dài 480mm, chất liệu titanium	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được làm bằng vật liệu Titanium. Thiết kế hình trụ tròn, tương thích với vít đơn trục và đa trục cánh ren đôi.</li> <li>- Nẹp dọc có đường kính 5.5mm. Chiều dài 480mm</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA</li> </ul>
128.3		Nẹp dọc đường kính 5.5mm, dài 90mm, chất liệu titanium	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được làm bằng vật liệu Titanium. Thiết kế hình trụ tròn, tương thích với vít đơn trục và đa trục cánh ren đôi.</li> <li>- Nẹp dọc có đường kính 5.5mm. Chiều dài 90mm</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA</li> </ul>
129	Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong - P129				
129.1		Vít đơn trục cột sống lưng ngược	bộ	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>- Ren kép. Cơ chế khóa mômen xoắn.</li> <li>- Vít tự taro, có kèm vít khóa trong</li> <li>- Đường kính: từ 4.0mm đến 7.5mm</li> <li>- Chiều dài: Từ 25mm đến 45mm</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: FDA</li> </ul>
129.2		Nẹp dọc cột sống lưng ngược	cái	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>- Đường kính: 5.5mm</li> <li>- Chiều dài: 500mm</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: FDA</li> </ul>

130	Vít cột sống lưng đơn trực kèm vít khóa trong - P130				
130.1	Vít đơn trực cột sống thắt lưng kèm vít khóa trong tiết trùng	Bộ	300	<p>Vít đơn trực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>- Đầu vít: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết diện thấp</li> <li>+ Chiều dài: ≤14mm</li> <li>+ Chiều ngang: ít nhất 2 kích cỡ, trong khoảng 10-13.5mm</li> <li>+ Đường kính: ≤14mm</li> </ul> </li> <li>- Thân vít: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mũi vít thon nhỏ</li> <li>+ Đường kính ngoài: trong khoảng 4.0-7.0mm</li> <li>+ Đường kính trong: tối thiểu 3.25mm</li> <li>+ Khoảng cách ren vít: ≤2.7mm</li> <li>+ Chiều dài: trong khoảng 25-60mm</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với nẹp dọc có đường kính &lt;5.5mm</li> </ul> <p>Vít khóa trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titanium</li> <li>- Hình lục giác</li> <li>- Tương thích với vít đơn/ đa trực cùng hãng sản xuất</li> </ul> <p>Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng Tiêu chuẩn: ISO, CE</p>	
130.2	Nẹp dọc cột sống thắt lưng đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng, dài 50-90mm	Cái	70	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim titanium</li> <li>- Nẹp dọc được uốn sẵn</li> <li>- Tương thích với vít đơn/ đa trực cùng hãng sản xuất</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính: &lt;5.5mm</li> <li>+ Chiều dài: trong khoảng 50-90mm</li> </ul> </li> <li>- Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>	
130.3	Nẹp dọc cột sống thắt lưng đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng, dài 550mm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Hợp kim titanium</li> <li>- Nẹp dọc thẳng</li> <li>- Tương thích với vít đơn/ đa trực cùng hãng sản xuất</li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường kính: &lt;5.5mm</li> <li>+ Chiều dài: 550mm</li> </ul> </li> <li>- Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> <li>- Xuất xứ: Châu Âu</li> </ul>	
131	Vít cột sống lưng đơn trực kèm vít khóa trong - P131				

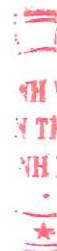
131.1		Vít đơn trục cột sống thắt lưng kèm vít khóa trong tiết trùng	Bộ	200	Vít đơn trục: - Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI) - Thân vít: + Có ít nhất 2 kiểu ren + Thiết diện ren vít hình trụ - Kích cỡ: đường kính 4.5-7.5mm bước tăng 1mm, dài 25-60mm bước tăng 5mm Vít khoá trong: - Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI) - Kích cỡ: chiều cao $\geq 5.3$ mm, đường kính ngoài $\geq 10$ mm. Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng
131.2		Nẹp dọc cột sống thắt lưng đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng, dài 50-90mm	Cái	40	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI) - Kích cỡ: + Đường kính: $\geq 6.0$ mm + Dài 50-90mm - Tương thích với vít có 2 kiểu ren - Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng
131.3		Nẹp dọc cột sống thắt lưng đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng, dài 400mm	Cái	16	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V ELI) - Kích cỡ: + Đường kính: $\geq 6.0$ mm + Dài 400mm - Tương thích với vít có 2 kiểu ren - Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng
132	Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong - P132				
132.1		Vít đơn trục hai bước ren hệ mũ vít 5.5mm - 6.0mm kèm ốc khóa trong	Bộ	50	Công nghệ bước ren kép. Đường kính: 4.5mm đến 7.5mm, bước tăng 0.5mm. Chiều dài từ 20 đến 70mm: Đường kính 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm: Chiều dài từ 20mm đến 50mm (bước tăng 5mm). Đường kính 6.0mm, 6.5mm: Chiều dài từ 20mm đến 65mm (bước tăng 5mm). Đường kính 7.5mm: Chiều dài từ 30mm đến 70mm (bước tăng 5mm). Chiều cao mũ vít 13mm. Chiều rộng phần mũ vít trượt trên thanh dọc 9.28mm. Chiều rộng phần mũ vít song song với thanh dọc 9.28mm. Chiều rộng phần mũ vít vuông góc với thanh dọc 12.73mm. Vít có 2 bước ren tăng bám xương (công nghệ Osteogrip): phần ren xương xếp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít. Vít có thể kết hợp với cả hai hệ thống thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy, Commercially Pure Titanium). Ốc khóa trong: Hợp kim Titanium. Đồng bộ với hệ thống vít trượt đa trục 2 bước ren. Tương thích với thanh dọc đường kính 5.5mm và 6.0mm (với nhiều chất liệu khác nhau như Cobalt Chrome, Chromaloy Plus, Titanium Alloy, Commercially Pure Titanium). Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA
132.2		Nẹp dọc thẳng Cobalt chrome đường kính 5.5mm - 6.0mm	Cái	20	Vật liệu: Cobalt chrome. Đường kính 5.5mm, 6.0mm chiều dài 500mm, loại thẳng. Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay thời. Đồng bộ với vít đơn trục/ đa trục 2 bước ren và ốc khoá trong tự gãy có tổng chiều cao 13.5mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA
133	Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong - P133				

133.1		Vít đơn trục kèm ốc khóa trong, chất liệu hợp kim Titanium, góc xoay $\pm 30$ độ, có kích thước từ 4.5 - 10,0mm	Bộ	600	<p>Vít đơn trục tự taro, rỗng lòng, có thiết kế đầu vít thon hình nón. Chiều cao mũ vít 16.6mm, chiều rộng 13.18mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mũ vít mỏng, thấp, bước ren vuông, đường ren mở góc 12 độ và cách nhau <math>0.51 \pm 0.05</math>mm. Trên thân vít có bước ren 2.5mm, góc giữa hai vòng ren là 62 độ.</li> <li>- Chất liệu vít bằng hợp kim titanium.</li> <li>- Kích thước: bao gồm các cỡ 4.5; 5.5; 6.5; 7.5; 8.5; 10.0mm, chiều dài từ 25mm đến 60mm (mỗi size tăng 5mm).</li> <li>- Ốc khóa trong tương thích với các loại vít đa trục, vít đơn trục, vít trượt đa trục.</li> <li>- Ốc khóa trong có bước ren vuông, đường ren mở góc 12 độ, chiều rộng ren là <math>0.48 \pm 0.05</math> mm.</li> <li>- Chất liệu bằng hợp kim titanium.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7</p>
133.2		Nẹp dọc cột sống ngực, lưng, chất liệu bằng hợp kim titanium, đường kính 6.0mm, dài 30 - 500mm	Cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng hợp kim titanium</li> <li>- Đường kính 6.0mm</li> <li>- Dạng thẳng, đầu có nẹp dọc phẳng hoặc hình lục giác.</li> <li>- Chiều dài: 30 - 500mm</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn CE MDR, xuất xứ G7</p>
134	Vít cột sống lưng đơn trục kèm vít khóa trong - P134				
134.1		Vít đơn trục kèm ốc khóa trong, khóa ngàm xoắn, ren dẫn kép trên thân vít	Bộ	1.200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn (Helical Flange) giúp giảm phát tán lực ngang lên đầu vít</li> <li>- Thiết kế đầu vít với chiều cao đầu vít khoảng 16mm, chiều cao chạy trên nẹp dọc là 9.7mm, chiều rộng đầu vít là 11.3mm</li> <li>- Thân vít có 2 luồng ren dẫn kép, tự taro, khoảng cách ren đôi là 6mm, góc nghiêng giữa 2 ren là 60 độ</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V)</li> <li>- Đường kính: Từ 4.0mm đến 7.5mm.</li> <li>- Chiều dài: Từ 25mm đến 60mm.</li> </ul> <p>* Ốc khóa trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ khóa ngàm xoắn (Helical Flange)</li> <li>- Thiết kế chống xoay ra ngoài, giảm lực bẻ chéo ren vít</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V)</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn FDA -Mỹ</p>
134.2		Vít đơn diện kèm ốc khóa trong khóa ngàm xoắn, ren dẫn kép trên thân vít	Bộ	200	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu vít khóa ngàm xoắn hoặc tương đương.</li> <li>- Góc dao động <math>\leq 40</math> độ, thân vít chỉ dao động trên 1 bình diện thẳng đứng, giúp chỉnh xoay thân sống mà vẫn giữ được trục thẳng của vít.</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính 4.5mm, chiều dài <math>\leq 25 - \geq 45</math>mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 5.0mm, chiều dài <math>\leq 25 - \geq 50</math>mm bước tăng 5mm.</li> <li>- Đường kính 6.0mm, chiều dài <math>\leq 30 - \geq 55</math>mm bước tăng 5mm.</li> </ul> <p>* Ốc khóa trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít khóa ngàm xoắn hoặc tương đương</li> <li>- Đường kính 9.5mm chiều cao 4.8mm</li> <li>- Thiết kế chống xoay ra ngoài, giảm lực bẻ chéo ren vít</li> <li>- Vật liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn FDA -Mỹ</p>

134.3		Nẹp dọc cột sống lưng, chiều dài từ 25mm đến 90mm	Cái	20	- Tương thích với vít công nghệ khóa ngầm xoắn - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti - 6Al-4V) hoặc tương đương - Đường kính: 5.5mm - Chiều dài: $\leq 25 \rightarrow 90$ mm Tiêu chuẩn FDA
134.4		Nẹp nối dọc chiều dài 300mm, 500mm	Cái	100	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) - Đường kính: 5.5mm - Chiều dài: 300mm, 500mm Tiêu chuẩn FDA - Mỹ
134.5		Móc chân cung và bản sóng kèm ốc khóa trong	Bộ	10	Vật liệu : Titanium - Tiêu chuẩn FDA - Mỹ - Có 3 loại: + Loại móc chân cung : loại nhỏ và vừa + Loại móc bản sóng gồm 3 kích cỡ: 6mm, 8mm và 10mm + Loại móc cong bên phải và móc cong bên trái
135	Vít cột sống lưng đơn trực kèm vít khóa trong - P135				
135.1		Vít cột sống đơn trực ren đôi, thân vít phun cát kèm vít khóa trong các cỡ	Cái	100	Vít cột sống đơn trực, ren đôi, thân vít được xử lý phun cát dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngược: - Chất liệu: Ti6Al4V ELI - Kích thước: Đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 25 - 90mm. - Ren đôi, bước ren 4.6 - 5mm. Thân vít được xử lý phun cát giúp tăng lực kéo nhỏ và nhanh hàn xương. Mũi vít tự dẫn hướng. - Đầu vít có đường kính cạnh dài 13mm, cạnh ngắn 9.5mm, cao 15.8mm. - Cơ chế khóa đầu vít theo kiểu cánh ren ngược kết hợp khe tuyến tính giúp giảm nguy cơ chéo ren, hạn chế nguy cơ chệch đầu nổi nắp ốc, đảm bảo không bung vít khóa trong. Moment giữ nắp ốc lên đến 30Nm. Ốc khoá trong: - Chất liệu: Ti6Al4V, Đường kính: 9.5mm, cao 5.5mm, bước ren 2.5mm - Công nghệ Khe tuyến tính bên trong giúp tăng lực giữ đầu vít Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 cùng hãng sản xuất. Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng
135.2		Nẹp dọc cho vít đơn trực và đa trực	Cái	20	Nẹp dọc đường kính 5.5mm dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngược: - Chất liệu: Ti6Al4V - Đường kính : 5.5mm; chiều dài : 500mm $\pm$ 5% - Tương thích với các Vít cột sống cùng hãng sản xuất Cung cấp kèm Bộ dụng cụ cố định cột sống tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng
136	Vít cột sống lưng đơn trực kèm vít khóa trong - vít trượt - P136				

136.1		Vít trượt đơn trục cột sống lưng cuống nhỏ kèm ốc khóa trong, ren đôi, dạng xoắn kép tự taro, đường kính 4.0-8.0mm, dài 30-95mm, chất liệu titanium	Bộ	100	<p>1/ Vít nắn trượt đơn trục cột sống lưng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế dạng Low profile cuống nhỏ giúp giảm thiểu va chạm với mô mềm. Chiều cao mũ vít là 28.8mm gồm 2 phần: phần tự gãy là 14.8mm và phần còn lại là 14mm. Chiều rộng phần mũ vít vuông góc với thanh dọc là 10.4mm, chiều rộng phần mũ vít song song với thanh dọc là 12.9mm. Chiều cao của rãnh đặt thanh dọc trên mũ vít là 24.5mm gồm 2 phần: phần tự gãy là 14.8mm và phần còn lại là 9.7mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren thân vít là 2.6mm. Có 2 rãnh vát ở đầu vít, dọc theo thân vít, tạo độ sắc bén để vít dễ dàng thâm nhập vào chân cung. Đầu vít cố định. Thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự Taro. Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong có đường ren mở góc 12 độ.</li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đường kính 4.0mm chiều dài từ 30mm đến 60mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> <li>• Đường kính: 4.5mm; 5.0mm; 5.5mm; 6.0mm; 6.5mm chiều dài từ 30mm đến 80mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> <li>• Đường kính: 7.0mm; 7.5mm; 8.0mm chiều dài từ 30mm đến 95mm (mỗi bước tăng 5mm).</li> </ul> </li> </ul> <p>2/ Ốc khóa trong cho vít nắn trượt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim Titanium.</li> <li>- Đặc tính kỹ thuật: Đường kính trong được thiết kế gồm 2 mặt: mặt phía trên hình lục giác và mặt phía dưới là hình tròn với đường kính là 4.5mm. Đường kính ngoài là 10mm, đường ren mở góc 12 độ, bước ren vuông với khoảng cách 2 bước ren là 0.4mm. Cánh ren ngược tương thích với vít đơn trục, đa trục nắn trượt đuôi dài Reduction.</li> </ul> <p>* Đạt tiêu chuẩn: ISO; FDA.</p>
136.2		Nẹp dọc đường kính 5.5mm, dài 480mm, chất liệu titanium	Cái	32	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được làm bằng vật liệu Titanium. Thiết kế hình trụ tròn, tương thích với vít đơn trục và đa trục cánh ren đôi.</li> <li>- Nẹp dọc có đường kính 5.5mm. Chiều dài 480mm</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA</li> </ul>
A		<b>Vật tư y tế cho phẫu thuật cột sống</b>			
137	Bộ dây tưới rửa cho hệ thống dao siêu âm cắt xương	Bộ dây tưới rửa cho hệ thống dao siêu âm cắt xương	bộ	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dây tưới rửa hệ thống dao siêu âm cắt xương chuyên dùng phẫu thuật cột sống</li> <li>- Dây tưới rửa có phần gắn vào máy bơm của dao mổ siêu âm, có đầu kết nối chai truyền dịch và đầu cắm tương thích với tay dao siêu âm cắt xương.</li> <li>- Có kẹp khoá/ mở kênh tưới nước</li> <li>- Tốc độ tưới rửa tối đa: <math>\geq 150</math> ml/phút</li> <li>- Chiều dài dây: 5m</li> <li>- Đã được đóng gói tiệt trùng EO, sử dụng 1 lần</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, EC hoặc FDA</li> </ul>
138	Dây tưới rửa cho máy khoan mài với 2 tốc độ tưới rửa	Dây tưới rửa cho máy khoan mài với 2 tốc độ tưới rửa	Cái	20	Dây tưới rửa 2 tốc độ: Silicone màu trắng tương ứng với tốc độ 16 đến 135ml/phút, silicone màu xanh lá cây tương ứng với tốc độ 8 đến 110ml/phút

139	Lưỡi dao cắt xương các cỡ cho dao siêu âm	Lưỡi dao cắt xương các cỡ cho dao siêu âm	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lưỡi dao cho hệ thống dao siêu âm cắt xương chuyên dùng phẫu thuật cột sống.</li> <li>- Tần số siêu âm: <math>\geq 35\text{kHz}</math></li> <li>- Các loại lưỡi dao: lưỡi dao cắt xương, lưỡi dao mài xương.</li> <li>- Lưỡi dao cắt xương: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 2 kích cỡ chiều dài làm việc <math>\leq 40\text{ mm}</math> và <math>\geq 100\text{mm}</math>.</li> <li>+ Chiều rộng lưỡi dao cắt xương: <math>\leq 0.8\text{ mm}</math></li> <li>+ Kênh nước làm mát: bên ngoài</li> </ul> </li> <li>- Lưỡi dao mài xương: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 2 kích cỡ chiều dài làm việc <math>\leq 40\text{ mm}</math> và <math>\geq 100\text{mm}</math>.</li> <li>+ Phạm vi mài: <math>\geq 4\text{mm}^2</math></li> <li>+ Kênh nước làm mát: bên ngoài và bên trong</li> </ul> </li> <li>- Bộ lưỡi dao được đóng gói tiệt trùng EO, sử dụng 1 lần bao gồm: lưỡi dao, ống chụp lưỡi dao và cờ lê tháo lắp</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, EC hoặc FDA</li> </ul>
140	Mũi mài dùng cho phẫu thuật cột sống, sọ não, tốc độ tối đa $\geq 80.000$ vòng/phút	Mũi mài dùng cho phẫu thuật cột sống, sọ não, tốc độ tối đa $\geq 80.000$ vòng/phút	Cái	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại đầu mũi: mài tròn / mài hình que diêm</li> <li>- Tốc độ tối đa 80.000 vòng/phút</li> <li>- Vật liệu: tùy chọn thép / kim cương / kim cương thô / Carbid / Full Carbid</li> <li>- Chiều dài: tùy chọn 70/95/125/150mm</li> </ul>
141	Kim định vị và dùi cuống cung dùng trong phẫu thuật cột sống can thiệp tối thiểu, có vạch chia độ sâu	Kim định vị và dùi cuống cung dùng trong phẫu thuật cột sống can thiệp tối thiểu, có vạch chia độ sâu	Hộp	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay nắm dạng chữ T, dễ dàng cầm nắm và xoay vặn</li> <li>- Đầu có ren khóa Luer Lock, có vạch chia độ sâu</li> <li>- Tương thích với hệ thống theo dõi thần kinh trong phẫu thuật cột sống</li> <li>- Hộp tiệt trùng sẵn, gồm 2 kim</li> <li>- Có 2 loại là : Mũi vít và mũi nhọn hình kim cương</li> <li>- Tiêu chuẩn : FDA - Mỹ</li> </ul>
142	Bơm áp lực đẩy xi măng, kiểm tra áp suất tự động	Bơm áp lực đẩy xi măng, kiểm tra áp suất tự động	Bộ	6	<p>Bao gồm 01 đầu nối chuyên dụng Luer dùng để chuyển xi măng sau khi trộn sang các xi lanh bơm, 01 bộ trộn, 01 phễu rót, 01 thìa khuấy và 04 xi lanh (với tay cầm cứng) có thể chứa tới 40g xi măng gốc Acrylic (PMMA). Chế tạo bằng vật liệu không có cao su Latex tương thích với súng bơm.</p> <p>Súng bơm áp lực cao có tay vặn ren rộng giúp kiểm soát tốt quá trình bơm với áp suất cao. Xi-lanh bơm có tay cầm tách rời giúp dễ dàng hút xi măng. Thân bơm có chia vạch và công tắc ON/OFF để dừng bơm cũng như giảm áp lực bơm khi cần thiết. Đóng gói tiệt trùng.</p> <p>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</p>
143	Kim chọc dò dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống, kèm 01 bơm tiêm có vòng xoắn 1ml	Kim chọc dò dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống, kèm 01 bơm tiêm có vòng xoắn 1ml	Cái	12	<p>Kim chọc dò đốt sống có nông rộng và có cây lõi bên trong, mũi vít, dùng để dùi chân cung và bơm xi măng, chiều dài 125mm, có 2 kích cỡ 11G và 13G. Sản phẩm đóng gói tiệt trùng sẵn</p> <p>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</p>
144	Bộ xử lý truyền máu hoàn hồi (Cell Saver Elite Processing Set) dùng cho model Cell Saver Elite/Elite+	Bộ xử lý truyền máu hoàn hồi (Cell Saver Elite Processing Set) dùng cho model Cell Saver Elite/Elite+	Bộ	30	
145	Bộ dây hút và pha nước chống đông (Aspiration & Anticoag sets)	Bộ dây hút và pha nước chống đông (Aspiration & Anticoag sets)	Bộ	30	



146	Bình thu thập truyền máu hoàn hồi (Reservoir, Hardsell, 150U)	Bình thu thập truyền máu hoàn hồi (Reservoir, Hardsell, 150U)	Cái	30	
147	Bộ dây kết nối máy hút kết hợp (Vacuum filtered)	Bộ dây kết nối máy hút kết hợp (Vacuum filtered)	Bộ	30	
A		<b>Bộ điện cực của máy dò thần kinh</b>			
148	Bộ kim điện cực dùng để theo dõi thần kinh trong phẫu thuật cột sống, điện thế gọi vận động - P148	Bộ kim điện cực dùng để theo dõi thần kinh trong phẫu thuật cột sống, điện thế gọi vận động	Bộ	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để theo dõi tín hiệu thần kinh trong quá trình phẫu thuật cột sống.</li> <li>- Có 2 loại điện cực là : Điện cực kim và điện cực dán</li> <li>- Các dây dẫn được mã hóa bằng các màu sắc khác nhau để tránh nhầm lẫn</li> <li>- Cảnh báo nguy hiểm với thời gian thực</li> </ul> Tiêu chuẩn FDA, CE
149	Bộ kit điện cực theo dõi điện sinh lý thần kinh IONM trong phẫu thuật cột sống, chỉnh hình - P149	Bộ kit điện cực theo dõi điện sinh lý thần kinh IONM trong phẫu thuật cột sống, chỉnh hình	Bộ	5	Bộ điện cực kim dùng theo dõi các chức năng: Điện thế gọi cảm giác (SSEP), Điện thế gọi vận động (MEP), Điện thế gọi vận động xuyên sọ (TcMEP), giãn cơ (TOF), theo dõi điện cơ EMG và TEMG, điện não đồ EMG. Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực xoắn đôi: kim dài 13/ 18mm, đường kính kim <math>\geq 0.4\text{mm}</math>, dây cáp xoắn đôi, dài 150/250cm.</li> <li>- Điện cực nút kim dưới da (crock crew) : kim dài <math>\geq 5\text{mm}</math>, đường kính kim <math>\geq 0.6\text{mm}</math>, dạng xoắn, dây dài 150/250cm.</li> <li>- Điện cực kim móc đơn : kim dài <math>\geq 13\text{mm}</math>, đường kính kim <math>\geq 0.4\text{mm}</math>, dạng móc, dây dài 150/250cm</li> </ul> + Chất liệu: Thép không gỉ + Dây dẫn và kết nối: Cu/Sn với vỏ bọc PVC. + Kiểu kết nối: 1.5mm chuẩn DIN42802. + Tiệt trùng bằng phương pháp Ethylene oxide + Đạt tiêu chuẩn REACH & RoHS, không Latex, Phthalates + Tiêu chuẩn: ISO, MDR, FSC, FDA hoặc tương đương - Nhà thầu cam kết hỗ trợ máy cho từng ca phẫu thuật.
150	Bộ Kit điện cực theo dõi thần kinh và đầu dò kích thích trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình - P150	Bộ Kit điện cực theo dõi thần kinh và đầu dò kích thích trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	20	1. Vật liệu: Thép không gỉ 2. Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực kim xoắn dưới da các loại, các cỡ;</li> <li>- Điện cực kim đôi kích thích dưới da các loại, các cỡ:</li> <li>- Điện cực kim đôi kích thích dưới da (bộ mười màu sắc), kim 15mm, cáp 1500mm</li> <li>- Điện cực kim đôi kích thích dưới da (bộ mười màu sắc), kim 20mm, cáp 2000mm</li> <li>- Đầu dò kích thích đơn cực, thẳng, đầu tròn: Chiều dài làm việc 85mm. Đường kính đầu mũi 2.3mm. Tổng chiều dài có tay cầm 195mm. Chiều dài cáp 3000mm.</li> <li>- Điện cực kim đơn nổi đất màu xanh lá: Chiều dài kim 20mm, đường kính 0.45 mm, chiều dài dây cáp 1500mm.</li> </ul> 3. Tiêu chuẩn đóng gói: Tiệt trùng sẵn bằng phương pháp EO, sử dụng một lần. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO Nhà thầu cam kết cho mượn thiết bị theo từng ca phẫu thuật

151	Bộ Kit điện cực theo dõi trong mô khối u cột sống - P151	Bộ Kit điện cực theo dõi trong mô khối u cột sống	Bộ	5	<p>1. Vật liệu: Thép không gỉ</p> <p>2. Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực kim xoắn dưới da;</li> <li>- Điện cực kim đôi kích thích dưới da, kim dài 15mm, cáp dài 1500mm;</li> <li>- Điện cực kim đôi kích thích dưới da, kim dài 20mm, cáp 2000mm;</li> <li>- Điện cực kim đôi kích thích dưới da (bộ mười màu sắc), kim 15mm, cáp 1500mm</li> <li>- Điện cực kim đôi kích thích dưới da (bộ mười màu sắc), kim 20mm, cáp 2000mm</li> <li>- Điện cực ghi và kích thích linh hoạt 2 cực cho phẫu thuật cột sống (D-wave): Chiều dài cáp: 2000mm. Đường kính điện cực: 9mm. Đầu nối đối ứng 1.5 mm dạng touchproof.</li> </ul> <p>Loại: 2 cực (đen/ đỏ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực kim đơn nối đất màu xanh lá: Chiều dài kim 20mm, đường kính 0.45 mm, chiều dài dây cáp 1500mm.</li> <li>- Đầu dò kích thích đơn cực, thẳng, đầu tròn: Chiều dài làm việc 85mm. Đường kính đầu mũi 2.3mm. Tổng chiều dài có tay cầm 195mm. Chiều dài cáp 3000mm.</li> </ul> <p>3. Tiêu chuẩn đóng gói: Tiệt trùng sẵn bằng phương pháp EO, sử dụng một lần.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO</p> <p>Nhà thầu cam kết cho mượn thiết bị theo từng ca phẫu thuật</p>
152	Bộ kit điện cực và đầu dò D waves theo dõi điện sinh lý thần kinh IONM trong phẫu thuật u tủy - P152	Bộ kit điện cực và đầu dò D waves theo dõi điện sinh lý thần kinh IONM trong phẫu thuật u tủy	Bộ	5	<p>Bộ điện cực kim dùng để theo dõi các chức năng: Điện thế gọi cảm giác (SSEP), Điện thế gọi vận động (MEP), Điện thế gọi vận động xuyên sọ (TcMEP), Đo giãn cơ (TOF), điện cơ EMG và TEMG, điện não đồ (EMG), Threshold, D wave. Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực xoắn đôi: kim dài 13/ 18mm, đường kính kim <math>\geq 0.4\text{mm}</math>, dây cáp xoắn đôi, dài 150/250cm.</li> <li>- Điện cực nút kim dưới da (crock crew) kim dài <math>\geq 5\text{mm}</math>, đường kính kim <math>\geq 0.6\text{mm}</math>, dạng xoắn, dây dài 150/250cm.</li> <li>- Điện cực kim móc đơn: kim dài <math>\geq 13\text{mm}</math>, đường kính kim <math>\geq 0.4\text{mm}</math>, dạng móc, dây dài 150/250cm</li> <li>- Điện cực D wave : <math>\geq 3</math> điểm kết nối, kích thước 3*3.5mm</li> </ul> <p>+ Chất liệu: Thép không gỉ</p> <p>+ Dây dẫn và kết nối: Cu/Sn với vỏ bọc PVC</p> <p>+ Kiểu kết nối: 1.5mm chuẩn DIN42802.</p> <p>+ Tiệt trùng bằng phương pháp Ethylene oxide</p> <p>+ Đạt tiêu chuẩn REACH &amp; RoHS, không Latex, Phthalates</p> <p>+ Tiêu chuẩn: ISO, MDR, FSC, FDA hoặc tương đương</p> <p>- Nhà thầu cam kết hỗ trợ máy cho từng ca phẫu thuật.</p>

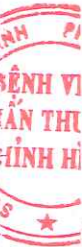
HỒ  
TÊN  
ƯỚP  
HÌNH  
HY

153	Bộ kit điện cực và đầu dò theo dõi điện sinh lý thần kinh IONM trong phẫu thuật cột sống, chỉnh hình - P153	Bộ kit điện cực và đầu dò theo dõi điện sinh lý thần kinh IONM trong phẫu thuật cột sống, chỉnh hình	Bộ	50	<p>Bộ điện cực kim dùng để theo dõi các chức năng: Điện thế gọi cảm giác (SSEP), Điện thế gọi vận động (MEP), Điện thế gọi vận động xuyên sọ (TcMEP), Đo giãn cơ (TOF), Theo dõi điện cơ EMG và TEMG, điện não đồ EMG. Theo dõi Threshold. Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực xoắn đôi: kim dài 13/ 18mm, đường kính kim <math>\geq 0.4\text{mm}</math>, dây cáp xoắn đôi, dài 150/250cm.</li> <li>- Điện cực nút kim dưới da (crock crew) Kích thước: kim dài <math>\geq 5\text{mm}</math>, đường kính kim <math>\geq 0.6\text{mm}</math>, dạng xoắn, dây dài 150/250cm.</li> <li>- Điện cực kim móc đơn: kim dài <math>\geq 13\text{mm}</math>, đường kính kim <math>\geq 0.4\text{mm}</math>, dạng móc, dây dài 150/250cm</li> <li>- Bộ đầu dò (đơn cực hoặc lưỡng cực)</li> <li>+ Chất liệu: Thép không rỉ</li> <li>+ Dây dẫn và kết nối: Cu/Sn với vỏ bọc PVC</li> <li>+ Kiểu kết nối: 1.5mm chuẩn DIN42802.</li> <li>+ Tiệt trùng bằng phương pháp Ethylene oxide</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn REACH &amp; RoHS, không Latex, Phthalates</li> <li>+ Tiêu chuẩn: ISO, MDR, FSC, FDA hoặc tương đương</li> <li>- Nhà thầu cam kết hỗ trợ máy cho từng ca phẫu thuật.</li> </ul>
A		<b>Xi măng dùng trong tạo hình đốt sống</b>			
154	Xi măng hóa học dùng trong tạo hình thân đốt sống kèm 02 bơm tiêm có vòng xoắn 1ml - P154	Xi măng hóa học dùng trong tạo hình thân đốt sống kèm 02 bơm tiêm có vòng xoắn 1ml	Hộp	18	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Thành phần Xi măng xương PMMA (polymetyl-metaacrylat) gồm: Bột Polimer chứa hạt HA (Hydroxyapatite) và dung dịch Monomer.</li> <li>* Tính tương hợp sinh học cao nhờ thành phần Hydroxyapatite</li> <li>* Sản phẩm có độ nhớt phù hợp và an toàn để tránh rò rỉ vào vùng nhạy cảm khi bơm vào xương sống.</li> <li>* Tác nhân cản quang: 35% (25% BaSO<sub>4</sub> + 10% HA)</li> <li>* Sản phẩm đóng gói tiệt trùng sẵn.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn CE (MDR) do tổ chức/cơ quan được Cơ quan Y tế Châu Âu (EMA) chấp thuận cấp và ISO</p>
155	Bộ xi măng tạo hình thân đốt sống - P155	Bộ xi măng tạo hình thân đốt sống	Bộ	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xi măng tạo hình thân đốt sống: ít co giãn, độ nhớt trung bình, có thể tự đông đặc với nồng độ cao, thành phần chắn bức xạ cao (Zirconium Dioxide 45%), giúp phẫu thuật viên quan sát tốt trong quá trình bơm vào thân đốt sống.</li> <li>Nhiệt độ tỏa ra sau khi pha thấp giúp ca phẫu thuật an toàn hơn.</li> <li>Có cơ chế hỗ trợ bơm và chống tràn xi măng.</li> <li>Thành phần gồm:</li> <li>+ Dung dịch 9.2g: Methyl methacrylate 99.3%, N, N dimethyl-p-toluidine 0.7%, Hydroquinone 75 ppm.</li> <li>+ Bột xi măng 25.8g: Poly methyl methacrylate 54.6%, Benzoyl peroxide 0.4%, Zirconium dioxide 45.0%.</li> <li>- Kèm theo bộ dụng cụ bơm xi măng.</li> </ul>
156	Bộ xi măng tạo hình thân đốt sống có cốt nâng - P156	Bộ xi măng tạo hình thân đốt sống có cốt nâng	Bộ	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xi măng tạo hình thân đốt sống: ít co giãn, độ nhớt trung bình, có thể tự đông đặc với nồng độ cao, thành phần chắn bức xạ cao (Zirconium Dioxide 45%), giúp phẫu thuật viên quan sát tốt trong quá trình bơm vào thân đốt sống.</li> <li>Nhiệt độ tỏa ra sau khi pha thấp giúp ca phẫu thuật an toàn hơn.</li> <li>Có cơ chế hỗ trợ bơm và chống tràn xi măng.</li> <li>Thành phần gồm:</li> <li>+ Dung dịch 9.2g: Methyl methacrylate 99.3%, N, N dimethyl-p-toluidine 0.7%, Hydroquinone 75 ppm.</li> <li>+ Bột xi măng 25.8g: Poly methyl methacrylate 54.6%, Benzoyl peroxide 0.4%, Zirconium dioxide 45.0%.</li> <li>- Cốt nâng Tripod-fix được thiết kế bằng chất liệu Ti-6Al-4V ELI, đường kính 5.0mm tương ứng chiều dài 25mm. Có cơ chế mở rộng ba chiều cung cấp sự hỗ trợ vững chắc cho việc phục hồi chiều cao của thân đốt sống. 3 chấu có khả năng co giãn tùy chỉnh giúp nâng đốt sống bị xẹp trước khi bơm xi măng vào đốt sống.</li> </ul>

A		<b>Xương nhân tạo</b>			
157	Sản phẩm sinh học thay thế xương dạng bột - P157	Sản phẩm sinh học thay thế xương dạng bột	Cái	80	Xương ghép nhân tạo khử khoáng, cấu trúc dạng ma trận kích thích mọc xương. Có chất mang là Glycerol. Có thể tạo hình sử dụng trong nhiều trường hợp phẫu thuật. Dung tích 1cc, công nghệ dạng sợi. Cấu trúc linh hoạt, dùng trong cả ghép xương tự thân và ghép xương đồng loại
158	Xương nhân tạo - P158	Xương nhân tạo	Cái	50	Thành phần hoá học: 15% Hydroxyapatite và 85% beta-Tricalcium Phosphate. Cấu trúc vật lý: Cấu tạo xếp 3 chiều đồng nhất, thành phần hóa học gần giống xương cơ thể người. Kích thước hạt: 1.6mm - 3.2mm. Độ xốp của hạt: 80%. với kích thước trung bình khoang trống là 500 micron và đường kính lỗ liên kết giữa các khoang trống là 125 micron. Dung tích 10cc. Tương thích sinh học tốt với cơ thể. Hình thành xương mới trong vòng 6 tháng
159	Xương nhân tạo, loại 2cc - P159	Xương nhân tạo, loại 2cc	Hộp	15	- Xương tổng hợp, dung tích 2cc - Đóng gói tiệt trùng sẵn - Thành phần : 90% beta-tricalcium phosphate ( $\beta$ -TCP) and <10% hydroxyapatite (HA). - Dễ dàng thay đổi hình dạng khi sử dụng Tiêu chuẩn FDA
160	Xương nhân tạo, loại 5cc - P160	Xương nhân tạo, loại 5cc	Hộp	25	- Xương tổng hợp, dung tích 2cc - Đóng gói tiệt trùng sẵn - Thành phần : 90% beta-tricalcium phosphate ( $\beta$ -TCP) and <10% hydroxyapatite (HA). - Dễ dàng thay đổi hình dạng khi sử dụng Tiêu chuẩn FDA
161	Xương nhân tạo tái hấp thu dạng vi hạt 1cc - P161	Xương nhân tạo tái hấp thu dạng vi hạt 1cc	Cái	10	-Xương nhân tạo chứa các hạt $\beta$ TCP tái hấp thu dạng vi hạt để tạo cầu nối cho xương phát triển. -Các hạt kết nối với nhau tạo lỗ xốp có kích thước 1-100 $\mu$ m. Thể tích: 1cc
162	Xương nhân tạo tái hấp thu dạng vi hạt 2.5cc - P162	Xương nhân tạo tái hấp thu dạng vi hạt 2.5cc	Cái	50	-Xương nhân tạo chứa các hạt $\beta$ TCP tái hấp thu dạng vi hạt để tạo cầu nối cho xương phát triển. -Các hạt kết nối với nhau tạo lỗ xốp có kích thước 1-100 $\mu$ m. Thể tích: 2.5cc
A		<b>Dụng cụ nội soi dùng cho cột sống</b>			
163	Bộ dây hút rửa trong phẫu thuật nội soi - P163	Bộ dây hút rửa trong phẫu thuật nội soi	Cái	20	Dây nước dùng trong phẫu thuật nội soi. Vật liệu: PVC. Tổng chiều dài 4172 $\pm$ 270mm, có modul cảm biến có lớp vỏ bảo vệ bên ngoài modul. Bộ phận dây nối với đoạn bơm có chiều dài 172 $\pm$ 20mm, đường kính ngoài 11 $\pm$ 0.3 mm, đường kính trong 7.5 $\pm$ 0.3 mm
164	Dây bơm nước dùng trong nội soi chạy bằng máy có lưu lượng 0,1-2 l/phút - P164	Dây bơm nước dùng trong nội soi chạy bằng máy có lưu lượng 0,1-2 l/phút.	Cái	10	Dây bơm nước nội soi dùng một lần tương thích máy bơm dịch nội soi có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0,1-2 l/phút. Thành phần cấu tạo gồm Phần dây mềm qua bánh bơm nhu động có bộ ổn định, Bộ tách ngăn chất lỏng tiếp xúc với cảm biến áp suất của máy, Đầu nối CPC kết nối vào cổng cảm biến áp suất trên máy bơm, 03 kẹp, 02 Kim không thông hơi và Nắp bảo vệ kim, Đầu nối MLL và Nắp bảo vệ đầu nối. Đặc tính vật liệu: không chứa latex, không gây sốt Tiệt khuẩn sẵn và đóng gói trong bao bì tiệt khuẩn. Tiêu chuẩn CE, ISO Xuất xứ: Châu Âu
165	Dây dẫn nước nội soi vào ổ khớp loại sử dụng theo máy - P165	Dây dẫn nước nội soi vào ổ khớp loại sử dụng theo máy	Cái	20	- Dây dẫn nước nội soi được gắn trực tiếp cùng với máy bơm nước, sử dụng một lần - Tiêu chuẩn: ISO, CE

166	Dây dẫn nước sử dụng 1 lần - P166	Dây dẫn nước sử dụng 1 lần	Cái	20	<p>Chất liệu: Nhựa PVC/ Silicone</p> <p>Dây bơm nước có 2 kim đầu nhọn cắm vào bình đựng nước và nắp đậy đầu kim, 3 kẹp bấm, đầu nối với ống soi và nắp đậy đầu nối, ...</p> <p>Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide</p> <p>Cung cấp kèm máy bơm nước khi sử dụng.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO, CE</p>
167	Đầu đốt điện cực Plasma, dùng trong nội soi 2 công, loại đường kính Ø3.2 - P167	Đầu đốt điện cực Plasma, dùng trong nội soi 2 công, loại đường kính Ø3.2	Cái	20	Đầu đốt bằng sóng Plasma sử dụng trong phẫu thuật nội soi cột sống. Góc cong 45 độ. Chiều dài làm việc 135 mm hoặc 250mm. Đường kính Ø3.2 giúp hiệu quả trong việc cắt đốt và cầm máu. Đóng gói tiệt trùng.
168	Đầu đốt điện cực Plasma, dùng trong nội soi 2 công, loại đường kính Ø4.0 - P168	Đầu đốt điện cực Plasma, dùng trong nội soi 2 công, loại đường kính Ø4.0	Cái	20	Đầu đốt bằng sóng Plasma sử dụng trong phẫu thuật nội soi cột sống. Góc cong 90 độ. Chiều dài làm việc khoảng $\leq 135$ mm. Đường kính Ø4.0 giúp hiệu quả trong việc cắt đốt và cầm máu. Đóng gói tiệt trùng.
169	Đầu đốt điện cực RF, chiều dài 150mm dùng trong nội soi 2 công - P169	Đầu đốt điện cực RF, chiều dài 150mm dùng trong nội soi 2 công	Cái	20	Đầu đốt điện cực RF sử dụng trong phẫu thuật nội soi cột sống. Đầu đốt là loại đầu tròn, đường kính $\leq 1.97$ mm. Lớp vỏ điện cực có đường kính ngoài $\leq 2.5$ mm, chiều dài $\leq 160$ mm, làm bằng PTFE. Chiều dài đoạn tay cầm thao tác là $\leq 139$ mm. Phần đầu nối tay cầm và đầu nối với hệ thống máy đốt điện cực làm bằng vật liệu thép 304 Stainless steel. Tay cầm làm bằng chất liệu ABS.
170	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi - P170	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: thân đầu đốt bằng thép không gỉ SUS, đầu điện cực bằng Tungsten, phần cách nhiệt bằng ceramic, tay cầm bằng nhựa ABS</li> <li>- Đầu mũi nghiêng: 0/45/60/90 độ</li> <li>- Chiều dài làm việc 150/280mm, đường kính 4.0mm</li> <li>- Chiều dài tay cầm 180mm</li> <li>- Chiều dài dây hút nước 390mm, đường kính ngoài 3.8mm, đường kính trong 2.1mm</li> <li>- Chiều dài dây nối nguồn 3150mm</li> <li>- Phần thân được phủ lớp cách nhiệt</li> <li>- Tạo lớp phủ Plasma dày 1-200<math>\mu</math>m</li> <li>- Có chế độ tự ngắt khi tiếp xúc kim loại</li> <li>- Tiệt trùng sẵn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO</li> </ul>
171	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi - P171	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: thân đầu đốt bằng thép không gỉ SUS, đầu điện cực bằng Tungsten, phần cách nhiệt bằng ceramic, tay cầm bằng nhựa ABS</li> <li>- Loại đầu móc</li> <li>- Chiều dài làm việc 145mm, đường kính 3.0mm</li> <li>- Chiều dài tay cầm 180mm</li> <li>- Chiều dài dây hút nước 390mm, đường kính ngoài 3.8mm, đường kính trong 2.1mm</li> <li>- Chiều dài dây nối nguồn 3150mm</li> <li>- Phần thân được phủ lớp cách nhiệt</li> <li>- Tạo lớp phủ Plasma dày 1-200<math>\mu</math>m</li> <li>- Có chế độ tự ngắt khi tiếp xúc kim loại</li> <li>- Tiệt trùng sẵn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO</li> </ul>

172	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi - P172	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: thân đầu đốt bằng thép không gỉ SUS, đầu điện cực bằng Tungsten, phần cách nhiệt bằng ceramic, tay cầm bằng nhựa ABS</li> <li>- Loại đầu bi</li> <li>- Chiều dài làm việc 110/145mm, đường kính 2.3mm</li> <li>- Chiều dài tay cầm 180mm</li> <li>- Chiều dài dây hút nước 390mm, đường kính ngoài 3.8mm, đường kính trong 2.1mm</li> <li>- Chiều dài dây nối nguồn 3150mm</li> <li>- Phần thân được phủ lớp cách nhiệt</li> <li>- Tạo lớp phủ Plasma dày 1-200<math>\mu</math>m</li> <li>- Có chế độ tự ngắt khi tiếp xúc kim loại</li> <li>- Tiết trùng sẵn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO</li> </ul>
173	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi - P173	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: thân đầu đốt bằng thép không gỉ SUS, đầu điện cực bằng Tungsten, phần cách nhiệt bằng ceramic, tay cầm bằng nhựa ABS</li> <li>- Đầu uốn được: 0-65 độ</li> <li>- Chiều dài làm việc 150/240/320mm, đường kính 2.1mm</li> <li>- Chiều dài tay cầm 160mm</li> <li>- Phần thân được phủ lớp cách nhiệt</li> <li>- Tạo lớp phủ Plasma dày 1-200<math>\mu</math>m</li> <li>- Có chế độ tự ngắt khi tiếp xúc kim loại</li> <li>- Tiết trùng sẵn</li> </ul>
174	Đầu đốt plasma mũi cầu, đường kính Ø0.6 - P174	Đầu đốt plasma mũi cầu, đường kính Ø0.6	Cái	20	Đầu đốt bằng sóng Plasma sử dụng trong phẫu thuật nội soi cột sống. Góc cong 45 hoặc 90 độ. Chiều dài làm việc 135 mm. Đường kính Ø0.6 giúp hiệu quả trong việc cầm máu ở những vị trí hẹp, khó tiếp cận. Đóng gói tiết trùng.
175	Khăn trải dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống - P175	Khăn trải dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống	Cái	20	Khăn trải chuyên dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống. Sản phẩm này chủ yếu được làm từ vải không dệt SMS, vải không dệt Spunlace và vải không dệt tổng hợp PP+PE. Khăn phẫu thuật dùng một lần phải được xử lý vô trùng. Chiều dài 320cm, chiều ngang 220cm. Túi chứa chất lỏng được thiết kế túi bao xung quanh vị trí thao tác phẫu thuật, kích thước 75 x 148cm. Miệng túi chứa chất lỏng hình tròn, đường kính 20cm, có thể điều chỉnh miệng túi theo ý muốn. Màng phẫu thuật làm bằng chất liệu TPE/TPR, kích thước 40 x 26cm.



176	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 công, chiều dài 110mm, 145mm - P176	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 công, chiều dài 110mm, 145mm	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để cắt bỏ, cầm máu, và bóc tách mô mềm</li> <li>1. Loại điện cực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng cho phẫu thuật nội soi cột sống 2 công (UBE)</li> <li>- Có nhiều dòng đầu đốt: AA (Tom 90), BA (Tom 45), BB (Tom 60), CA (Tom 0), DB (Jerry), BF (Spikes), BH (Hook), BI (BJ Pen)</li> </ul> </li> <li>2. Kiểu điều khiển: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng được cả điều khiển tay và bàn đạp chân</li> </ul> </li> <li>3. Chiều dài ống: Có nhiều tùy chọn: 110mm, 145mm</li> <li>4. Chức năng hút: Có phiên bản tích hợp hút trực tiếp qua thân điện cực</li> <li>5. Đầu cắm: - Tùy chọn 6 pin, 10 pin hoặc 27 pin <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu cắm 27 pin để tăng độ bảo mật và không tương thích với hãng khác</li> </ul> </li> <li>6. Đặc điểm nổi bật <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu đốt thiết kế nhiều góc cong sẵn (0°, 45°, 60°, 90°)</li> <li>- Tích hợp cảm biến nhiệt độ đầu tip bảo vệ mô xung quanh</li> <li>- Có thể thay thế đầu đốt mà không cần tháo rời toàn bộ dụng cụ</li> <li>- Có hệ thống nhận diện điện cực tự động khi cắm vào máy RF</li> <li>- Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần.</li> <li>- Tương thích với các máy cắt đốt cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Tích hợp hệ thống nhận diện điện cực tự động</li> <li>- Không chấp nhận sản phẩm thay thế phụ kiện không chính hãng</li> <li>- Toàn bộ vật liệu chống ăn mòn, chịu nhiệt cao &gt;150°C</li> <li>- Đạt chuẩn: ISO</li> </ul> </li> </ul>
177	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 công, chiều dài 150mm, 280mm - P177	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 công, chiều dài 150mm, 280mm	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để cắt bỏ, cầm máu, và bóc tách mô mềm</li> <li>1. Loại điện cực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng cho phẫu thuật nội soi cột sống 2 công (UBE)</li> <li>- Có nhiều dòng đầu đốt: AA (Tom 90), BA (Tom 45), BB (Tom 60), CA (Tom 0), DB (Jerry), BF (Spikes), BH (Hook), BI (BJ Pen)</li> </ul> </li> <li>2. Kiểu điều khiển: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng được cả điều khiển tay và bàn đạp chân</li> </ul> </li> <li>3. Chiều dài ống: Có nhiều tùy chọn: 150mm, 280mm</li> <li>4. Chức năng hút: Có phiên bản tích hợp hút trực tiếp qua thân điện cực</li> <li>5. Đầu cắm: - Tùy chọn 6 pin, 10 pin hoặc 27 pin <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu cắm 27 pin để tăng độ bảo mật và không tương thích với hãng khác</li> </ul> </li> <li>6. Đặc điểm nổi bật <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu đốt thiết kế nhiều góc cong sẵn (0°, 45°, 60°, 90°)</li> <li>- Tích hợp cảm biến nhiệt độ đầu tip bảo vệ mô xung quanh</li> <li>- Có thể thay thế đầu đốt mà không cần tháo rời toàn bộ dụng cụ</li> <li>- Có hệ thống nhận diện điện cực tự động khi cắm vào máy RF</li> <li>- Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần.</li> <li>- Tương thích với các máy cắt đốt cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Tích hợp hệ thống nhận diện điện cực tự động</li> <li>- Không chấp nhận sản phẩm thay thế phụ kiện không chính hãng</li> <li>- Toàn bộ vật liệu chống ăn mòn, chịu nhiệt cao &gt;150°C</li> <li>- Đạt chuẩn: ISO</li> </ul> </li> </ul>

178	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma dùng bên ngoài ống tủy sóng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng - P178	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma dùng bên ngoài ống tủy sóng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính mũi đốt 4.3mm, chiều dài thân đốt 135mm, chiều dài tay cầm 173mm. Góc nghiêng mũi đốt: 70/ 90 độ.</li> <li>- Đầu trước mũi đốt cách nhiệt bằng ceramic, bề mặt lưỡi đốt phủ Tungsten giúp tạo plasma xung quanh các điện cực tối ưu, liên tục và hạn chế dính mô vào mặt lưỡi đốt.</li> <li>- Tính năng tự động tạm dừng đốt khi đầu đốt tiếp xúc kim loại và tự động hoạt động trở lại sau khi đầu đốt trở về khoảng cách thích hợp khi dùng với máy cắt đốt cùng nhà sản xuất..</li> <li>- Tích hợp cáp nối dài <math>\geq 3m</math> và đầu hút, tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần. Tương thích với các máy cắt đốt cùng nhà sản xuất.</li> </ul>
179	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma mũi nhọn dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng - P179	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma mũi nhọn dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính mũi đốt 1.6mm, chiều dài làm việc 82mm.</li> <li>- Chất liệu: Stainless Steel / Molybdenum tungsten alloy / Teflon</li> <li>- Tính năng tự động tạm dừng đốt khi đầu đốt tiếp xúc kim loại và tự động hoạt động trở lại sau khi đầu đốt trở về khoảng cách thích hợp khi dùng với máy cắt đốt cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Tích hợp cáp nối dài <math>\geq 3m</math>, tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần. Tương thích với các máy cắt đốt cùng nhà sản xuất.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: CE, ISO</p>
180	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma, dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 1 cổng - P180	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma, dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 1 cổng	Cái	10	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Loại điện cực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng cho phẫu thuật nội soi cột sống 1 cổng (PSLD/PELD)</li> </ul> </li> <li>2. Chiều dài ống <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ít nhất 3 chiều dài khác nhau: 150mm, 240mm, 320mm</li> </ul> </li> <li>3. Đầu cầm <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy chọn kết nối 6 pin, hoặc dây cầm 2 điểm kết nối cong</li> </ul> </li> <li>4. Tính năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng uốn cong đầu tip với góc lớn</li> <li>- Đầu tip chịu nhiệt cao, chống dính mô</li> <li>- Tính năng tự động tạm dừng khi đầu đốt tiếp xúc với kim loại.</li> <li>- Cho phép điều khiển bằng bàn đạp chân hoặc tay.</li> </ul> </li> <li>5. Đặc điểm riêng biệt: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng an toàn khi cắt và ổn định với nhiệt độ kiểm soát, đạt hiệu quả trong suốt quá trình phẫu thuật</li> <li>- Hệ thống tương thích máy RF máy chính hãng sản xuất</li> <li>- Có thiết kế gờ chống trượt tay cầm</li> <li>- Tích hợp hệ thống nhận diện điện cực tự động</li> <li>- Toàn bộ vật liệu chống ăn mòn, chịu nhiệt cao <math>&gt;150^{\circ}C</math></li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO</li> </ul> </li> </ol>
181	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần, đầu lưỡi đốt uốn được dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng - P181	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần, đầu lưỡi đốt uốn được dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính mũi đốt 2.8mm, chiều dài thân đốt 135mm, chiều dài tay cầm 142mm. Đầu lưỡi đốt uốn được đến <math>28^{\circ}</math>, điều khiển trực tiếp trên tay cầm.</li> <li>- Chất liệu: Stainless Steel / Molybdenum tungsten alloy / Teflon</li> <li>- Tính năng tự động tạm dừng đốt khi đầu đốt tiếp xúc kim loại và tự động hoạt động trở lại sau khi đầu đốt trở về khoảng cách thích hợp khi dùng với máy cắt đốt cùng nhà sản xuất.</li> <li>- Tích hợp cáp nối dài <math>\geq 3m</math>, tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần. Tương thích với các máy cắt đốt cùng nhà sản xuất.</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: CE, ISO</p>

